

tuần báo văn học nghệ thuật • số 25, thứ năm 16-10-69 • giá 20 đồng

Khởi Hành

chủ nhiệm chủ bút: anh việt trần văn trọng • thư ký tòa soạn: viên linh

Wilson
PL 4380
A1 K4544

THANH NAM

VĂN QUANG

NG. THỤY LONG

NGHỀ VĂN, TRUYỆN DÀI, TRUYỆN NGẮN

CUNG TÍCH BIÊN
những hình nhân cuối



TRẦN TUÂN KIẾT
thơ mùa thu

NG. HỮU HIỆU
d. h. lawrence
phê bình thời hiện đại

NÓI LÁI TRONG VĂN CHƯƠNG

AI cũng nhận rằng « Nói lái trong văn chương » vừa tục vừa ý nhị và nhiều « hình ảnh » đi kèm thì chỉ có « Hồ xuân Hương là nhất nước Việt Nam ».

Trong ngôn ngữ bình thường người Việt Nam cũng có lắm cách để nói lái rất « ngoại mục » mà người nghe phải lắc đầu chào lui.

Sau Hồ xuân Hương, dân Giao chỉ chúng ta tiếp tục sáng tạo ngôn ngữ nói lái càng ngày càng thêm dồi dào và có phần khôi hài hơn cả nhân ta nhiều.

Dân tộc tính của nước Việt Nam ta vừa khôi hài vừa bị hiềm được phân ánh một cách rất trung thực qua kho tàng nói lái hiện có.

Vừa mới rồi đây, trong tạp chí CON ONG, anh ĐỀ HỨC CẦN đảng viên của đảng Văn nghệ Kaki,

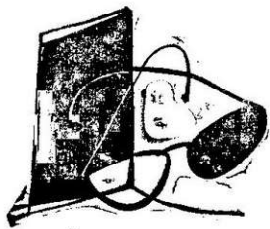
và cũng là một « cây nói lái » của nước ta gặp phải đại nạn vì nói lái. Bầm sinh tính anh hay đùa cợt nhưng không hại ai, đảng tài nói lái để sửa sai cũng có, mà để giúp vui cho đồng bào trong thời buổi chiến tranh đau buồn này cũng có, thế mà lần này anh gặp vận hạn xui, anh đảng ngôn ngữ « nói lái », nhưng « lái giỏi » mà lái không vững — nên thành « lái dở » — mà hễ lái dở mà không có dụng chạp, thì còn có thuốc chữa — như pè-ni-cê-lin chẳng hạn, đảng này dụng chạp quá mạnh, nên anh bạn đảng viên của chúng tôi « lái vọt » luôn. Mặc dù anh đã có thanh minh thanh nga đủ điều — rằng thì là không có dụng ý — không dám « phạm thượng » v.v... nhưng « Thượng cấp » vẫn cứ có biện pháp kỷ luật cái đã.

Riêng quan điểm của chúng tôi (tức là của đảng

Văn nghệ Kaki), chúng tôi xin được phép có tiếng nói như thế này :

« Đảng viên của chúng tôi có những tay « Nói lái » thượng thặng, có bị một sự hiểu lầm trong khi hành nghề. (và nếu có sự « phạm lỗi » ngoài ý muốn) xin « Thượng cấp » vui lòng tha thứ cho. Cũng vì bệnh vực lập trường « Chuyện cấm đàn bà » của Đặng trần Huân, mà đảng viên của chúng tôi phải thân « danh đại thận liệt » như vậy. Cái vinh và cái nhục của nhà làm văn nghệ là chỗ đó, Dám xin « Thượng cấp » hãy vì cái Đảng Văn Nghệ Kaki này mà « hi xá » cho. Không những lần này mà còn lần sau nữa, để dân cầm bút mặc áo lính còn dám vì vút mà phục vụ cho nền Văn Nghệ Việt Nam hiện chiến và hậu chiến vậy.

KHỞI HÀNH



ký giả
LÔ RĂNG

NGƯỜI VÀ VẬT

VÀI Ý NGHĨ VỀ VŨ TRỌNG PHỤNG (*)

Nói về Vũ Trọng Phụng một người bạn văn có bảo rằng «kể các tác giả tiền chiến, thì họ Vũ là một người chịu được sự đọc lại». Tôi ngâm nghĩ và thấy đúng.

Kể ra hồi sinh thời của tác giả Số Đỏ, ông đâu có được đời trọng vọng bằng những nhà văn trong «Tự Lực Văn Đoàn». Qua hồi ký của những người đồng thời với Vũ trọng Phụng, thì ông viết hùng hục, «năm phủ phục như con trâu trên ruộng mà viết ngày viết đêm», nhưng mà đời sống «vật chất» của ông thật là vất vả. Viết đến nỗi ho lao mà không có đủ tiền mua thịt bò ăn tắm bồ. Viết đến ruộng cả phôi. Và ông chết đi rất sớm. Về phương diện tinh thần, thì Vũ trọng Phụng hồi đó được coi như một người viết «tục», viết «nhảm» sách của ông được liệt vào loại «khieu dâm», nhảm nhí. Người thanh niên của thời đại ấy muốn trở thành một Dũng của Nhất Linh, tốc bay trước gió, đứng ở phương trời xa xăm mà nhớ tới người yêu bé bỏng ở đô thành. Thiếu nữ thì mơ ước là một cô Loan «tân thời» và lãng mạn, đi lấy chồng rồi mà tâm hồn vẫn dôi theo hình bóng người xưa. Những nhân vật ấy trừ tình quá, lý tưởng quá — bóng tồn thời. — Còn nhân vật của Vũ trọng Phụng, như Xuân tóc đỏ, bá Phở Đoàn, Nghị Hách v.v. thì cũng được đời nhắc đến, nhưng nhắc để mà cười cợt vui chơi... Không lấy gì làm «văn nghệ».

Nhưng mà bây giờ, hơn 30 năm trôi qua, những Dũng, những Loan đã mờ nhạt trong trí nhớ mọi người — hoặc nếu còn thì cũng chỉ vương vất trong tâm hồn mấy cô cậu học trò Đề Nhị. Trong khi đó thì Nghị Hách, bá Phở Đoàn, Xuân tóc đỏ v.v... Càng ngày sinh động, càng ngày càng khỏe mạnh, cứ làm như đó là những nhân vật có da, có thịt, sống ngay bên cạnh chúng ta.

Luận về trường hợp «sống dai» của nhân vật Vũ trọng Phụng, một người bạn làm nghề thầy giáo, người luôn luôn có ý niệm chia văn học thành thời kỳ, trường phái đã phát biểu rằng: «Có thể coi như luồng gió lãng mạn từ Thái Tây thổi đến nước ta đến Tự Lực Văn đoàn là hết. Nó đã đi hết chu kỳ của nó. Người ta bắt đầu quá no nề tình cảm, quá thừa mứa mơ mộng. Và theo luật đảo thái, theo nhu cầu đổi mới, người ta thích những cái gì gần, cái gì thực dù cái thực ấy nó có sỗ sàng, sống sượng đi chăng nữa. Đó là ảnh hưởng của trường phái tự nhiên (naturalisme) theo chân người Pháp mà đến VN. Trước Vũ trọng Phụng, đã manh nha có khuynh hướng này — nhưng mà chỉ bắt đầu từ tác giả Giông Tố, nó mới thực sự là một khuynh hướng văn chương ở nước An Nam ta. Sự sống dai và sống khỏe của nhân vật tiểu thuyết Vũ trọng Phụng phần khác, bắt nguồn ở chỗ Vũ trọng Phụng là người viết đầu tiên ở VN khai thác cái libido của Freud. Tính dục là nền tảng tâm lý của con người, và cái dâm (ai dám bảo chữ dâm là chữ bậy) là cái trục chính của hầu hết sáng tác của họ Vũ. Văn chương «tự nhiên» cộng với «phân tâm học» thì còn gì hấp dẫn hơn nữa, còn gì linh động bằng nữa, vì thế nên Nghị Hách mới phẳng phẳng vừa giếp Thị Mịch ở giữa đồng vừa bảo «không được cưỡng». Huyền mới nứt mắt mà đã rõ cái «sự đời», cậu cả con bà phó Đoàn, mười mấy tuổi đầu còn cời giường tổng ngồng mà «em chả, em chả...»

Bây giờ, phân tâm học, ngoài địa hạt bệnh lý, còn là một địa hạt văn chương rộng lớn. Nhân vật của Tennessee William, Cadwell, Henry Miller đều là những mẫu người nóng bỏng của tính dục — người ta đọc nó, người ta còn đưa nó lên tranh ảnh, lên ciné. Nó trở thành phong trào «cái giống» — lan tràn trong hầu hết giới thanh niên thế giới — cả nam lẫn nữ. Phong trào đó tất nhiên là phải tới VN. Mỗi khi nói đến, làm đến «việc» này, là vô hình chung người ta phải nhớ đến Vũ trọng Phụng. Và nhân vật của họ Vũ sống dai, sống khỏe là vì thế... Nhưng có một cái đau là nhân vật của Vũ trọng Phụng sống dai, nhưng chính tác giả thì lại chết sớm. Ông già từ cuộc đời «Số đỏ» năm ông 27 tuổi. Có thể là ông «sinh ư nghệ, tử ư nghệ». Vì người ta thường nghiệm rằng: những người nào lao lao thì thân thể yếu đuối nhưng «cái giống» lại rất mạnh. Phải chăng vì vậy, nên Vũ trọng Phụng mới trút hết những ần ức vào trong tác phẩm của ông?

(*) LTS: Bài này được viết nên ngày giỗ Vũ Trọng Phụng 13-10

NHÂN TIN

H.P. Xin được thăm và chúc mọi sự lành cho đứa nhỏ đầu lòng.

● TRANG 2

■ NGUYỄN THIỆP



HOÀNG HẠC MỘT NHÀ XUẤT BẢN MỚI

Nhà xuất bản mới vừa được thành lập, có cái tên rất thơ này, do Đại Đức Chơn Pháp chủ trương. Những cuốn sách khởi sự được in là của Ng. Hữu Hiệu, dịch Dostoevsky, D.H. Lawrence, của Ngô Trọng Anh và của Viên Linh. Trong khi ấy có tin nữ sĩ Nguyễn thị Hoàng sửa soạn ra báo bán nguyệt kỷ.

ĐÊM ANH HÙNG CA
TẠI C.P.S

Nhân dịp lễ ĐỨC TRẦN HƯNG ĐẠO (20 tháng 8 Âm lịch) và ĐỨC LÊ LỢI (22 tháng 8 Âm lịch), Chương Trình Phát Triển Sinh Hoạt Thanh Niên Học Đường (CPS) đã phối hợp tổ chức với các ca đoàn NGUỒN SỐNG, DU CA, TRÙNG DƯƠNG, LỬA VIỆT, một buổi sinh hoạt ca nhạc gọi là «ĐÊM ANH HÙNG CA» vào lúc 19 giờ ngày 3.10.1966 (22 tháng 8 Âm lịch) tại thánh đường CPS, số 2A Đinh Tiên Hoàng SAIGON. Các bài hát ca ngợi anh hùng liệt sĩ và những trang sử oai hùng của Việt Nam đã được trình bày và được hát chung trong dịp này.

NHÀ VĂN DƯƠNG HÙNG CƯỜNG LẤY HỨNG

TRANG VÒNG RAO QUÂN KỲ

Tác giả *Buồn vui phi trường*, tác phẩm nói về đời sống của lính hào huê Không Quân, vừa mới đây lại mới cho xuất bản tập truyện nhan đề *Lính Thành Phố*. Gồm những truyện đã đăng tải trên *Lý Tưởng, Sống* và các báo ở Saigon, nay được *Thanh Nam*, giám đốc nhà xuất bản *Nghệ Thuật* cho xuất bản thành sách. Cứ như tác giả cho biết, sách bán thuộc loại best seller.

Nhưng tin vui lại kèm theo tin không mấy vui, lính hào huê 16 năm nhập ngũ, vừa tân thăng *Chuẩn úy*, lại vừa được vào thăm trại quân kỷ. Đời lính mà không có những ngày này, làm sao có truyện vui để kể cho bạn bè, con cháu sau này nghe chơi... Cũng là một dịp tốt có cơ hội lấy hứng trong vòng rao quân kỷ, để nay mai tác giả *Buồn Vui Phi Trường, Lính Thành Phố* sẽ được dịp tả lại trong tác phẩm tới. Nào là rong chơi, tắm mát, uống Martell của Thiếu Tá Hạnh tặng, báo do Đại úy Huân mua, và mấy bè bạn văn chương cũng là lính hào huê đến với *Pall Mall*; với câu chuyện bù khú văn chương nghĩa lý.

Ồi chỉ vì đêm ba mươi không mấy sáng, có phải không, chuẩn úy văn sĩ đã từng đóng phim hải quân đại úy trong kịch *Nơi đây an nghỉ* của một người V.N. Tôi cũng muốn nhại

lại câu nói của hải quân đại úy trong kịch đó, như thế này: «Chúng ta đi lính, cho là mười mấy năm nữa, mà chưa có ngày nào ở vòng rao quân kỷ, thì các chuỗi ngày làm lính hào huê có gì là giá trị?»

CHU TRÂM NGUYỄN MINH GIÃ TỪ VŨ KHÍ.

Chu Trâm Nguyễn Minh vừa xuất bản tập thơ thứ ba của anh mang tựa là «Cuộc tình người».

Anh làm thơ và xuất hiện đã lâu, Ngoài những tác phẩm đã xuất bản, anh còn là tác giả rất quen biết của các tạp chí văn học trong mấy năm qua. Tập thơ «Cuộc tình người» anh đã sáng tác trong thời gian lặn lội, bôn ba đánh giặc dưới chân núi Trường Sơn.

Nhưng khi tập thơ này ra mắt bạn đọc, Anh được biệt phái trở về bộ Quốc gia Giáo dục với nghiệp bảng đen phấn trắng cũ.

Tuần qua, anh đã lên đường trở về Phan Rang. Tập thơ «Cuộc tình người» như anh nói, đó là lời giã từ vũ khí gửi tới anh em, bạn bè và gửi cho chiến tranh này.

«NHÂN CHỨNG, SỐNG LẠI

Phổ Đức sau thời gian thụ huấn tại quân trường được trở về phục vụ tại phòng báo chí của cục Tâm lý chiến, Anh cho biết nhà xuất bản Nhân Chứng sẽ hoạt động trở lại và sẽ xuất bản mỗi tháng một tác phẩm.

UYÊN THAO

VIẾT VỀ THƠ VIỆT HIỆN ĐẠI

Vào cuối tháng 10 này, nhà xuất bản Hồng Lĩnh sẽ in xong và cho ra mắt bạn đọc cuốn «Thơ Việt Hiện Đại» của Uyên Thao.

Nhà thơ Trần Tuấn Kiệt, người chủ trương nhà xuất bản Hồng Lĩnh cho biết đó là cuốn phê bình đầy đủ và công phu nhất hiện nay. Sách dày trên 500 trang gồm hầu hết những người làm thơ từ đầu thế kỷ thứ hai mươi đến bây giờ.

Nhà văn Uyên Thao, tác giả «Thơ Việt Hiện Đại» trước đã viết nhiều loạt bài nhận định, phê bình nổi tiếng là thẳng thắn và nghiêm khắc. Nếu bạn đọc đã biết Uyên Thao qua những loạt bài này, bạn đọc không thể thiếu Uyên Thao với cuốn «Thơ Việt Hiện Đại».

NHẠC SĨ

VŨ THÀNH AN LẤY VỢ

Nhạc sĩ Vũ Thành An, anh chàng cao lênh khênh, trong tháng vừa qua đột nhiên loan tin với bạn bè rằng anh lấy vợ.

Theo thiếp mời thì đám cưới của anh cũng rất khó. Khó ở chỗ anh tổ chức ngay giữa đêm nguyệt rằm và tại nhà hàng Continental, nơi mấy ông tổng bộ trưởng thường tay hợp báo hoặc tiếp tân. Sang quá đây nghe ông nhạc sĩ.

Trong bữa tiệc cưới của anh, ngoài ban nhạc chuyên môn, nhạc sĩ Tề công Phụng và cô Từ Dung đã lên trình bày nhiên bản nhạc trong tập nhạc «Trên ngọn tình sầu» sắp xuất bản. Sau cùng, theo lời yêu cầu của thực khách, chú rể Vũ Thành An cũng trình bày một bản nhạc mới phất của anh, bản «bài không tên số chín». Rài này

TÚ KẾU



SẼ MỘT NGÀY KHÔNG BÁO TRƯỚC

Lòng cởi mở sau vẫn đầy bất mãn
Hồn tự do phóng khoáng vẫn kêu thương!
Chưa vượt thoát những bến bờ giới hạn
Nên quanh co trong nhịp sống bình thường.

Ta sớm biết khi thu vàng tóc úa
Mùa xuân xanh từ đó bỏ ta rồi
Trên môi héo đang mỗi dần hơi thở
Đã hiện về trán rộng sóng trùng khơi!

Thời gian kéo hẹp dần đôi cánh ngắn
Ta nghe buồn gieo nặng xuống vai so
Nối tiếp mãi những đêm dài vô tận
Cuộc đời ơi, vô vị đến bao giờ?

Giữa sắt thép của lồng giam khép kín
Ta vẫy vùng và chạm những tường cam
Trùm trái khổ trên cành đau đã chín
Đời bi thương đang chuyển bước đi thẳm.

Rời cũng đến, một ngày không báo trước
Tám hình hài đã lờ thoát thái ra!
Người yên nghỉ muôn nghìn năm dưới đất
Đề linh hồn khoảnh khắc nhẹ bầy xa.

Hãy lên cao nhìn về nơi tạm trú
Nhìn trần gian nhỏ hẹp dưới chân kia
Ma ngày trước sinh làm người, đau khổ
Vác đời đời thập tự miệng rên la.

viết trong những kỷ niệm của cô dâu,
chủ rề. Rất may anh đã không hát bản
• Bài không tên số hai • hiện đang
được nhiều người hát.

BUỒN VUI ĐỜI LÍNH CỦA NHÀ VĂN VÕ HỮU HẠNH

Nhà văn Võ hữu Hạnh vừa cho
tái bản cuốn trường thiên tiểu thuyết
«Buồn vui Đời lính» của anh và đã
phát hành trên toàn quốc trong tháng
qua.

Đây là tác phẩm thứ 4 của anh,
một người lính lặn lội nhiều năm trên
khắp các mặt trận. Trường thiên
«Buồn vui đời lính» gồm sáu cuốn, mỗi
cuốn đều có một tựa đề riêng và dày
trên hai trăm trang. Hai cuốn đầu là
«Người nữ tinh báo» và «Vui buồn
chiến tuyến» đề giá bán 170đ.

Nhà văn Võ hữu Hạnh, hiện nay
là Đại tá tình trường tình Hậu nghĩa.
Trước đây khi còn cầm quân đánh
giặc, anh đã lừng danh là anh hùng
miền Hòa tuyến, bởi vậy, trên lĩnh
vực văn chương, anh cũng là người
viết về chiến tranh, viết về đời sống
của các chiến sĩ ngoài mặt trận trung
thực nhất. Trong «Buồn vui Đời lính»
bạn đọc tìm thấy những hình ảnh rất
quen thuộc, rất thực, và rất gần với
đời sống. Có thể nói là Võ hữu Hạnh
đã xây dựng tác phẩm không những
bằng trí óc mà còn bằng cả mồ hôi
và máu của chính mình.

Nếu bạn đọc muốn biết về người
lính Việt Nam về khuôn mặt chiến
tranh Việt Nam, nếu bạn đọc muốn
có một tác phẩm Việt Nam viết về
chiến tranh bạn, nên tìm mua ngay
cuốn «Buồn vui đời lính» của nhà văn
Võ hữu Hạnh.

● ĐẶNG TRẦN HUÂN

EM YÊU ANH
HAY ANH YÊU EM

Bài hát Jet'aime... moi non plus
của Serge Gainsbourg bị tờ báo của
tòa thánh Vatican lên án là tục tĩu.
Bởi vì đĩa hát này ngoài giọng hát của

cặp Gainsbourg và Jane Birkin và nhạc
đệm còn có những tiếng đệm khác lạ
hơn : tiếng đàn bà thở, hôn hên, rên
rĩ và tiếng ầm ừ của một bầy voi
đang hí hục làm công tác ái tình.

Đĩa hát này bán riêng tại Âu Châu
được 750000 bản. Rồi lần lượt các
đài phát thanh Ý Đại Lợi, Thụy Điển,
Tây Ban Nha cấm trình bầy bản nhạc
trên.

Bản nhạc được đưa sang Mỹ,
dân Mỹ đón tiếp nồng nhiệt. Vợ chồng
Gainsbourg hốt bạc, đề hưởng tuần
trăng mật mê ly. Được phỏng vấn ai
là người quảng cáo cho bài hát của ông
bán chạy, Gainsbourg trả lời gọn lọn
— «Tòa thánh Vatican».

ÔNG MORATEUR CỦA DANINOS SẮP CHÀO ĐỜI

Có thể nói Pierre Daninos là nhà
văn viết tiểu thuyết hoạt kê ăn khách
nhất nước Pháp hiện đại. Cuốn Le
Major Thompson (Thiếu tá Thompson)
của ông xuất hiện từ năm 1954 tới
nay phá kỷ lục về số bán tại Pháp
với 1.480.000 cuốn. Cuốn Le Major
tricolore (Thiếu tá tam tài) mới xuất
bản cũng đang còn trên đà bán
chạy.

Nhân vật do Daninos tạo ra
có thiếu tá Thompson, ông Blot, cô So-
nia. Nhân vật mới nhất mà Daninos
hứa hẹn với độc giả là ông thợ đồng
hồ Ludovic Morateur.

Nhà xuất bản Plon đã kiên tâm
từ 14 năm nay để chờ P. Daninos viết
xong cuốn Monsieur Morateur Vous
avez New York (Ông Morateur, ông
có thị trấn Nữ ưóc). Đây là một
cuốn sách Daninos viết về những
thăng trầm của đời ông, dưới hình
thức tiểu thuyết.

Mới đây nhà xuất bản lại giục
tác giả, thì tác giả thủng thẳng trả lời:
«Yên trí, sắp xong rồi.»

Và ông hứa sẽ hoàn thành để
khai sinh sử Morateur vào năm 1970.

LIZ TAYLOR XUỐNG ĐỐC RỒI CHẴNG ?

Vừa rồi tại Luân Đôn, nữ minh
tính Elizabeth Taylor người đã từng

là tỷ phú, mới ký nhận số tiền thù
lao quá nhỏ khoảng ba ngàn đồng VN.
Bởi vì vai nàng thủ trong phim chỉ là
một vai phụ, xuất hiện không đầy
nửa phút.

Elizabeth Taylor đã dỗi rồi chăng?
đã sa sút đến thế rồi chăng? Không
phải! Sở dĩ nàng có mặt ở Luân
Đôn vì vai chồng là Richard Burton
đang đóng một vai chính, vai vua
Henri 8.

Và trong khi chờ đợi nàng đóng
một vai figurante cho đỡ ghiền.

MỨC LỜI CỦA MỘT TÁC PHẨM

Tuần báo Pháp L'Express trong
bài nói về sự thành công thương mại
của nhà xuất bản Robert Laffont nhân
hai cuốn Papillon và Plaf có đoạn phân
tách mức lời cũng như phí tổn của
nhà xuất bản khi cho ra đời một
cuốn sách.

Ví dụ nếu giá sách đề 100\$ mỗi
cuốn, tiền bán, chia ra 6 phần như
sau :

- Phí tổn phát hành 50\$
- Thuế 5\$
- Tiền trả cho tác giả 12\$
- Phí tổn ấn loát 50\$
- Quảng cáo 3\$
- Lời của nhà xuất bản 10\$

Tiền lời của nhà xuất bản có vẻ
ít nhưng nếu sách in nhiều và bán
chạy số lời sẽ rất lớn. Trái lại sách
bán ế, sự thiệt thòi nhà xuất bản phải
chịu mà các món chi khác vẫn phải
chi.

So sánh với Việt Nam người ta
thấy có sự trùng hợp về phí tổn phát
hành. Nhà phát hành Pháp hưởng 50/0
trên giá bán, thời ở Việt Nam cũng
vậy tuy rằng ở Việt Nam nhiều khi
6 tháng sau nhà phát hành mới trả
tiền hoặc trả dần dần mỗi tháng vài
ngàn.

Tiền tác quyền ở Việt Nam cũng
không kém ở Pháp là mấy. Có nhiều
tác giả cũng được trả tới 10%. Trả
dần dần. Nhưng thường thì có 60/0
thời.

Nước ta chậm tiến nên mọi thứ
đều từ từ, thông thả.



SÁCH MỚI

Trong tuần lễ qua, KH đã nhận
được một số sách do các nhà xuất bản
các tác giả gửi tặng mà chúng tôi giới
thiệu dưới đây cùng bạn đọc :

NHỮNG GIỌT ĐĂNG.— Tập
truyện của Võ Hồng, Lá Bối xb. Sách
trình bày đẹp, 150 tr. giá 80 \$. Với
phụ bản của nhiều họa sĩ tên tuổi.

Võ Hồng là một nhà văn có tác
phẩm in đều đặn nhất trong vài ba năm
nay. Đây là cuốn sách thứ 11 của ông.
Xem bài đọc sách trong số này.

THẾ ĐỪNG.— Nguyệt san khổ
Khởi Hành, 8 trang, 2 màu, do Tở
Định Sự và Trầ Thệ Hải chủ
trương. Chủ đề số ra mắt : mùa lộc
mới.

BIÊN ĐÈN.— Số 1, tuyển tập thơ
văn tháng 8-69 của Cao Nhật Vũ,
Nguyễn Lệ Tuấn, Hàn y Ngọc, Song
Lê Thu v.v... In Ronéo, không đề
giá bán.

NHẬT KÝ QUÂN TRƯỞNG.—
Tác giả Trần Châu Hồ, do Nhị Nùng
xb. Sách dày 96 tr, giá 100 \$. Bìa của
họa sĩ Duy Thanh.

Như cái tên, đây là tập nhật ký của
một người cầm bút trong thời gian thụ
huấn quân sự tại Quang Trung. Trong
bài thơ thay lời tựa, tác giả viết : « mỗi
chữ viết ra là một giọt mồ hôi đổ tại quân
trường ». Một tập nhật ký nồng nàn cả
niềm vui cực nhọc lẫn nỗi buồn mệt mỏi.

TUYỂN TẬP DU CA.— Dày
52 trang, giấy tốt, giá 120 \$, do Phong
Trào Du Ca ấn hành, in offset, hai
màu, bìa màu và hai phụ bản do
Nguyễn Đồng, vẽ gồm 21 bài du ca
mới và hay nhất được chọn lọc để
trình diễn trong Tuần Lễ Văn Hóa
tại Saigon (1969) gồm : dân ca, tình
ca làm người, tình ca quê hương, trầm
ca và những bài ca khai phá của
Nguyễn Đức Quang, Giang Châu,
Phạm Duy, Trịnh Công Sơn, Nguyễn
Hữu Nghĩa, Trần Tú và Thùy Trần.

Một tập nhạc quý, sáng tác trong
hoài bão phục hưng quê hương
qua chiến tranh.

**CHUYẾN TÀU TRÊN SÔNG
HỒNG.**— Tác giả Mai Thảo, Tuổi
Ngọc xb. Sách dày 170 trang, bìa của
Duy Thanh.

Tác phẩm thứ 14 của nhà văn Mai
Thảo là một tuyển tập tùy bút và truyện
ngắn viết về tuổi thơ.

**Ý NGHĨA VỀ SỰ CHẾT, ĐAU
KHỔ VÀ THỜI GIAN.**— Tác giả
Krisnamurbi, do Nguyễn minh Tân
và Đào Hữu Nghĩa dịch. Sách dày
210 trang, giá 130 \$.

Một tập sách trình bày mỹ thuật của
một tác giả ngoại quốc rất quen thuộc với
độc giả VN.

GIẤU MẶT.— Thơ Phở Đức,
do Nhân Chứng xb. Sách dày 60 tr,
Với phụ bản Duy Thanh.

Tập thơ thứ bảy của Phở Đức.

TÌNH BIÊN NGHĨA SÔNG.—
Thơ Hoàng Thoại Châu, Âu Cơ xb.
Sách dày 82 trang, giá 70 \$.

ÂM THẦM.— Thơ Đặng Đức
Côn, tác giả xb.



ĐỐI THOẠI VỚI ĐẠO DIỄN LÊ DÂN

VL: *Loan Mắt Nhung* có phải là tác phẩm duy nhất của Nguyễn Thụy Long mà anh đã đọc và sau đó quyết định đem lên màn ảnh?

LD: Không tôi còn đọc vài tác phẩm khác của anh Long, nhưng vì không được đọc, liên tục nên không nhớ rõ lắm. Tuy nhiên, tôi còn dự định đem lên màn bạc một tác phẩm khác của anh Long.

VL: Chính anh đã quyết định điện ảnh hóa tác phẩm này?

LD: Tôi đề nghị và bà Nguyễn văn Lợi, Giám đốc hãng Cosunam films đồng ý.

VL: Thế giới Nguyễn Thụy Long là thế giới tội ác, với những hành vi tàn bạo, với những khuôn mặt dữ dội, những bối cảnh đen tối. Vì sao anh chọn tiểu thuyết Nguyễn Thụy Long để làm phim.

LD: Có nhiều người hỏi tôi câu hỏi ấy. Dự luận hỏi tôi sao lại làm một phim ác ôn vậy. (Ác ôn là chữ họ dùng.) Có nhiều đề tài, chẳng hạn đề tài chiến tranh. Nhưng có cái này thì phải có cái khác. Mỗi người ôm ấp một đề tài mong thực hiện. Riêng tôi, tôi lưu tâm tới thế giới tội ác.

MĐK: Anh Lê Dân từng là một công chức ở Bộ Xã Hội. Chính thời gian này tôi quen anh, khi muốn làm một ít phim về thiếu nhi. Bây giờ là luật sư ở Tòa Thượng Thẩm Sg, anh Lê Dân, hàng ngày thấy ở Tòa án Thiếu Nhi...

VL: *Loan Mắt Nhung* là một truyện sời nổi hoạt động dễ đem lên phim...

LD: Tôi làm phim là để nói một điều gì không phải vì đó là một câu chuyện sời nổi. Cũng như khi viết cuốn truyện này anh Nguyễn Thụy Long muốn nói một điều gì đó.

VL: Với tư cách tác giả, anh Nguyễn Thụy Long, anh cho biết thế giới trong *Loan Mắt Nhung* có liên hệ với anh như thế nào?

NTL: Đó là quá khứ của tôi, quá khứ của bạn bè tôi. Tôi có những người bạn du dương. Tôi đã sống những ngày cùng cực trong bóng tối Saigon. *Loan Mắt Nhung* là truyện dài đầu tay của tôi, trước kia đăng trên nhật báo Sống. Trong truyện đầu tay, quá khứ dần trải... Anh Lê Dân nói đúng ý của tôi. Tôi muốn trình bày một thế giới nhiều tình người nhưng cũng đầy ngộ nhận.

LD: Tôi có nói với anh Nguyễn Thụy Long: Loan phải được diễn tả trên màn bạc bởi một khuôn mặt đẹp để, với đôi mắt sâu thẳm. Tạm hình dung là một khuôn mặt tương tự khuôn mặt Alain Delon (1). Anh Long cũng như nhiều người khác cũng thấy như vậy.

NTL: Nếu tôi biết khó kiếm một diễn viên để thủ vai Loan như thế này, tôi đã mô tả nhân vật khác thế (cười).

VL: Các anh đã tìm được người đảm nhiệm vai này chưa?

LD: Chưa. Bởi thế mấy hôm nay mới đăng báo tìm. Tôi có nghĩ đến vài khuôn mặt, nhưng chưa quyết định. Còn phải so sánh. Và lại, chúng tôi muốn, tìm những khuôn mặt mới. Giả thử mà tình trạng điện ảnh VN. khả quan, không biết chúng ta đào đâu ra diễn viên. Mình đang khai diễn viên.

VL: Tôi tưởng chúng ta nhiều du dương lắm?

LD: (Cầm khay mặt bàn một miếng giấy báo): Du dương đích thực thì nhiều. Ông Tổng Trưởng Xã Hội mới đây cho biết. VN. có 105.999 du dương đích thực, đó là chưa kể... Thế nhưng tìm một người đóng vai Loan Mắt Nhung lại quá khó vì đó là một du dương thứ sinh đẹp trai, có tâm hồn.

VL: Về các vai nữ, anh đã tính chọn ai?

LD: Tôi cũng mới ươm, chưa quyết định. Tuy nhiên các vai nữ sẽ dễ tìm. Phải không anh Minh Đăng Khánh?

MĐK: (Gật đầu).

VL: Về phương tiện, nghe nói Cosunam films hợp tác với Trung Tâm QG Điện Ảnh?

MĐK: Nên cải chính?

LD: Chính tôi chỉ nhờ Trung Tâm giúp đỡ phương tiện kỹ thuật theo như tinh thần diễn văn của ông Tổng Trưởng Thông Tin đọc trong ngày Điện Ảnh mới đây mà thôi.

VL: Anh cho biết thêm về các việc chuyên môn như việc viết phân cảnh, truyện phim, đối thoại.

LD: Hiện nay đang khởi sự. Tôi sẽ làm lấy hai việc đó, với sự hợp tác của anh Nguyễn Thụy Long trong phần viết đối thoại. Mới đầu anh Long từ chối, nhưng nay anh đã nhận lời. Ngoài ra, tôi có mời anh Minh Đăng Khánh cộng tác trong việc phóng tác truyện phim và phụ tá đạo diễn.

MĐK: Tôi đã sẵn sàng nhận lời. Tôi sống gần thiếu nhi, rất lưu tâm tới vấn đề thanh thiếu nhi hậu chiến. Đức nó có *Les Demi Sels*, Mỹ nó có *Beatniks*. Tây nó có *Blouson Noirs*, mình phải nói đến Loan Mắt Nhung. Bọn hypocrites muốn che giấu cái xấu xa của xã hội, tại sao ta lại không chích vào cái mũ, cứ để nó mưng lên?

VL: Anh Lê Dân, dường như anh có xuất ngoại học về điện ảnh?

LD: Có.

VL: Anh vui lòng cho biết rõ.

LD: Có cần nói ra không anh?

VL: Tôi nghĩ là nói ra cũng không ngại gì. Cách đây trên mười năm tôi có đọc bài anh trên tờ *Nhân Luận*. Hồi đó anh cũng đã làm phim. Dường như là một phim Pháp, một phim Mỹ, một phim Việt.

LD: Vâng, nếu phải nói ra, thì tôi đã cộng tác với Marcel Camus — sau này nổi tiếng với *Ofée Negro* — làm phim *Mort en fraude* ở Saigon, và với Mankiewicz, làm *The quiet american*, một phim không chiếu ở VN. Trong hai phim này, phim trên tôi phụ trách về những chuyện chuyên môn có tính cách địa phương, và phim dưới, là phụ tá đạo diễn.

VL: Còn cuốn phim Việt của anh?

LD: Hồi chuông *Thiên Mỹ*.

VL: Anh học điện ảnh ở đâu?

LD: Tôi nghĩ điều này không cần nói đến. Cái đáng nói đến là giá trị tác phẩm sau khi đưa ra trình chiếu.

MĐK: Anh Lê Dân học ở I.D.H.E.C. Pháp, cũng như anh Lê mộng Hoàng.

VL: Anh học ở đó những năm nào?

LD: Khoảng 1951, 1952.

VL: Anh cho biết ý kiến của anh về các diễn viên điện ảnh VN.

LD: Thật khó nói. Tôi chỉ có thể nói chung. Ở ngoại quốc các diễn viên xuất thân từ các trường kịch nghệ, rồi sau chuyển sang điện ảnh, hoặc là xuất thân từ những trường điện ảnh. Ở Việt Nam, phần lớn là tự học, yêu nghề mà lấn xả vào nghề, có khi còn bị thiệt thòi, hy sinh cho nghề nữa. Các diễn viên VN tự học mà được như ngày nay thật là quá đáng khen.

VL: Anh nghĩ thế nào về trường hợp đem một tác phẩm văn chương lên màn bạc?

LD: Rất khó khăn. Khó khăn thứ nhất là ở

Đấy là kỳ đầu tiên của mục Đối Thoại, từ số này sẽ được mở liên tục, giữa nhân viên soạn KH và những người làm văn học nghệ thuật bên ngoài. Mục này nhằm giới thiệu bạn đọc những sinh hoạt nghệ thuật vừa xảy ra, đang diễn tiến và còn được nói đến, hết, người phụ trách mục này được hân hạnh nói chuyện với đạo diễn Lê Dân nh ông trở lại với điện ảnh. Đạo diễn Lê Dân vừa được hãng Cosunam-films của Bà T Văn Lợi mời thực hiện cuốn phim VN. đầu tiên của hãng này. Cuốn phim nhan đề *Mắt Nhung*, phỏng theo tập truyện dài (cùng nhan đề) của nhà văn Nguyễn Thụy. Giao kèo giữa nhà sản xuất và đạo diễn cũng như giữa nhà sản xuất và tác giả truyện đã được ký kết ngày 4-10-69; theo đó, đạo diễn Lê Dân sẽ khởi sự quay đầu tiên vào tháng tới. Lê Dân là một đạo diễn kỳ cựu, tuy ông còn trẻ tuổi. phim gần đây nhất của ông được thực hiện từ năm 1958, mà ông là đạo gầu khi ông đã là phụ tá đạo diễn cho Marcel Camus làm phim *Mc fraude*, và cho Mankiewicz làm phim *The Quiet American*. Hiện ông là Luật sư tại Tòa Thượng Thẩm Saigon. Cuộc nói chuyện này diễn ra chiều giữa Lê Dân, Nguyễn Thụy Long, Minh Đăng Khánh và Viên Linh.

sách, câu chuyện viết dài bao nhiêu cũng được cuốn *Loan mắt Nhung* dài trên 600 trang, còn lên phim, đạo diễn phải thu vén câu chuy trong một thời gian nhất định. Với 1g30 không thể nào gói ghém được hết.

Khó khăn thứ hai là khán giả họ đã bị truyện rồi khó hấp dẫn họ. Người ta sẽ hỏi tại sao đoạn đó mà lại bỏ đoạn này. Người ta sẽ so Mặt khác, trong những cảnh tâm tình, ngồi diễn tả hơn là máy quay phim.

Tuy nhiên, có người thường đồng hóa g cốt truyện với giá trị cuốn phim. Không thể hóa truyện phim với cách thực hiện một cuốn

VL: Trường hợp này thường xảy ra. Romain Gary từng tuyên bố những phim phớt tác phẩm của ông, kể cả phim *Les Rasins da* đều không thấu triệt ý ông. Hemingway cũng ứng tương tự. Anh có nghĩ đến điều đó?

LD: (cười) Có. Bởi vậy tôi mới kéo an Thụy Long vào để chịu chung trách nhiệm.

VL: Anh Nguyễn Thụy Long, anh nghĩ th NTL: Chẳng nghĩ thế nào cả. Anh Lê D đạo diễn, vậy anh ấy sẽ sáng tạo lại cuốn truy tôi bằng hình ảnh. Viết bằng camera làm sao như viết bằng bút được.

Cuộc đối thoại kéo dài một giờ và đã kết thúc

MỜI BẠN TÌM ĐỌC 3 TÁC PHẨM
LÁ BỐI VỪA AN HÀNH

vấn đề nhận thức
trong duy thức học

của NHẬT HẠNH

triết lý Duy Thức được tác giả trình bày
sáng sủa và hấp dẫn dành cho bạn đã o
làm quen ít nhiều với những vấn đề triết học
128 trang — giá 70

những giọt đắng

tập truyện của VÕ HỒN

truyện được đọc trong thẳm mắc tại sao tá
giả lại viết những câu tối nghĩa và phá
chưa bằng (K.D. bỏ mấy... chữ) cạnh bên
những duyên dáng, đôn hậu, dí dỏn
trong sáng...

4 phụ bản màu — 152 trang — giá 80

mặt trận miền tây
văn yên tình

(A l'ouest, rien de nouveau)

E.M. Remarque,

PHẠM TRỌNG KHÔI (dịch)

Tất cả vô lý, tàn ác, dã man, bất công v.v.
của Chiến tranh đều phủ lên tuổi trẻ. Tá
phẩm loại Bestsellers. Tác phẩm bị Hitler
cấm và tịch thu đốt hết.

276 trang — giá 150

NHÀ XUẤT BẢN LÁ BỐI

120 Nguyễn Lâm — CHOLON

(*) Loan là nam nhân vật, tuy có tên con gái.

<https://tieulun.hopto.org>

ĐỌC «NHỮNG GIỌT ĐĂNG» CỦA VÕ HỒNG

thế giới trầm lắng với những trạng huống thê lương đến từ chiến tranh

TÁC PHẨM thứ 10 của Võ Hồng là một tuyển tập gồm 7 truyện ngắn mà nhan đề chung cho toàn tập là tên của truyện cuối cùng: *Những Giọt Đăng*. Sách do Lá Bối xuất bản. Lần lượt, có thể được kể tên, 6 truyện khác trong tác phẩm của nhà văn quen thuộc này, là: *Như Con Chim Sơn Ca*, *Đời Đăng Chấn*, *Hoa Khế Lương Đồi*, *Gà Và Ba Tôi*, *Bên Đập Đồng Cháy* và *Chống Bêu Tình*.

Đọc xong cả 7 truyện ngắn trong tập văn này, điều đầu tiên tôi cảm thấy là một nỗi băng khuâng, pha chút ngán ngùi. Băng khuâng vì cái không khí u buồn, trầm lắng, phản phát những ám ảnh và đe dọa của chiến tranh; ngán ngùi vì trạng huống chua xót và bối cảnh thê lương của cuộc sống mà các nhân vật trong tập «*Những Giọt Đăng*» vẫn trải qua hàng ngày, hàng giờ. Hãy lần theo những lời kể của tác giả suốt tập sách ngắn 150 trang giấy đó, để xem cái không khí, cái trạng huống và cái bối cảnh ấy bao trùm lên đời sống các nhân vật ra sao.

«*Như con chim Sơn Ca*» nhằm mô tả ảnh hưởng của thời chiến trên những cô gái đi ở mướn. Với áp lực của vật giá nhảy vọt, trước những cám dỗ của đồng lương cao hậu do những cô vợ Mỹ ban phát dễ dãi, những con sen của thời đại này luôn luôn có thể yêu sách mọi điều kiện ở các chủ nhân lương cơm và sẵn sàng bỏ đi không luyến tiếc. Thế nên những người chủ nghèo đành phải chịu đựng nhân nhục, có tìm mọi cách giữ được người ở mướn, phải chiều chuộng những thói hư tật xấu, những lời biếng, vụng về, những sở thích kỳ quặc của họ. Mà cũng không xong, vì họ vẫn bỏ đi để làm cho chỗ cao lương hơn, hay để trở về quê thăm nhà và ở lại luôn đó không lên làm mướn nữa. Sau khi đã lừa được của người chủ, nạn nhân, một mớ quần áo mới và ít tiền gửi mua quà. Những cô gái ở mướn đó là hình ảnh của những hóa thân những «*cách mạng giai cấp*», một sớm một chiều có thể lột xác đời hồn từ đứa ở thành bà chủ, từ về quê mùa thành dáng dái các. Những đổi thay của thời cuộc, của xã hội chiến tranh đã đem những cô con gái từ làng quê đến mặt khu của «*bên kia*» để lại quay về làm người ở mướn «*bên này*» và sau đó có thể thêm lần nữa nhảy sang hoạt động cho «*bên kia*» hay ngược lại, sẽ đi bán «*bar*» và giao du với Mỹ. Những tráo trở, lấp lờ, những biến đổi theo hoàn cảnh, theo thời thế, không ai tiên liệu được. Phía của chúng ta để nhìn họ, là phía của những kẻ ngờ ngác, hoang mang và chua xót.

Đến truyện thứ hai, «*Đời Đăng Chấn*», cuộc sống được mô tả như thu gọn nơi cái ý nghĩa nhằm nhĩ của những câu chuyện đầu voi đuôi chuột giữa những kẻ hiểu kỳ nhân hạ trong lòng 1 tình nhỏ đang chìm ngập bởi bầu không khí chiến tranh và phiến động. Một chủ tiệm thuốc Bắc, một công chức quan thuế, một cựu công chức thời phong kiến còn sót lại và người kể truyện, họ họp mặt với nhau — những kẻ bất đồng chính kiến nhưng cùng chung tâm trạng — để nói chuyện tâm phào, từ chuyện tâm phào, từ chuyện nhà, đến thời sự chính trị, chiến tranh, bạo động, rồi quay sang đánh cá xỏ số, kèm theo những dự tính ăn nhậu và chơi bài trác táng. Đời thực sự đáng chán như thế, qua những tháng ngày nhàn rỗi buồn nản, ngay trong tình hình chiến sự đang sôi động xung quanh. Con người không còn bất rĩ và tha thiết với thực tại lớn lao đang bao trùm và chi phối cuộc đời nhỏ nhoi của mình. Vì chiến tranh trở thành một trạng huống không lối thoát, làm rợn rợn, nên sau cùng nó bị đẩy xa khỏi nếp sống riêng tư, biến thành một đầu đề giải trí như những trò giải trí làng nhàng thông thường, dù người ta vẫn hiểu là nó đang đe dọa trầm trọng nếp sống của mình. Bì dật là chỗ đó.

Qua truyện «*Hoa Khế Lương Đồi*», người nữ tá viên điều dưỡng mới ra trường, cô Trâm, đến nhận

việc ở Nha Trang, tìm tới thăm người kể truyện là bạn của anh nàng. Người con gái có giọng nói trầm ấm và nhất là có cái nhìn xa vắng với đời mắt lóng lánh đầy kỷ niệm đó, nàng vẫn sống «*đơn sơ và tự nhiên như một lá cỏ non giữa đồng nội*», tuy nàng không được yên thân ở một chỗ cư ngụ nhất định, vì những quấy phá ồn ào của bọn trai trẻ theo tuổi nàng — người con gái duyên dáng và nhút nhát đó. Giữa không khí vẫn đục và đầy những xáo trộn của bom đạn chiến tranh, tâm hồn tinh khiết của nàng vẫn được nuôi dưỡng bởi những mơ mộng xa xưa, bởi lòng hiếu thảo và nhất là bởi tình say đắm thiên nhiên. Thế rồi, trong những ngày lửa đạn của khủng bố và áp bức, người kể truyện vẫn mong có lúc không khí sẽ được tự do hơn để được đưa Trâm đi dạo trên những con đường cỏ hoa bát ngát. Và đột nhiên có tin nàng tử nạn trong một chuyến đi thăm người anh làm quận trưởng. Về đẹp trình trảng kia và giọng nói trầm ấm biểu lộ hết cái tâm hồn thiết tha cao cả đó không còn nữa. Chiến tranh đã giết chết nàng, chỉ trong một dịp tình cờ! Cái thế thâm ngẫu nhiên vẫn rình rập đầu đầy để xóa tan trong thoáng chốc những hình ảnh tươi sáng nhất.

Truyện tiếp theo, «*Gà Và Ba Tôi*», lạc lõng trong tuyển tập, nó không cùng một hơi thở với 6 truyện

NG. NHẬT DUẬT
MỖI TUẦN
ĐỌC MỘT
CUỐN SÁCH

kia, nó lằm lằm, tôi thấy cần nói ngay ở đây điều này. Câu chuyện không có gì đáng kể và tác giả hầu như đã bỏ quên bút pháp của ông ở «*Gà Và Ba Tôi*». Đây chỉ là một chuyện vui được kể bằng một giọng văn giản dị. Người cha trong truyện này là một công chức có vóc dáng gầy còm (khắc khổ?) mặc cái tất kỳ cục là ghét cay ghét đắng những con gà hàng xóm sang bươi móc cây cối ở nhà ông ta. Trong dĩ vãng, ông đã từng vô tình bắn chết một con chim rồi ăn thịt nó, và ông hối hận mãi về sự «*dở làm*» đó. Nhưng ông cho rằng gà khác chim, nên ông ghét gà và bắt người ở cùng các con phải xua đuổi gà hàng xóm; chính ông mỗi ngày đi làm về đều cầm đá ném những con gà sang bươi móc ở vườn nhà ông. Nơi con người «*vấn minh*» đó, tất cả «*những cái gì liên quan đến sự chiến đấu đều bị mài xóa mai một đi hết*» (tinh thần văn minh là tinh thần phản chiến chăng?), thế nên ông lại sinh ra cái tật lằm lằm cầm đá đuổi gà đi, kết cuộc là ông ném gạch chết con gà của vợ ông mới mua và buộc chân vào thanh củi đặt ở bụi chuối. Có thể là vợ ông đã tình nghịch, mua con gà rồi buộc ở đó để ông ném chết nó, cho nên ông hối hận và chừa tật kia? Câu chuyện chỉ có thế? Dù ghét chiến tranh con người vẫn không ngớt bạo động, dẫu ở cỡ tầm thường hàng ngày, phải chăng tác giả muốn mặc thị điều này? Nếu vậy, phải nhận rằng dụng ý của tác

giả không được chữ nghĩa của ông diễn tả hết, nó trở nên mờ nhạt và lạc lõng.

Truyện thứ năm của tuyển tập, mang tên «*Bên Đập Đồng Cháy*», mô tả bà Năm Xự, một người đàn bà nhà quê đau khổ, góa chồng, mất đứa con duy nhất trong chiến trận, sống còm cõi những ngày lụi thủi cô đơn giữa tuổi già nua không yên ổn. Còn lại xung quanh nếp sống của bà năm Xự là những kỷ niệm đơn sơ nhưng cảm động về chồng con bà: ngọn đèn và bát hương trên bàn thờ, bức tranh thờ phủ bụi, hai hàng cau đối với cây cột tre già lẳng bóng hằn vết dao bằm nghịch của đứa con đã khuất; trong làng, đa số là những kẻ cùng cảnh ngộ, những nạn nhân của chiến tranh, những bà già góa chồng, mất con, một ông già nghèo khổ không vợ con, những đứa trẻ mất cha, những người vợ trẻ mất chồng. Họ sống âm thầm qua ngày tháng trong xóm nghèo xơ xác, kéo dài cuộc đời họ bằng những gặm nhấm dĩ vãng thân yêu chết chóc của tâm hồn. Bom đạn chiến tranh vẫn chẳng chịu để họ sống yên trong cảnh bản hàn đó; lửa cháy ngất trời, nhà cửa tan hoang, người chết, trâu bò bị thiếu sống, tất cả đã xua họ ra khỏi làng. Họ tản cư. Nhưng bà Năm Xự, khiêng mấy người làng cuối cùng chạy đến nửa đường lện quận, đã dừng lại ở Đập Đồng Cháy, tiếng nước chảy ào ào trên Đập đã gọi lại cho bà tất cả kỷ niệm thời son trẻ khi gặp ông Năm Xự lần đầu tiên chính ở nơi này; hoài niệm thuở yêu đương ban đầu bừng dậy sáng ngời trong tâm hồn người đàn bà khốn khổ đó. Bà đã mất tất cả, không còn gì để bám víu vào mà sống, không thể đi đâu được nữa. kỷ niệm tha thiết nhất là kỷ niệm thời son trẻ ở Đập này. Bà phát điên trong thoáng bắt gặp dĩ vãng và bà chạy trốn những kẻ đồng hành đi tản cư. Không ai tìm được bà Năm Xự nữa. Mọi người đành tiếp tục lên đường, đành bỏ lại người đàn bà khốn nạn đang lạc lõng hay đã ngã dúi ở một bờ bụi một hố hào nào trong vùng xung quanh chiếc Đập của kỷ niệm đó. Chiến tranh tước mất tất cả của người dân chỉ còn một hình ảnh tinh thần để mà giữ lấy, để mà chết với nó, chết theo nó!

Truyện áp chót là «*Chống Bêu Tình*» mô tả cảnh hỗn độn ở một trường Trung học Tư Thục trong một cuộc nổi dậy. Các giáo sư được lệnh Tòa tỉnh là phải giữ học trò ở trong lớp; nhưng mặc tất cả cố gắng ngăn cản, bất chấp uy quyền giáo dục, đám học sinh biểu tình đã dẫn các thầy các cô của chúng vào tình thế bó tay bất lực. Họ hoang mang, lo ngại những ngày nghỉ không lương, đồng thời cố che dấu niềm hân hoan được nghỉ dạy một buổi: Tình trạng sa sút tinh thần của những nhà mô phạm, không 1 máy may tự tin và không dám trông cậy vào một thế lực nào bảo đảm cho sinh mạng cùng miếng cơm manh áo của mình. Bạo động thời chiến đã tước bỏ uy quyền tinh thần của họ, kỷ luật học đường bị đẩy dạt theo đó. Họ thoát khỏi cái không khí hỗn độn ấy với sự thoải mái và hồ thẹn lẫn lộn trong lòng.

Truyện cuối cùng, «*Những giọt đăng*», là một bức thư của một người đàn bà góa chồng gửi cho người yêu cũ. Nàng đã từ chối lời cầu hôn của chàng chỉ vì danh dự của người chồng hy sinh vì cách mạng cần được bảo tồn, vì đứa con gái đầy cao vọng. Nàng bị giằng co giữa bốn phận thiêng liêng và trách nhiệm cao cả một bên, những khao khát yêu đương một bên. Nàng chọn lựa con đường danh dự của hi sinh để xứng đáng với người chồng hiên ngang đã khuất và với đứa con đầy nghị lực đang cần nàng khích lệ để đạt cao vọng ở tương lai. Nhưng cuối cùng, một bức thư tình của một kẻ lạ gởi cho con gái nàng, với những lời tán tỉnh thô bỉ, đã khiến nàng thất vọng, vỡ mộng vì nó. Nàng chợt hiểu rằng giữa lý tưởng cao vời và đời sống thực

Xem tiếp trang 15

NGHỀ VĂN, TRUYỆN DÀI, TRUYỆN NGẮN

Nghề văn, Truyện Dài, Truyện Ngắn là đề tài cuộc phỏng vấn mới của KH, đã khởi sự từ số trước với các nhà văn Bình Nguyên Lộc, Lê Xuyên và Thảo Trường. Cuộc phỏng vấn gồm 5 câu hỏi (đã đăng tải trên số trước). Kỳ này KH hân hạnh đăng bài trả lời của ba nhà văn khác, Thanh Nam, Văn Quang và Nguyễn Thụy Long. Trong kỳ tới, sẽ là bài trả lời của các nhà văn Sơn Nam, Ngọc Linh, Tàng Long và Nguyễn Vũ.

1.— Thú thật, tôi cũng không nhớ rõ là cuốn thứ mấy nữa. Bởi không có thời giờ kiểm điểm. Riêng số tiểu thuyết in thành sách từ năm 1950 tôi giờ cũng đã trên ba chục cuốn. Tôi chẳng giữ được một cuốn nào. Những chuyện đăng trên báo thì lại nhiều quá mà tôi cũng lười chẳng có thời giờ cắt giữ lại. Giữa tiểu thuyết đăng từng kỳ trên báo và tiểu thuyết được thai nghén lâu ngày? Thai nghén lâu ngày thì cố nhiên là phải hay hơn rồi. Một truyện ngắn mà thai nghén lâu ngày thì cũng có giá trị hơn là viết bừa bãi, viết theo sự hồi thức của ông xếp typo.

2.— Khác biệt nhiều lắm chứ. Bằng chứng là bây giờ tôi viết một truyện ngắn rất khó nhọc.

3.— Tôi ít thời giờ quá. Thịnh thoảng cũng đọc một vài cuốn sách của bạn bè gởi tặng. Không có ý kiến.

4.— Tôi viết bất cứ ở đâu và có thể trong bất cứ một giờ nào. Đêm. Buổi sáng. Buổi trưa. Ngoại trừ những giờ đi nhậu với bạn bè. Nhớ hồi chưa vợ, tôi đã vừa ngồi đợi người yêu trên buyn đình vừa

viết cho xong một kỳ truyện cho báo rồi trên đường đưa người yêu đi chơi, tôi phải ghé tòa soạn đưa bài cho kịp. Như vậy mất đi nhiều thú vị thật nhưng làm thế nào được? Nợ áo cơm phải trả tới hình骸. Bây giờ cũng vậy. Nhiều lúc vợ tôi đi dạy học, tôi phải vừa viết văn vừa dỗ con!

Một ngày, nếu không cao hứng đi chơi, tôi có thể viết được 10 trang đánh máy, giòng đôi. Hồi trước, đã có một thời kỳ tôi viết 5 truyện một ngày. Bây giờ thì chịu.

Có đọc lại. Đề sửa trước khi in sách. Nhưng có nhiều trường hợp tôi không có bản thảo trong tay, nhà xuất bản tự kiểm lấy truyện của tôi đăng trên các báo rồi điều đình mua bản quyền xuất bản, tôi không được nhìn thấy cuốn sách nó ra sao, ngay cả khi phát hành. Tôi lúc đi dạo phố, tình cờ nhìn thấy sách mình bày bán mới rõ.

5.— Một nghề vất vả. Nếu trúng số độc đắc cặp năm, tôi sẽ bỏ nghề viết mướn này. Lâu lâu viết một chồn sách ưng ý in ra chơi, có lẽ thú hơn.

THANH NAM

1.— Tôi đang viết cuốn truyện dài thứ 47, hầu hết là viết từng ngày để đăng nhật báo. Chính lối viết truyện dài này là lối thai nghén lâu ngày. Có điều tùy hứng, ngày hôm nay có thể quá dở so với ngày hôm qua còn ngày mai thì chưa tiếp tục được. Ngay cả kết cuộc ra sao cũng không thể nói trước. Tuy nhiên, nếu có nhiều thì giờ hơn, tôi tin là 47 truyện tôi đã viết sẽ không như thế.

2.— Truyện ngắn đối với tôi bây giờ là một cực hình, gần như không viết nổi nữa. Khi mới viết, người ta thường khởi đầu bằng truyện ngắn — như tập *Thầy Dương Trang* tôi đã xuất bản vào năm 1958. Nhưng đến nay truyện ngắn lại khó viết quá. Tôi thường nghĩ: thà rằng viết truyện dài.

3.— Tôi đọc Dương Hùng Cường trong năm 1969.

4.— Tôi viết khi rảnh, bất cứ ở đâu. Ngày viết nhiều nhất của tôi là 18 trang khổ 21x27. Tôi không có thì giờ đọc lại.

5.— Mãi đến những năm gần đây ở V.N. mới có cái "nghề viết văn". Trước đây chỉ là những nhà văn "tài tử". Ngay bây giờ, một số lớn nhà văn cũng làm nghề khác, viết lách chỉ là nghề phụ. Chỉ có một số rất ít sống bằng nghề này. Tôi hãnh diện song quả thật muốn nghỉ rồi vì thảnh thơi. Tôi đã nghỉ viết hơn một năm, song rồi không bỏ viết được. Ngứa ngứa chân tay và thấy cuộc đời u lì quá, chịu không nổi.

VĂN QUANG

1.— Hiện giờ tôi đang viết đến cuốn truyện dài thứ 18 sau 3 năm chính thức viết truyện cho các nhật báo. So sánh với truyện đầu tiên viết trên nhật báo, tôi thấy mình viết một cách dễ dàng hơn, mặc dầu sự hứng khởi có bớt về nồng nhiệt buổi đầu. Tôi muốn nói đến kinh nghiệm, dĩ nhiên bước đầu phải gặp nhiều khó khăn, chẳng hạn như né tránh kiểm duyệt, viết chiều theo thị hiếu độc giả, sự đòi hỏi của chủ nhiệm và cả nhà nước nữa. Đó là điều khổ tâm lớn cho một người viết có lương tâm. Tôi nghĩ đây không phải là sự đau lòng của riêng tôi, mà của nhiều anh em viết văn khác. Mình có cảm tưởng bị va chạm tự ái, một kẻ ngậm bồ hòn. Sự kêu rên này tôi gặp hàng ngày, vào những buổi sáng ngồi uống cà phê với một vài anh em đồng nghiệp ở một quán cóc nào đó. Tôi xin đan cử, một thí dụ, ngay chính tôi. Tôi đang viết một truyện dài với nhan đề là « Con vật người » trên nhật báo Điện Tín. Truyện nói về một lão già tí phũ, trên 80 tuổi, một tên già dề, dùng đồng tiền để mua thú vui xác thịt. Lão ghê tởm như một con vật. Mờ mắt trước dục vọng, lão có thể làm bất cứ chuyện gì để thỏa mãn dục vọng. Trong số những người con của lão có 1 người con trai út bất mãn vì hành động bỏ nhà ra đi, một đêm kia hắn trở về toan giết bố, nhưng gì sự bảo vệ của gia đình, hắn không thành công. Xung quanh hành động bỉ ổi của lão già được bảo vệ bằng tiền bạc, lễ giáo, và hàng trăm ngàn thứ đạo đức giả khác.

Truyện đăng từng kỳ trên nhật báo, chưa ngã ngũ ra sao, thông tin la hoảng, dùng áp lực với chủ nhiệm bắt tôi xoay lại đề tài, kết án tác giả viết truyện vô luân. Bởi vậy tôi có thể kết luận được rằng nghề viết feuilleton rất khó, nhiều khi tác phẩm mình thai nghén, bỏ cục rất chặt chẽ trong đầu khi hoàn tất trên một nhật báo không được đúng như điều mình mong muốn. Người viết thường xuyên bị áp lực, nếu dám dấn động đến những đề tài có thực, tàn bạo và chó đẻ trong đời sống này. Một bức tường đạo đức giả dựng đứng trước người bút người viết. Một thứ kỷ đã cần mũi vó ý thức. Tôi nghĩ nghề văn ở xứ mình chưa phát được vì toàn những thứ quái gở đó. Một người viết văn không

thể bị nhốt mãi trong một cái lồng đề tài ái tình đã bị xài đến mòn cổ. Bước sang đề tài khác sẽ gặp ngay hàng rào phũ phật văn nghệ ngậm còi, tay cầm dùi cui dòm chừng. Viết văn hằng ngày trên nhật báo y như một thí sinh ngày xưa đi thi phải biết kỵ hủ.

Nếu tôi là một người viết văn ái tình lâm cầm, hoặc văn khiêu dâm để câu độc giả, tôi sẽ không có điều gì đáng phàn nàn. Nhưng tôi lại là người viết về xã hội, tôi cần nhiều chất liệu thực, khi lên mặt báo những thứ chất liệu ấy đã bị thu chặt què cụt đi nhiều. Tôi trở thành thường xuyên bất mãn về những tác phẩm mình.

2.— Trước khi viết truyện dài tôi đã viết khá nhiều truyện ngắn. Tôi cũng có nhiều truyện ngắn ưng ý. Tôi thấy giữa lối văn viết truyện dài và lối văn viết truyện ngắn khác biệt hẳn nhau. Lối văn truyện ngắn, ngắn, gọn. Lối văn truyện dài cùng thể tài đó nhưng phải đào sâu, đi nhiều vào chi tiết. Nhưng không phải vì vậy mà nói lối văn truyện dài hay hơn truyện ngắn. Mỗi loại có một lối hay riêng.

3.— Câu này xin lỗi cho tôi miễn trả lời, tôi có theo dõi một ít tác phẩm trong năm 69, nhưng tôi thấy chưa đủ để nhận xét.

4.— Tôi viết văn bằng máy đánh chữ tôi luôn luôn đánh máy thành hai bản để tiện theo dõi, đọc lại suy nghĩ lại những điều mình đã viết cho câu truyện được liên tục. Tôi có thể viết bất cứ lúc nào giờ nào và ở đâu. Nhưng bây giờ tôi cố gắng xếp đặt giờ viết ở nhà, tôi có thì giờ đọc lại, sửa chữa những lỗi trong khi viết, trước khi đưa cho thợ sắp chữ. Mình sẽ tránh được sự áy náy, tâm hồn yên ổn. Hiện giờ một ngày tôi viết khoảng 10 trang đánh máy.

5.— Nhề văn ở VN hả? Khó lắm, chó đẻ nữa, như tôi đã trình bày ở câu hỏi một. Trên búa dưới đe, cả trăm thứ chuyện hành hạ người viết. Từ khi sống hẳn bằng nghề văn tôi bị thêm một tính xấu là ưa chữ thề vãng tục hỗn hào. Đó là một cách xỉ hơi vì không thể viết được hết những điều mình nghĩ.

NGUYỄN THUY LONG

CHÚNG TA ĐÃ ĐÁNH MẤT MẶT TRỜI

Bị nhà cầm quyền Anh quốc và nhiều nước phiên nhiều không ngừng vì chỉ chủ trương đề cao dục tính, được Henry Miller, Lawrence Durrell và nhiều người coi như một tiên tri, cùng với James Joyce và Virginia Woolf đi tiên phong trong công cuộc cách mạng hóa tiểu thuyết hiện tại, D.H. Lawrence trên hết và trước hết là một nghệ sĩ nghiêm trang, mang nặng tinh thần trách nhiệm đối với nhân loại; Allen, trong English Novel viết, «ông là một thi sĩ lãng mạn vĩ đại xử dụng hình thức tiểu thuyết, truyện ngắn, thi phú, du ký, và biên khảo để diễn tả sự phê phán nền văn minh hiện đại và viễn tượng về một cuộc sống tốt đẹp của ông.»

Hai nhược điểm của nền văn minh hiện đại bị những mũi tên phê bình của D.H. Lawrence không ngừng phóng tới :

- 1.— Tính chất nghèo nàn, giả tạo, khép kín hẹp hòi và thù hận của con người trong xã hội máy móc.
- 2.— Tính chất hạ lưu của nền dân chủ thế kỷ hai mươi.

D.H. Lawrence nghiên cứu phân tâm học, thần học, sử học và khảo cổ học để vạch trần tính chất nghèo nàn của nền văn minh cơ khí. Cuộc tìm kiếm một cuộc sống tràn trề, mãnh liệt, hòa hợp với những năng lực bản năng sâu thẳm, với vũ trụ lồng lộng phóng khoáng là cung bậc trời vượt trong tiểu thuyết, thi ca, tác phẩm phê bình của ông. Không tin vào tâm trí, cực bắc của con người, D.H. Lawrence du lịch qua nam Âu Châu, Nam Hải, Nam Mỹ, tìm kiếm những nền văn minh sơ khai, những xã hội nguyên thủy để củng cố niềm tin vào hạ bộ con người của ông.

« I believe in the phallic reality, and phallic consciousness : a distinct from our irritable cerebral consciousness of today. » (câu này không thể dịch được vì sẽ bị niêm dục).

Tôn giáo mới của ông, có một niềm tin rất « nietzsche ». Ông tuyên bố :

« Tôn giáo lớn của tôi là niềm tin vào máu, vào thịt vì máu và thịt khôn ngoan hơn trí não. Chúng ta có thể sai lầm khi suy luận bằng trí óc. Nhưng cái gì máu chúng ta cảm, tin tưởng và nói thì bao giờ cũng đúng. Trí não chỉ là cái hàm thiếc và giấy cương. Vậy thì tôi cần gì để ý tới trí thức ? Tất cả cái tôi cần là trả lời máu tôi, một cách trực tiếp, không có sự can thiệp vớ vẩn của tâm trí, hoặc đạo đức hay bất cứ một cái gì khác nữa. Tôi quan niệm con người như một loại lửa, giống một cây nến, luôn luôn thăng giáng và tuôn trào: còn trí não thì đúng là ngọn lửa tỏa ánh sáng lên sự vật xung quanh. Và tôi không quan tâm lắm tới sự vật xung quanh — là tâm trí thực thụ — mà chỉ qua tâm tới sự bí ẩn của ngọn lửa muốn đốt, trào vọt... » (Thư cho Ernest Collings 1913).

Nét đặc trưng của thời đại chúng

ta là ý thức quá sáng suốt. Ý thức đến tẻ liệt, ý thức đến điên dại, ý thức đến cô đơn, ý thức đến xa lạ, ý thức đến thù hận, ý thức đến lạc lõng, ý thức đến mất rễ, ý thức đến nghèo nàn. Vì ý thức, như Unamuno viết trong *Le Sentiment Tragique de la Vie* « là ý thức về giới hạn ».

Và đó là một thời đại bi thảm. Vì cảm thức bi thảm nảy sinh khi con người buồn rầu nhận thấy, như Byron, rằng cây tri thức không phải là cây hằng sống.

Hãy đập vỡ ý thức, để sống ! Đó là thông điệp của Lawrence. Như Constance Chatterley bỏ Chatterley tẻ bại, tượng trưng cho ý thức để sống với Mellors man rợ bản năng.

Ngược lại với Freud, muốn mở rộng đến tối đa ý thức-trường, D.H. Lawrence muốn thu hẹp đến tối thiểu trường ý thức và triển khai phạm vi của vô thức đến vô cùng. Ông cố gắng khám phá « miền vô thức đích thực nơi cuộc sống sôi sục trong chúng ta, trước bất cứ tâm trí nào... » vì nó là « nguồn

Chưa bao giờ từng có một thời đại nào tình cảm lâm nhảm hơn, né tránh cảm giác thực sự hơn, phóng đại cảm giác hư ngụy như thời đại chúng ta. Tình cảm lâm nhảm và cảm giác giả mạo đã trở thành một trò chơi, mọi người cố gắng làm khéo hơn người bên cạnh mình. (2). Radio, phim chiếu bóng, báo chí, văn nghệ chỉ là nhai đi nhai lại những tình cảm lâm nhảm. « Người ta đắm mình trong cảm xúc : cảm xúc giả tạo. » đến nỗi ngày nay, nhiều người sống và chết mà không có bất cứ cảm giác thực sự nào.

Phương thuốc duy nhất, theo D.H. Lawrence, là hồi sinh thân thể và dục tính. Vì đời sống của thân thể và dục tính là đời sống của cảm xúc sâu thẳm và đích thực. « Thân thể cảm thấy đối thực sự, khát thực sự, niềm hân hoan thực sự trong ánh mặt trời hay trong tuyết, khoái cảm thực sự trong hương thơm của hoa hồng hay màu sắc của bụi tử đinh

» trắng và tuần trăng, của sao hôm và sao mai cho đàn ông và đàn bà riêng biệt. Đoạn tới nghi thức của các mùa (...) hiện thân trong rước lễ và khiêu vũ, đó là cho tập thể (...) Chúng ta phải trở lại với những nghi thức này. Vì thật ra chúng ta đang tàn tạ vì không làm tròn những nhu cầu lớn, chúng ta đã bị cắt đứt khỏi những suối nguồn lớn của sự bồi dưỡng và tân tạo nội tại, những suối nguồn thiên thu trong vũ trụ. Vitality, the human race is dying. Nhân loại đang chết. Nhân loại giống như một cái cây tróc rễ, với rễ lơ lửng trong không khí. Chúng ta phải trồng chúng ta trong vũ trụ.

Chúng ta phải trở lại, trở lại một con đường dài qua sa mạc, trở lại trước thời khi những quan niệm lý tưởng, duy tâm khởi đầu, trở lại trước Platon, trước ý niệm bi thảm về cuộc đời phát khởi. Vì tin lành về cứu chuộc qua Lý niệm và sự đào thoát thân thể thể trưng hợp với nhân sinh quan bi đát. Cứu chuộc và bi thảm là một. Ngày nay, nếu chúng ta có cần điều gì thì đó là cần giải thoát khỏi tất cả những giáo lý giải thoát, giải thoát khỏi những thần tượng, « Đức Phật, Platon, Jésus, cả ba đều bi thảm đến cùng độ trước cuộc đời, cả ba đều giẫy rụa hạnh phúc duy nhất nằm trong việc trừu tượng hóa con người khỏi cuộc đời, cuộc đời hàng ngày, hàng năm, hàng mùa của sống và chết và kết trái, và sống trong tinh thần « bất biến » hay bất tử. « Nhưng ngày nay, sau gần ba ngàn năm, ngày nay khi chúng ta hầu như đã bị trừu tượng hoàn toàn khỏi cuộc sống nhịp nhàng của mùa màng, sinh tử và kết trái, ngày nay chúng ta ý thức được rằng sự trừu tượng như thế này không phải là vinh phúc cũng chẳng phải là giải thoát mà chỉ là sự vô hiệu. Nó mang lại sự ù lý vô hiệu. Và những đấng cứu thế và những bậc thầy vĩ đại chỉ cắt lìa chúng ta khỏi giống đời. Đó là cuộc bản

phẩm lạc để bi đát. »

Lawrence lạc quan tin tưởng vào cuộc phục sinh cứu chuộc ấy, của thân thể.

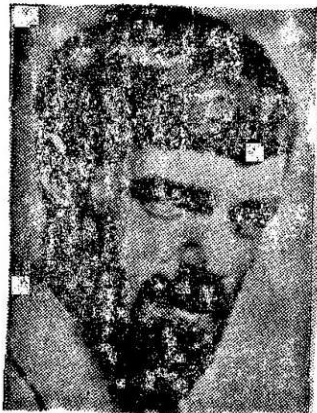
I believe in the resurrection of the body (Lady Chatterley's Lover p.88).

D.H. Lawrence phê phán xã hội kỹ nghệ vì đời sống máy móc và những cảm xúc giả tạo của nó, phê phán khoa học vì nó làm người ta hết kinh ngạc trước những cái tuyệt diệu của thế giới và cắt lìa con người với vũ trụ và với con người. Ông còn khước từ mãnh liệt nền chính trị dân chủ của xã hội kỹ nghệ hiện đại vì nó có một quan niệm sai lầm về bản chất con người. Ông tin và chấp nhận sự bất bình đẳng giữa con người, như Nietzsche : « Chúng ta hãy tuân phục rằng có những kẻ bẩm sinh quý phái và hạ lưu... Một vài kẻ trong chúng

Xem tiếp trang 15

- (1) John Harrison, *The Reactionaries*, p. 168
- (2) D.H. Lawrence, *A propos of Lady Chatterley's Lover*.
- (3) *Ibid*

TÁC GIẢ, TÁC PHẨM NƯỚC NGƯỜI



D. H.
LAWRENCE

PHÊ BÌNH
THỜI
HIỆN ĐẠI

NGUYỄN HỮU HIỆU giới thiệu

gốc tự nhiên từ đó nó thích nghi chúng ta với cuộc sống. » Trong con người văn minh, « con rồng thiêng vĩ đại nằm bất động. Chúng ta không thể đánh thức nó dậy với đời sống trong những ngày hiện tại. » Con rồng thiêng vĩ đại của ông, « là một tên khác của « Libido » hay « élan vital. » (1)

Những tháng ngày của chúng ta là những tháng ngày bơ phờ, lạ mặt, mệt mỏi. Tất cả những cảm xúc cao độ đều đã chết. Những cảm xúc không cao độ ? Chúng ta muốn nói tình yêu trong tất cả mọi biểu lộ của nó, từ ước muốn nhỏ nhất tới tình yêu dịu dàng, yêu đồng bào, yêu thương để: chúng ta muốn nói tình yêu, nguồn vui, hân hoan, hy vọng, kinh ghét thực sự, cảm thức đam mê về công lý và bất công, chân lý và cái không thật, danh dự và nhục nhã và niềm tin đích thực vào bất cứ cái gì: vì niềm tin là một cảm xúc sâu xa có sự đồng lõa của tâm trí. Tất cả những điều đó, ngày nay, ít nhiều đã chết. Thay vào đó chúng ta có sự giả tạo ồn ào và tình cảm lâm nhảm của tất cả những tình cảm đó.

hương; giận dữ thực sự, buồn rầu thực sự, yêu đương thực sự,妒 dâm thực sự, hơi ăm thực sự, đam mê thực sự, ghét bỏ thực sự, đau đớn thực sự (3).

Bởi thế công việc của chúng ta bây giờ là phục hồi thân thể và thể hiện dục tính. (Now our business is to realize sex.) Vì dục tính là yếu tố hợp nhất vĩ đại (Sex the great unifier) giao kết lại những liên hệ mật thiết giữa con người với tha nhân và vũ trụ mà khoa học đã phá hủy, để sống hòa hợp với cội nguồn phong phú nguyên sơ. Ông hoài vọng một thể giới vô thần và một vũ trụ linh động, huyền bí, tuyệt diệu trước sự « giải thích » của khoa học.

« Chúng ta phải nối lại liên hệ, liên hệ sống động và bồi dưỡng với thế giới và vũ trụ. Đường đó được thực hiện qua nghi thức hàng ngày và đó là một công việc của cá nhân và gia đình, một nghi thức của bình minh, giờ Ngọ và hoàng hôn, nghi thức của lửa cháy và nước tuôn, nghi thức của hơi thở đầu tiên và hơi thở cuối cùng... Nghi thức của mặt

TUỔI TRẺ VN 69

TRONG CHIẾN TRANH

QUA VĂN CHƯƠNG

Trên các số KH vừa qua, chúng tôi đã gửi tới bạn đọc 5 câu hỏi về Tuổi trẻ VN 69, trong chiến tranh và qua văn chương. 5 câu hỏi đó là: 1.— Trong số những tác giả VN hiện nay, bạn có tìm thấy một nhà văn nào viết về tuổi trẻ mà bạn cho rằng gần với bạn nhất? 2.— Bạn vui lòng kể sơ lược tác phẩm đó, hay cho biết nhân vật tuổi trẻ (trong tác phẩm) bạn ưa thích. 3.— Nếu không tìm được 1 tác giả nào, bạn nghĩ gì về tuổi trẻ của bạn trong đời sống này. Một tuổi trẻ chưa được phản ánh trong văn chương? 4.— Bạn đang sống tại vùng nào? Bạn là ai? Làm gì? Không khi ở đó có phải dành cho tuổi trẻ bạn ao ước? 5.— Bạn có điều gì muốn nói thêm về tuổi trẻ, ngoài phạm vi cuộc phỏng vấn này? Một ngày sau, rất nhiều bạn đọc đã gửi thư tham dự. KH hân hạnh đăng tải và đón nhận nhiệt tình của quý bạn.

NGUYỄN LẠC THỦY

«Chiều sâu của tuổi trẻ là vực thăm.»

Cảm ơn anh đã hỏi chúng tôi Tuổi Trẻ bây giờ nghĩ gì? làm gì? Thật tình thì câu anh hỏi ngọt ngào lắm chứ! Nhưng tự dưng đầu óc chúng tôi thấy nhức nhối như vừa gặp phải mũi tên găm vào da thịt. Chúng tôi cứ mãi thức tỉnh sau cơn ngái ngủ. Nhìn mặt nhau trong nỗi ngại ngùng muốn khóc — Chẳng còn gì để nghĩ, để làm chúng tôi không dám nhớ lại chặng đường đã qua và một mối không còn đủ can đảm để dự phóng những biến cố sắp xảy tới. Hành động như một con diều liều linh, can trường. Tiến tới! chúng tôi tiến tới như những đợt sóng, tiếp nối tạo nên một không khí sống động giữa sự bao la cảm nín của vũ trụ... Chúng tôi là những kẻ bị đầu cơ tích trữ, lạm dụng chiếm đoạt. Những con cò chỉ biết vàng lời mà không được phản đối, chỉ biết hy sinh mà không một lời an ủi.

Chúng tôi chào đời và lớn lên trong nỗi lo âu, xao xuyến. Từ thần thường xuyên sẵn đón, vỗ về. Bệnh hoạn, nghèo đói, chiến tranh ngày mỗi bữa vậy. Trước mặt sau lưng là bãi mìn, hầm chông, là hàn thù. Chủ nghĩa là đảng phái, tôn giáo. Trăm nghìn màu sắc, trăm nghìn hình thái. Chúng tôi ngột ngạt. Khó thở. Sự sống như bị vo tròn, cột thắt. Chúng tôi cố sức vỗ cánh, tìm một chỗ an thân, buông xuôi, buông xuôi bình tự đào thải khỏi nếp sinh hoạt quàn chúng. Chúng tôi lang thang trong tuyệt vọng, mất cha, mất mẹ, mất cả quê hương chốn nhao cất rồn. Còn đâu sân đình, gốc đa, nơi ôm ấp tuổi thơ bé bỏng, với những buổi chiều đánh đáo, bắt bướm hái hoa... Còn đâu mái tranh hiền hòa bữa cơm đậm bạc bên chị, bên em. Bây giờ ở đó đã biến thành pháo đài bãi chiến. Bây giờ ở đó như Đổ Quý Toàn viết trong *Thư gửi Tuấn*... «Buổi chiều bị dí súng sau lưng đi đào đường đào hố. Sáng hôm sau bị dí súng sau lưng đi mở đường lấp hố...» Chúng tôi như những đứa con hoang vô thừa nhận quàng xả vào xã hội xô bồ, dồ vớ — một xã hội xem nhẹ những giá trị tinh thần bốn ngàn năm văn hiến của ông cha. Đứa có nghị lực, chút luân thường đạo lý, chịu đựng gian truân cố gắng học hành thì cứ hay kiếm một nghề lương thiện nuôi thân. Đứa phó mặc đời, đểch cần dự luận thì làm đi, du côn, ma cô, cướp giật.

Nhưng dù trong hoàn cảnh nào, mãi mãi tuổi trẻ vẫn là tuổi khốn nạn thiệt thòi nhất. Năm lấy tay nhau chúng tôi đã khóc. Một ngày, một đêm trôi qua không biết bao nhiêu bạn bè đã gục xuống; mất một cánh tay, mất một cánh chân, gửi lại chiến trường một giọt máu, mảnh thịt, cái lên mình thêm

vết sẹo ghi dấu cuộc đời. Chúng tôi xa cách nhau thật đột ngột. Mới ngồi với nhau bên ly cà phê, chuyện trò lằng nhằng diu nhau đón người tình đi học về... Sáng hôm sau đọc trên trang tư từ báo cáo phó hân đã chết. Chết cho Tổ Quốc hay chết vì giành giật ái tình với thằng Mỹ da đen cũng chừng đó. Khốn khổ. Tuổi thọ vàng ủa, không đếm trên mười ngón tay. Thế hệ của chúng tôi bây giờ cũng là thế hệ của thi sĩ W.Borchert khi chàng viết về Francoise Sagan:

“...Chúng tôi là thế hệ không tình thương nối kết không chút gì sâu xa. Chiều sâu của chúng tôi là vực thăm. Chúng tôi là thế hệ không hạnh phúc không gia đình và không biết đến lời từ biệt nhau. Mặt trời của chúng tôi nhỏ hẹp. Tình yêu của chúng tôi man rợ. Tuổi trẻ của chúng tôi không có thanh xuân. Chúng tôi là thế hệ không biên giới, không cường tỏa và cũng không có cái gì che chở nữa...!».

THUY MIÊN

SV KHOA HỌC — 22 TUỔI — CHỢ-LỚN

«*Bình Nguyên Lộc trình bày một cảm nghĩ của tuổi trẻ, nhưng không phải là cuộc sống của tuổi trẻ...*»

Trong cuộc chiến hiện tại, tuổi trẻ viết về tuổi trẻ là một điều hết sức khó khăn. Cái khó khăn thứ nhất là ở người trẻ, với cặp mắt chủ quan, thường dễ bị lầm lẫn trung tia nhìn của chính mình. Cái khó khăn thứ hai là những hình ảnh mình bắt gặp ở một vài người trẻ không phải là hình ảnh chung của tuổi trẻ. Nỗi khó khăn nữa là không biết phải xác định tuổi trẻ trong khoảng tuổi những người nào. Ở người đàn ông, 40 tuổi vẫn còn thấy mình ở trong lớp tuổi trẻ, trái lại ở người đàn bà, ba mươi tuổi đã bắt đầu thấy già. Sở dĩ phải nói thế là vì muốn nhận định về tuổi trẻ, chưa xác định được tuổi trẻ thì chắc chắn không làm sao biết được tuổi trẻ muốn gì, nghĩ gì và làm gì giữa một thực trạng bi đát trong một quốc gia nhọc nhằn.

Bình Nguyên Lộc đã tạo một gạch nối liên tục của tuổi trẻ, qua tác phẩm «*Từ Thức Về Trần*».

Khởi đầu câu chuyện là một nhân vật tầm thường bình dân. Một tài xế ta-xi — Phi tên nhân vật đó. Một nhân vật đem tia nhìn trải qua tất cả đường phố, người người nhìn về phía trước, yên lặng quan sát tất cả mọi khuôn mặt sau lưng qua tấm kính chiếu hậu. Ở đó, một thanh niên trẻ, yêu

một người đàn bà nhan sắc đã xế chiều. Yêu bằng hành động. Thứ tình yêu khởi nguyên từ thèm khát tiền bạc. Nhìn ở xã hội hiện tại, lứa tuổi nhỏ mới lớn lên thích yêu cuồng sống vội, tìm kiếm ca va, những người già cần tình yêu và thừa thãi tiền bạc. Chúng «yêu» như điên để bòn tiền, và chính những đồng tiền đó, chúng sẽ dùng để chinh phục những cô gái nhà lành, hay chúng nó mê say theo đuổi thật sự. Đó là một thực tế mà chính tác giả cũng gồm ghiết, một thứ đi được phết trâu bôi tro vào mặt.

Bình Nguyên Lộc đã khéo léo cho nhân vật bị chứng kiện vong, một thứ bệnh quên mất dĩ vãng. Nhân vật chính bị chứng bệnh do một tai nạn, nhưng chính nhờ tai nạn kể tiếp, nhân vật được thoát khỏi chứng bệnh đó. Nó giống như cơn mê của tuổi trẻ. Tuổi trẻ khi cô đơn, khi bị nhiều thực tế phủ phàng vây kín, tuổi trẻ dễ điên loạn, dễ phản nộ, nhưng tuổi trẻ cũng rất dễ quên hẳn chính mình, trong cơn mê đó.

Cái trạng thái mê mải mỗi chẳng phải là đầu hàng. Là thua cuộc. Nó như một lớp áo mới, lớp áo của Phi trong vai tài xế, thích an phận. Lãng quên để chỉ biết nhìn mà không rời.

Trong những đoạn kể tiếp, khi biết mình là một người khác — một Sở chứ không phải Phi, nhìn lại được con người thực của mình sau mười mấy năm xa cách, tất cả hoàn toàn đổi khác. «*từ cái lúc một tia lửa điện lóe lên trong ký ức chàng*» (Kh Từ Thức Về Trần, trang 36, dòng 16). Để rồi, cuối cùng tác giả chấp nhận mình là Phi hơn là Sở. Phi với bốn phận hiện tại, Phi với chấp nhận lỗi lầm — lỗi có vợ trong lúc bị chứng kiện vong — hành động trong lúc lý trí không tri giác nhưng trước tia nhìn của xã hội phán đoán, mình vẫn bình thản chấp nhận, dù đó là sự chấp nhận vô lý. Đó chính là thái độ thực của người trẻ. Hãy nghĩ đến quê hương chúng ta, nếu một ngày nào người lưu lạc vào miền tự do trước khi chia đôi đất nước. Người phản đối độc tài, người chán ghét cộng sản. Ở đó, tuổi trẻ bị bịt mắt, tuổi trẻ bị lưu đày, như một miếng chanh cho bác vắt hết nước.

Nếu một ngày nào đó, cho người chọn đường về Bắc hay ở đây, người nghĩ thế nào khi thấy vợ mình là công cụ của bác và đảng. Nó mang được nét thân yêu — thứ tình thương vợ chồng keo sơn trong dĩ vãng — con mình nhìn mình bằng tia nhìn khác, không tình cảm, không nghĩ nó là giọt máu của mình? Tác giả đã chấp nhận sống với sự nghèo túng nhưng tự do, bằng con người Phi như ngày nào còn bệnh. Bình Nguyên Lộc, với «*khi từ thức về trần*», đã đưa mộng vào thực, dùng những huyền thoại dẫn đến thực chất — dù thực chất đó chỉ là một dữ kiện, coi như xảy ra rồi. Thực sự Từ Thức không về Trần. Thực sự, Phi không thể là Sở. Nhưng Sở chính là Phi. Bởi đến lúc tình bệnh, Sở vẫn mang ý nghĩ Phi, đã sống bằng hơi thở Phi, biết sống theo thói quen uống cà phê đen và đi bằng xe buýt, với 7 đồng trên tay. Bầy đông đưa Từ Thức trở lại cõi thiên đường như một vòng cảm nghĩ 7 ngày trong tuần lễ.

Thế nhưng, nó chỉ là cảm nghĩ của người trẻ. Đó không phải là cuộc sống của tuổi trẻ. Cuộc sống tuổi trẻ trầm vào màu sắc...

Đối với riêng tôi, với tia nhìn của một kẻ mới đâm chân vào đời, tôi nghĩ chưa có tác phẩm nào cho tôi cảm thấy gần gũi tôi nhất — gần gũi với những hình ảnh mà chỉ biết nhìn chứ không thể diễn tả. Bởi chính nỗi xót xa, nỗi khổ đau khi nghĩ đến những người coi cuộc đời là một tác phẩm linh động. Ở đó, mực là máu và súng là viết. Họ chỉ thờ như để nói với chính họ. Và tác phẩm đó là tác phẩm mà tất cả chúng ta có thể đọc được, bằng ý nghĩ và cảm giác của riêng mình.

Tuổi trẻ vốn liêu linh và chân thành. Nỗi khổ đau khi nhìn mặt nhau qua những mảnh gương bề nát khiến tuổi trẻ thương nhau nhiều hơn. Tuy nhiên, giữa nếp sống mà tất cả đều tự phết lên mình nụ cười để che dấu nỗi lo âu từng đêm trong tương lai, hay che dấu sự xót xa bằng cái siết tay mừng rỡ. Riêng tôi, một người Việt, trốn quân dịch hợp lệ bằng tờ giấy hoãn vì lý do học văn. Nỗi đôn hèn đó, giữa thủ đô này, tôi không dám giới thiệu tôi, cũng như những cảm nghĩ trên, chỉ là một đoàn

khúc rồi, được nghỉ và ghi nhận khi có người hỏi đến.

Với tôi, qua thi ca, tuổi trẻ được phơi bày là một tuổi trẻ với đầy vết tích. Một tuổi trẻ không trọn vẹn hình hài, mắt mắt và cùi lờ. Cuộc chiến càng kéo dài, tuổi trẻ ở Việt Nam sẽ không còn thấy được sự hồn nhiên, hăng say của tuổi trẻ, mà sẽ biến thành một thứ tuổi sống sượng, già cỗi bằng nỗi lo âu dằng dặc giữa khoảng thời gian mà người ta xác định nó là tuổi trẻ. Bởi thế có thể kết luận tuổi trẻ Việt Nam có mặt trong tuổi thơ và tuổi già. Nó như một thứ trái cây còn non được vủ chín. Nó mang hình ảnh của đứa bé mười bốn mười lăm ngồi gát, mũi sừng cao quá đỉnh đầu, hay một người lính bạc tóc, ngời chửi đời mình bên ly rượu đế. Tôi hy vọng, trong tương lai, sẽ có những tác phẩm tràn trề thiên có mặt, hơn hẳn. « Chiến tranh và hòa bình ». Nó là những gần gũi có mặt giữa cuộc sống và văn nghệ phản ánh cuộc chiến.

DIỄM CHÍNH NG. THỊ YẾN

TƯ CHỨC — 20 TUỔI — TÂN ĐỊNH

« Không khi tôi sống không phải là không khi ao ước. »

Diễm Chính Nguyễn thị Yến Sanh năm 1949 hiện là một tư chức.

1.— Trong số những nhà văn Việt Nam hiện nay tôi nhận thấy ông Nguyễn Thụy Long là người viết về tuổi trẻ mà tôi cho rằng gần với tôi nhất.

2.— Tác phẩm đó tôi xem cách đây cũng khá lâu, đó là quyển « Đêm Đen ». Trong quyển này tác giả nêu lên hai nhân vật chính mà tôi mến nhất là Huy và Thu. Hai nhân vật này đã sống đúng thời đại hiện nay : Thu là thiếu nữ con nhà giàu, có bà mẹ chỉ biết có tiền hơn là giáo dục con cái, vì thế nên Thu đã đưa đời lối sống thác loạn của đám thiếu niên có cuộc sống bừa bãi, sau Thu gặp Huy yêu Huy. Nhưng Huy là một người thanh niên khó hiểu, Huy diễn hình cho mẫu người thanh niên hiện giờ, sống dễ sống—tình yêu, sự nghiệp chẳng cần, cũng ăn chơi nhưng biết suy nghĩ. Tình tình Huy thật lạnh nhạt lạnh lùng khi biết Thu yêu mình, nhưng biết giữ tư cách và nhịn nhục khi gặp mẹ Thu. Thời gian sau biến cố M.T. gia đình Thu tiêu tan hết, mẹ Thu gần như điên loạn giữa đồng gia tài sụp đổ.

3.— Trong đời sống này tuổi trẻ là những người bị thiệt thòi nhiều nhất, tuổi trẻ đã bị lợi dụng và hy sinh quá nhiều.

4 — Hiện nay tôi sống ở vùng Tân Định Sg, là một người con gái, ngày đi làm, tối đi học hầu mong tìm chút ít tương lai về sau.

Nhưng không khi tôi sống hàng ngày không bao giờ là không khi tôi ao ước cả, vì suốt ngày chỉ chung đụng với những sự giả dối lừa đảo, chết chóc, đổ máu. Những cái đó không bao giờ thích hợp với tuổi trẻ.

5. — Tôi mong rằng những lớp người trẻ sau chúng ta sẽ không bao giờ còn bị sống trong hoàn cảnh mà lớp tuổi trẻ bây giờ hứng chịu. Tuổi trẻ bây giờ đã bất mãn nhiều rồi, nên không còn ao ước gì nữa, vì sợ rằng nếu ước muốn được thì tuổi của mình đã bỏ mình đi thật xa rồi.

PHẠM XUÂN ÁI

QN — LONG KHÁNH

« Nhất Hạnh đã cảm thông với tuổi trẻ... »

Tuổi trẻ chúng tôi hôm nay không một người hướng dẫn—không yên tâm học hành—luôn phấp phồng-

lo âu cho tương lai. Thêm vào đó đời sống vật chất văn minh dẫn vật chúng tôi, tương lai chúng tôi hầu như mù mịt mộng mơ đặc sệt đến khiếp sợ ! Như một đêm tối u tịch, niềm tin yêu, hy vọng chợt sáng như « đóm mắt hỏa châu » vụt tan biến và trả lại đêm tối khiếp đảm. Đời sống đáng buồn là thế, sớm cướp đi bao mộng đẹp dù là ảo tưởng. Vào đời tay trắng sự nghiệp, thời gian này, không gian này họ thụ hưởng tất cả cái gì trong tầm tay tự tạo cho mình niềm vui nho nhỏ, quên đi hiện tại phũ phàng chán chường và vô lý....

Tác phẩm được in quá nhiều, song khai thác thương mại, không phản ánh trung thực đời sống chỉ nhằm vào thị hiếu thấp kém của độc giả. Tác giả đã đầu độc (một số ít không đáng kể) độc giả, họ khinh mạn. (dù vô tình) viết những câu văn không mấy thanh lịch ! Nhưng may thay biết bao tác giả đã và đang sáng tác tất cả chân ý xây dựng lành mạnh hóa thế hệ mai sau.

Tôi thông cảm với tác giả Nhất Hạnh người đã nói lên niềm khát khao chán chường của tuổi trẻ. Ông biết tuổi trẻ đơn côi, mất niềm tin. Đối diện với thế hệ hai mươi — xây dựng — bỏ khuyết với tất cả nhiệt thành hăng say kinh nghiệm. để đi cùng đến kết quả Chân - Thiện - Mỹ. Tác giả có lẽ chính là thay nhân vật chính (theo thiên ý của tôi) muốn mời gọi hai thế hệ — thế hệ đàn anh — thế hệ hai mươi cùng hiểu cảm thông... Tôi đã cảm mến, kính yêu tác giả Nhất Hạnh từ khi đọc tác phẩm « Nói với tuổi hai mươi ».

Mưa vẫn còn đều hột — nước đục đỏ ngầu không lối thoát, hầu như ngập lụt — tất thảy như tuổi trẻ hôm nay, ánh đèn vàng vọt hắt ra đường phố, từ những căn nhà bên đường. Cái im lặng — cô quạnh — vắng tanh. đôi khi chiếc xe nhà binh làm rung động cái im tĩnh của một tỉnh lẻ nắng bụi mưa sinh.

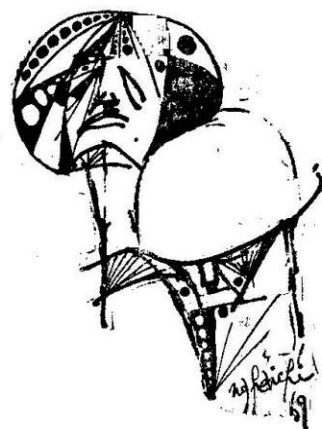
NGUYỄN THỊ YẾN

DAY HỌC — 30 TUỔI — CHỢ-LỚN

« Tôi sẽ được gì nếu không hưởng thụ?...
Tôi nghĩ đến một nhân vật của Thanh Tâm Tuyền... »

1.— Trong số những tác giả VN hiện nay, viết về Tuổi trẻ, dường như chỉ có tác phẩm của Thanh Tâm Tuyền là thường tạo được cho tôi cảm giác dễ chịu. Những cảm nghĩ, những khắc khoải, ray rứt của tôi của tuổi trẻ hôm nay, một phần đã được thể hiện rải rác gần khắp trong các tác phẩm của nhà văn này, do đó tôi khó phân biệt được nhân vật nào trong tác phẩm nào mình đã ưa thích nhất, và trong cuộc phỏng vấn này, tôi đành để khuyết câu thứ hai.

3.— Còn về câu hỏi, tôi nghĩ gì về tuổi trẻ của tôi trong đời sống này. Thật ra thì tôi không nghĩ gì mà chỉ thấy hoang mang rất nhiều về tương lai và cả hiện tại nữa, của chính mình, giữa cái xã hội hỗn độn, gần như không còn trật tự này vốn sinh trong một gia đình nghèo, bình dân, nên những gì của ngày xưa, của các cụ thường được giữ lại, nên tôi không được sống cái nếp sống phóng khoáng ngày từ còn nhỏ, như các bạn đồng tuổi. Không có bạn bè nhiều, không dám tự do trò chuyện với bạn trai, nhất nhất đều phải lệ thuộc vào ý kiến của người trong gia đình, giữa lúc các bạn tôi ngày lúc còn đi học đã tự do bằng mọi cách kiếm thật nhiều tiền để được tự do tiêu xài phóng nhi thỏa thích. Còn tôi, tôi không biết tôi sống như vậy để được gì, được gì cho tôi và có cho ai nữa không ? Họ tự do có bạn trai, tự do có nhiều nhân tình, trong khi đó do ảnh hưởng gia đình và học đường, tôi rất e sợ mỗi khi tiếp chuyện với bạn trai mà gia đình chưa biết mặt. Tại sao tôi lại phải bắt buộc sống như vậy. Tôi sẽ được gì, (ít nhất trước



BẠN ĐỌC THAM DỰ CUỘC PHÒNG VÁN CỦA KHƠI HÀNH

mang hoang thai, bị đòi phí nhỏ nhưng đườn như đó chỉ là ngày xưa, còn hiện nay thì không còn nữa, đã hưởng thụ được khá nhiều thứ, chẳng hạ cơ thể con gái được thỏa mãn nhục dục ?)

Hiện nay, tôi thêm muốn được làm một cái gì một cái gì cho mai sau. Sinh ra, con người chỉ kiếm nhiều tiền để sung sướng cái xác thôi, ha chặt vật làm cũng chỉ là cái xác thân thôi, rồi c chông, có con, thế thôi thì con người ra thế nà nữa ? Tôi không có người yêu, người yêu làm lmi nhưng tiếng súng tiếng bom nổ vẫn luôn luôn là tôi buồn và lo âu, nhưng tôi không biết tôi ph làm gì nữa, làm gì để có ích cho ai khác ho chính mình.

4.— Tôi đang sống tại vùng nào ? Xin thư đây vài nét về nơi đó : Chạy dọc theo bờ sông, nhữn căn nhà ở chuốt chen chúc nhau thật hỗn độn, đ diện là cảnh sung túc của người Hoa Kiều đượ thể hiện thật tràn đầy qua dãy nhà lầu đồ sộ và căn buôn bán tấp nập của họ. Ở đây, suốt ngày phải chị đưng không biết bao nhiêu tiếng động làm đình a nhức óc của nào xe hàng đủ loại, ghe tầu đả cể tiếng chười rúa, những câu nói tục tằn, mặt dầy, Tl con ở đây phần đông ham kiếm được nhiều uể để đánh bài, để hút thuốc lá hơn là đi học. Còn thanh niên, một số nhỏ, chỉ có một số nhỏ đi quăm điếm một ít vào cảnh sát, còn thì... cố trốn tránh cho đượ sướng cái thân !! Các cô thì dành rất nhiều thì gi vào việc tìm hiểu đời tư của các đạo kép cái lương để ăn diện, trong khi các bậc làm cha mẹ lại sỏ quá dễ dàng trong việc giữ gìn, chú ý đến nét n đức hạnh con gái, nhất là việc lựa đời của con mình họ mặc kệ con cái thương nhau cứ lấy nhau, bẻ cần nghĩ lễ nào hết, chán nhau thì b nhau, chẳng có gì để có thể ràng buộc, nề tăng gia đình coi như không có. Còn tôi là ai ? Tẻ chỉ là một đứa con gái nghèo, xấu, ít học, suố ngày ngoài hai buổi phải gập gờ đám trẻ tron xóm chuyên coi lớp học là nơi tụ họp để chọc ph nhau và sự ngọt ngào, mật môi, buồn rầu, lo sợ vì vợ vẫn luân phiên hành hạ tôi, chỉ trừ những giờ phút sống hoàn toàn với sách vở !

Trong « Những người chết đều có thật » Thanh Tâm Tuyền đã cho nhân vật An nói với nhân vậ Đồng :

« Cậu có thấy chúng mình mất đi tuổi trẻ hay không ? Đáng lẽ những việc ấy phải để dành ch người lớn tuổi, mình chỉ lo học hành và hưởng thú vui của tuổi trẻ, trải lại mình già cỗi. Không có bụng dạ để học bị xâm chiếm âu lo về những vấ để vượt ngoài tầm sức mình... »

THĂNG TÝ ngồi trên một tấm ván, ngoài hiên, dưới mái tôn thấp, bên cạnh có một trái lựu đạn đã hỏng kíp nổ, trái lựu đạn thối. Hôm trước anh du kích gài nó trên dàn bíchờ quân Mỹ vào, nhưng quân Mỹ không bao giờ hái cái thứ bí rợ vàng vọt đó, trái lựu đạn nằm hoài như một trái bí rợ có thật. Trái bí rợ có thật được thằng Tý chôn giấu lên thềm lại hai ba lần. Trái bí rợ không nổ, nó bèn mang vào nhà: để đôi khi có thể dọa gạt kẻ khác coi chơi.

Dựa vào lưng Tý là em trai nó. Thằng Muôn. Muôn ngửa mặt nhìn về màu trời hiu hắt, nắng chói phía xa cánh đồng, mây tím thâm thấp bên kia sông: con đường làng đã từ lâu hiu quạnh.

Ở đây dễ thấy sông, dễ thấy đồng, thấy cả những mái ngói xa tít đồn lúy bên kia, thấy cả một vài cánh bướm lẻ loi phía cuối ghềnh: bởi ở đây không còn gì cao lớn cho lắm để che khuất tầm mắt hai đứa bé. Ngày xưa, mỗi lần sông bề dột đến đây còn vang vọng trong bờ cây bụi cỏ, nay đứng sông biến trở thành đàn lũ đi trong khung trời trống rỗng. Tiếng lạnh lẽo, lang bạt thênh thang, tiếng sóng không còn nơi nương tựa, bốc lên trời quẩn quại với mây đen. Xóm An Sơn từ lâu vẫn vậy.

Chiến tranh có đến An Sơn, có ở lại chơi vài mươi năm. Đến khi không còn sinh vật cho nó ăn sống, chẳng còn mầm tươi để nó tàn phá, chiến tranh buồn phiền ra đi. Từ hồi Tết Mậu Thân tới nay chiến tranh đã qua thăm các thị trấn hay rút vào trong núi sâu kia rồi. Dưới mắt hai đứa nhỏ, chiến tranh thật tử tế quá đời.

« Muôn à, mày đi mua cho tao ít chục đồng bạc giấy vàng đỏ. »

« Để làm gì ? »

« Tao dán hai lá cờ. Một vàng ba sọc đỏ, một ngói sao vàng. »

« Thôi đừng chơi cái trò đó nữa. Em sợ quá đi. »

« Đồ ngu. Bữa trước khác. Nay khác. Mày đi không. Xuống nhà Bà Cả Bùng. »

Thằng Muôn ngồi nhồm đậy, đập trái bí rợ lăn xuống đất, hai tay chống lên tấm ván, nói như nói một điều gì buồn bã hoang vắng lắm :

« Bà cả Bùng bỏ làng đi hôm qua. »

« Mày bỏ cái tài nói dóc đó đi. »

« Thật mà, anh Tý. Bà Cả Bùng đi từ chiều hôm qua, với đứa con gái. Con Ngọc đó. »

Tý ngoảnh về phía xa, một con cò trắng đậu mỗi bề trên bờ ruộng. Nổi hiu quạnh như có từ đầu trong cơn cò. Bàng hoàng :

« Bà Cả Bùng đi thật à. Như vậy thì hai bên chắc là đánh nhau. Bà Cả Bùng nói khi nào sắp có đánh lớn bà mới bỏ làng ra đi. »

« Sao Bà Cả Bùng biết hai bên sắp đánh lớn ? »

« Bà ấy tiên tri. Ông Trọng Trình nào đó đã dạy cho Bà ta. Bà ta thường nói vậy... mà Bà ta lên núi hay ra ngoài thành phố đó Muôn ? »

« Con Ngọc nói đi ra thành phố. Vào núi lấy chi ăn. Ra phố cùng lắm có thể đi ăn mày. Có thể đi làm đi. »

« Câm mồm, mày không được nói bậy. »

Thằng Tý cho tay mân mê quả lựu đạn. Có tiếng trẻ nít khóc bên kia vườn, đằng sau chái heo, mấy tháng trước mẹ nó chết ở đó. Mẹ nó chết bên cạnh chái heo, mấy con heo thì tóe tai đầu thật bay đi tứ tung. Hôm đó chú Cẩm chạy từ bờ sông vào, chú ôm mẹ hai đứa khóc ngất. Người ta thường gọi, xưa kia, chú Cẩm là một con đười ươi vì chú hay cười, chú mạnh khỏe và chưa bao giờ khóc. Bây giờ, chiều hôm tháng trước, chú đã khóc mùi mùi : « Con đười ươi sao không cười lúc mặt trời vừa xuống núi. »

Bây giờ cái chái heo (sân cái hồ sâu vì trái phá) người ta đào thêm, sửa sang lại thành một cái hầm trú ẩn. Mấy người dân bà quanh xóm An Sơn đem mấy đứa trẻ nhỏ lại thả xuống. Mấy bà mẹ tìm bao tải và tôn mỏng phủ lên trên. Xong đâu đấy mấy bà mẹ kêu chú Cẩm tới chỉ cho chú. Người ta ra đầu cho chú biết nơi nào chứa thức ăn, nơi chứa thuốc, người ta (mấy bà mẹ) chỉ về phía cái chùa đã hư nát như ngăm bảo này chú Cẩm ơi Phật dạy chú hãy nuôi những đứa trẻ này để chúng nó lên Niết bàn cùng với chú.

Sáng hôm hôm sau, khi những đứa trẻ khóc rên xiết trong hầm những bà mẹ kia rời làng. Người theo tiếng gọi của chuông con trong núi. Người theo miếng cơm manh áo với đoàn xe thiết giáp Mỹ ra thị trấn. Đến những người dân bà khôn cùng cũng không cùng chí hướng.

Mấy ngày đầu chú Cẩm khổ lắm. Chú nuôi những đứa trẻ, cho ăn, cho uống, hốt cứt hết đái, còn phải niệm Phật van Chúa cho tai qua nạn khỏi. Lửa đạn thường xuyên đến An Sơn. Cũng may, chú vừa cầm vừa điếc nên chú không nghe tiếng nổ và không đọc những khăn nguyện kỳ quái kia thành lời được.

« Như vậy là trong làng này chỉ còn có mình Chú Cẩm, tao với mấy thôi nghe Muôn. »

« Với mấy đứa nhỏ nữa chứ. »

« Ôi tội nó kè số gì. Một trái đạn là đi tưng hết. Sáng hôm qua một đứa chết rồi. Chú Cẩm chôn sau vườn. »

« Tại sao nó chết ? anh Tý. »

« Nó đói. Chúng nó sẽ chết hết. Chú Cẩm rồi cũng chết. »

« Đến ngày chú Cẩm chết ai chôn chú Cẩm anh Tý ? »

« Đừng hỏi tào lao. »

Thằng Muôn như sự nhớ một điều gì vui thú :

« Hôm qua Bà Cả Bùng ra đi có mang theo hai con heo. Một con đã chết. Vui quá anh, con Ngọc bỏ hai con heo và hai cái bao tải. Nó gánh đi. Nó nói :

không biết chừng ra giữa đường có người lại ăn cướp mắt con heo chết, thời nay nhiều kẻ cướp đường. »

« Muôn à, bà ta có dặn dò anh em mình cái gì không. »

« Bà ta bảo hãy mau trốn đi khỏi làng. Tụi bây ở lại đây làm gì. Mẹ tụi bây chết rồi. Còn cha, ôi tụi bây chờ đến khi nào cái thằng cha tụi bây mới trời về, qua khúc sông này. Tụi bây khéo nghe lời hảo huyền. Trốn mẹ hết đi cho rồi. Họ về đây họ cắt cổ hết tụi bây. »

Tý đưa mắt nhìn về hướng sông. Một lão già xuất hiện trong giấc mơ báo cho nó biết rằng : con cứ ngồi trên bờ sông kia, đợi ngày này qua ngày nọ, cha con thế nào cũng về. Cha chúng mày sẽ trôi cùng rong rêu bọt bọ, với củi mọt cành khô. chúng mày phải nhìn cho kỹ. Có nhiều người cùng trôi với cha mày. Con ơi, người ta bắt cha con vào lúc nửa đêm, sẽ trói gô cha con lại, người ta sẽ giết và ném xuống sông. Lão già tóc trắng và có hai chiếc cánh màu hồng phía sau lưng ; Tý đã thấy rõ ràng trong giấc mơ.

Từ hôm đó về sau ngày ngày Tý cũng dẫn em ra sông ngồi đợi : cha chúng ta sẽ về trên giòng nước này.

Câu thì gây trơ vơ phía cuối. Giòng nước lúc nào cũng mang những cành mọt lang thang. Thỉnh thoảng một vài xác người trôi qua ngoài giòng. Tý và Muôn đợi mắt theo. Nhưng chúng nó chưa tìm thấy cha. Cha chúng nó bị mất mắt dẫn đi trên mình chiếc áo màu xanh đậm, chiếc quần cũng xanh đậm.

« Anh Tý à, biết đâu người ta lột áo cha mình trước khi ném xác xuống sông. Người ta không cho cha mặc áo đâu. »

« Như thế thì cha mình lạnh chết. »

« Người chết đâu còn biết lạnh. Không chừng người ta lột luôn cả quần nữa. »

« Thôi đừng nói tào lao. Thằng quý. »

Muôn nói như có ma quỷ hỗ trợ :

« Bà Cả Bùng nói người ta giết cha mày rồi vùi lấp ba lát đất chứ hồi đầu mà đem ra ném xuống sông. Hồi đầu chúng mày đợi. Mà dù có đợi cũng không gì gì. Vong linh cha chúng mày đâu có muốn chúng mày liều chết ở đây đợi xác trôi về. Thôi bỏ làng đi các con. »

Có tiếng trẻ nít khóc lớn phía kia vườn, chú Cẩm

truyện ngắn CUNG TỊCH



NHỮNG HÌNH NHÂN CUỐI

lặng lẽ như một con đười ươi, chú bé một đứa lớn nhất trên nóc hầm. Đường như con đười ươi cho thằng bé ăn cơm. Một con mèo đen thu mình phía vườn chuối. Con mèo đen cũng lặng lẽ : một phiên đá đến có hai con mắt xa xăm.

Tý lại thúc dục em :

« Mày có chịu đi không. Xuống nhà thờ cũng có giấy màu. »

« Gần tối rồi. Em sợ lắm. »

« Đồ ngu. Mày ở nhà. Tao đi. »

Tý cầm quả lựu đạn trên tay, đi về hướng nhà thờ. Trước khi đến nhà thờ nó đi dọc theo sông, đứng trên cồn cát nhìn mông quạnh ra xa : giòng nước trôi lặng lẽ, một đám cỏ xanh dập dềnh. Tý neho mắt, biết đâu cha mình nhấp nhô. Đám rau xanh, trôi gần đến, trôi qua, Tý lại bỏ đi, buồn bã.

Nó xuống tới nhà thờ. Đi quanh quất trên nền đất trống, qua ngôi nhà của vị linh mục bị chết trước đó hai tháng, nó vào nền gạch : Chúa còn ở đó nhưng chúa tro vơ dưới lòng trời sâu thẳm. Không có gì che đậy chúa, nóc nhà thờ đã cháy, khói đen phủ lên mình Chúa, cây thánh giá gãy một cánh nên Chúa gãy một tay. Chúa nghiêng nghiêng như muốn chào vĩnh biệt một miền đất không còn gì. Tý nghĩ thầm : thật tội nghiệp Chúa.

Không tìm thấy một mảnh giấy màu nào, Tý bỏ đi ngược lên mấy khu vườn hoang, tạt vào một ngôi chùa : để may chi kiếm một lá cờ Phật về biến chế được hai lá cờ hai phía.

Ngôi chùa sụp nát phía sau, lầu chuông sụp ngã, lầu trống còn đó nhưng cái trống bị đạn xuyên thủng hai mặt da. Đức Phật bằng đất còn đó, một viên đạn xuyên qua bụng Phật, cái bụng rỗng, một viên đạn nữa xuyên qua hai bàn tay, hai bàn tay chấp lại bị vỡ ra, những ngón rơi xuống nền đất. Tý đứng nhìn chiếc tượng Phật, tai nghe một vài tiếng chim cú gọi đầu phía xa. Hình như có người chết ở xóm dưới thì phải. Một vài ngọn lửa leo lét ma quái ai nhóm bên kia cánh đồng. Đêm đã lên.

Tý kiếm được một lá cờ ngũ sắc lem luết ; mừng thầm, mang lá cờ ra về. Thằng Muôn nấu cơm xong. Hai anh em ngồi trên ván ăn cơm. Tý cầm cụi dán hai lá cờ nhỏ dưới ánh nến. Nửa đêm hai anh em chui vào hầm ngủ ngon. Vào 'hoàng canh hai trời đổ cơn mưa lớn. Muôn thức giấc nói với Tý :

« Bây giờ cha trôi về ngoài sông làm sao biết ? »
« Thôi ngủ đi em, sáng mai hãy hay. »
Một vài trái đạn bay rít lạnh trong đêm một
mùng. Muốn bồn chồn ngủ không được, thức dậy
ngồi bó gối, lát sau nó khóc.

« Tao bảo mày đi ngủ đi. Không có khóc cái
gì hết. Gà gáy sáng rồi đó. »

Tý ôm chặt em nó vào lòng. Hai đứa bé lại
ngủ ngon trong căn hầm kín. Trời bên ngoài có lẽ
lặng cơn mưa, chiếc sao mai hiện lên từ từ. Chân
trời có lẽ rung rung.

K H I trời trở sáng, sương còn đọng mờ
mờ, Chú Cẩm đã chạy bằng qua vườn,
chú nhào xuống hầm lôi cỗ hai anh em Tý. Chú va
tay hai đứa chạy ngược ra sông. Nói không được
chú ra bỏ tích chỉ chỗ một cái xác trôi lơ lửng ngoài kia.

Cái xác không vận áo xanh đậm, không quần
xanh đậm, chỉ một mảnh vải rách toan che dưới
bụng. Cái xác trôi ngửa, bụng phình thật to, hai
tay trói ké về phía sau : con ma chết trôi thân ái này
không phải là cha tôi vì cha tôi hôm bị bắt người
vận áo quần xanh sậm kia mà.

Con dưới uoi nhẩy nhót trên bờ sông, hai
tay chỉ chỗ. Mặt trời đã trời lên, ánh vàng tươi trải
thênh thang trên mặt nước, chan hòa trên xác người.
Từ nhiều hôm nay ngày nào cũng vậy. Khi trời
rạng sáng chú Cẩm một mình ra bờ sông, ngồi trên
bờ dơi, như con dưới uoi ngồi trong bụi rậm trên
lưng đèo chờ người qua đường. Chú đợi
cha hai đứa bé trôi về. Chú Cẩm tuy không
nghe tiếng người từ thuở nhỏ, không nói được
tiếng người như người, nhưng chú Cẩm như có
nhiều tình cảm lắm. Chú mang trong tâm hồn mê
muội một số hình ảnh những ngày chung đụng với
láng giềng thân thiết. Nay xóm làng điêu tàn quanh
quê, hình bóng xưa trở thành kỷ niệm đầm đìa.
Chú Cẩm có riêng một thế giới để tự hiểu, tự
chịu đựng.

Có lần chú cũng đã khóc. Có lần chú đã quần
quét lên một khi vài người thân yêu chết tức tức
trước mặt chú, khi mặt ngôi nhà tự nhiên thành
khối bay đi, khi dần dần những trai tráng trong làng
biệt tích, và cuối cùng chú khóc như những đứa nhỏ
chú nuôi nấng trong căn hầm chật chội kia.

Chú Cẩm không có vợ. Nhưng có một lần
chú đã biết tới đàn bà. Ngày xưa, lâu lắm, người
ta nói lại chú đã bị cưỡng dâm. Bà Bá hộ trong
làng thấy chú khỏe mạnh, hai vai đầy đặn, bà nghĩ
chắc con dưới uoi đó dai sức. Bà muốn xử dụng
con dưới uoi. Thế là bà Bá hộ lừa chú Cẩm vào
trong buồng (vào để sửa cánh cửa sổ) rồi bà ép chú.
Trừ kẻ bất lực, có người đàn ông nào từ chối cái
dip ấy đâu. Người ta kể lại, sau lần đó chú Cẩm
sùng sồ, chú ra đầu cầu ngồi gọi rửa thân thể như một
con khỉ dốt sống thật tình những phút sơ khai với
núi rừng. Có khi chú nhắm mắt, chú cười một mình.

Nay bà Bá hộ đã ra người thiên cổ. Giòng
sông trôi qua làng chiếc cầu đã gãy. Những hơi
hám thân thuộc bay bổng về trời. Chú Cẩm trong xóm
An Sơn với hai đứa bé là những sinh vật cuối cùng.

Như đã nói, Chú Cẩm có một thế giới riêng để
tự hiểu tự chịu đựng. Chắc chú đau buồn lắm về
sự biệt tích của cha thằng Tý. Người khi xưa
thường yêu giúp đỡ chú Cẩm nhiều nhất.

Khi hai anh em thằng Tý còn đứng tần ngần
trên bãi cát, chú Cẩm đã chạy vụt xuống phía dưới
chú Cẩm cây sào đây chiếc xuống tam bản ra xa.
Thằng Tý chạy vội đến, nó cầm cây cờ ba sọc đỏ khoát
khoát. Chú Cẩm quay ghe lại cho thằng Tý trèo lên.

Ghe ra sông. Ghe về phía cái xác. Mặt trời lên
đã cao. Một chiếc máy bay tuần thám bay từ xa,
phía thành phố. Chiếc máy bay lên mạn núi, lần
trong vùng mây mỏng rồi đảo xuống theo giòng
sông. Tý nhanh lắm, nó cầm lá cờ đưa lên cao : để
máy bay khỏi bắn chặn đầu.

Nhưng Tý sợ nhớ là nó quên dặn em. Thằng
Muôn có trong mình một lá cờ ngôi sao vàng. Máy
bay mà thấy lá cờ đó kẻ như đời thằng Muôn đi
đong. Nó mong ngóng vào phía bờ : Muốn ngồi
nhỏ nhai trên cồn cát, cái chấm đen, chỉ một chấm
đen. Không có màu đỏ nào.

Chú Cẩm cho ghe bu sạt cái xác người trôi
chậm chậm : một sợi giây siết vào cổ, mặt nhợt

TRẦN TUẤN KIẾT

thơ mùa thu

ĐÊM QUA SAY MỘNG

ta say giấc mộng điên cuồng
trở về nghe gió thu buồn hai vai
chân trời rắng đỏ vầng mây,
chứa nắng tâm sự lên đây cần khôn
bóng em đứng đứng biển cồn
đâu hui mái tóc che nguồn sông trôi
tiếc xuân còn đứng trông vời
ta nghe thưa vắng tiếng cười trăm năm

TÌNH SẦU

mỗi người nở giữa đêm xanh
hồn nghe chậm bước sầu nhanh trong mù
hạt mưa nào rụng vào thu,
áng mây thưa đã vọng phu tượng hình
trông vời sớm dưng lừa bình,
chỉ nhìn thấy ánh trăng tình ngàn xưa

TRONG VÙNG SƯƠNG KHÓI

khép đôi tà áo mong manh
ngờ đi qua khói công thành chiêm bao
bờ xưa đã cách bến nào
đề ngón trở bước sông đào mà khơi
tôi đi hướng bóng sau người
nụ hôn vòng tóc lững trôi về mạn
đêm thin tình khóc mơ màng
bên em hồ động ánh vàng vắng trắng

TIẾNG NHẠC ĐÊM THU

hỡi người đêm có nghe chăng
bóng mờ thu lạnh vắng trắng sương giàn
thầy dương tóc rụng vai đàn
bên đời xuống mộng bên ngàn bãi xa
kể từ nhịp bước giang hà,
bến trông còn đợi biết là về đâu
trời buông cánh nhạn đêm thâu,
đã mờ nhân ảnh tiếng sầu mênh mang

NIỀM IM LẶNG

ta đang vờ rụng giòng sông
ngàn thu ly hận xô lòng đảo điên
trông lên đỉnh gió ưu phiền
theo tà xiêm mống bằng miền hư không
ngắt trời tình đầu mệnh mông
nhớ nh u xa mãi tắc lòng thế gian

ĐÊM VỚI NGƯỜI

chìm trong làn sóng mùa thu
vàng trăng đã lặn mặt mờ bề đông
ngẩng lên thấy má em hồng
sầu thiên cổ gói cánh lòng bay qua



THU MƠ

tóc bay mờ ánh trăng tàn
đêm thu gió duỗi theo trăng giang xanh
ngồi bên em lắng sự tình
trời xưa để nhớ bình minh những ngày
gió lùa chân tóc đêm nay
khởi tung khối lửa tình ai rạn buồn

CÔI MÙ

Ta đang về cõi mù sương
Bỗng dưng em hiện giữa đường u minh
Bàn tay vịn lá bên nhành
Xa đèo núi sớm vắng thềm lũy trư
Qua rừng mây lạc trời xưa
Trong hoang vắng cũng không vừa tịch liêu

VEN TRỜI ĐUỐI BÓNG

lạ làng cơn gió đêm qua
thu chưa khỏi ngỡ mà ta đã sầu
nhớ em đứng bên giang đầu,
rừng có tịch cũng rợp màu lá xanh
thời gian vờ đùa mộng huyền
bóng thiên thu lách qua miền cát xa
tận ngày tháng đã bằng qua,
hương mờ tóc cũ thiết tha khôn cùng.

DUYÊN DÁNG ĐÊM THU

mộng tàn duỗi giấc bay sang
triều sông bóng dơi huy hoàng vì thu
vàng trăng im dờ mờ sầu,
năm nghe chim gọi đêm hầu đã khuya
thor ời khép mộng đi về,
thời gian diêm giọt tí tẻ giữa trời

nhật, mắt tròn trừng, mái tóc như một mái tóc làm
bằng đất bùn, hai bàn tay trắng non, hai cổ tay bị
trói ké nhau bằng một sợi giây gai, nước ngâm lâu
ngày làm xác người rệu ra. Chú Cẩm lấy cây sào
chọc vào xác người : một vầng thịt loãng ra. Bầy cá
từ đầu vọt lên. Mặt nước như một vòng hoa.

Chú Cẩm lắc đầu. Tý nghĩ thầm : có nhận diện
nhưng : « một trăm phần trăm không phải cha tôi ». Tý
cho cây sào vào phía dưới bụng kẻ chết. Nó
lật mảnh vải ra, để nhìn vào phần kín nhất của
thân thể. Thuở nhỏ Tý một lần thấy phần kín của
cha nó. Phần kín đó đặc biệt khác người. Nơi ấy,
còn một cái bớp đen chạy dài từ lỗ rốn xuống
dưới... Nhưng đây không phải. Và lạ lùng, dường
vật của kẻ chết này nó nở to lên, trông buồn nôn
và mịa mai quá chừng.

Tý vờ vai chú Cẩm ngăm bảo chú hãy quay
vào bờ. Dưới ánh mặt trời sáng tươi, chú Cẩm
ngơ ngát nhìn một lần cuối xác người. Chiếc máy
bay thám thính đảo lại một lần nữa.

« Có phải cha mình không anh Tý. »

« Không phải. Bốn ngày nay, mười hai cái xác
trôi qua. Không cái nào là cha. »

« Chờ đến khi nào, anh. »

« Chờ cái xác thứ mười ba. »

Tý cầm cùi cầm cây cờ vào thắt lưng. Nó ra
vật áo ra ngoài lá cờ nhỏ. Nó nhìn thẳng Muốn,
ái ngại :

« Tao sợ có lúc mày chết vì lá cờ quá. Sao mày
ngu không thể tưởng. Mày không biết đưa cây cờ
lên lúc nào hả. Khi nào mày thấy máy bay, thấy
những người lính có mang giày dép, hàng hoàng,
thấy có xe tăng, có súng lớn là mày phải đầu lá cờ
đó đi. Lúc đó mày đề tao. »

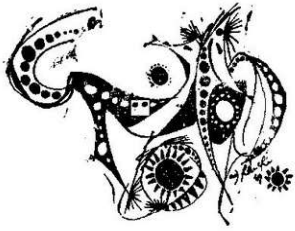
Muốn muốn khóc lên thành tiếng :

« Em sợ quá. Em không biết phân biệt. Kỳ
trước cũng lính ăn vận hàng hoàng, cũng có tàu
bay bay trên trời sao họ cầm lá cờ này. »

« Tao cũng không biết nữa. Chắc họ thay đổi. »

Chú Cẩm neo chiếc ghe xong, chạy vội về về xóm.
Chắc chú nhớ mấy đứa nhỏ. Chú còn phải chôn cất nếu
có đứa nào chết. Trong một tuần nữa lá trẻ như bầy
heo con thiếu rau, thiếu cơm kia sẽ chết hết. Chú
Cẩm chôn chúng nó chung quanh vườn. Chú xuống
chùa Phật tìm mấy nén nhang về thắp hằng chiều.
Trong sắp nhỏ, biết đâu có đứa là con của Chúa (hay
lớn lên nó theo Chúa trong nhà thờ) nhưng bây
giờ Chú Cẩm đều cắm vào linh hồn chúng nó nhang
khói : y như chúng là con Phật cả.

xem tiếp trang 14



vuốt khỏi

Từ khi tôi xa lánh Kim Anh, tôi không muốn gặp nàng nữa, tôi phải xa nàng từ đây... từ đây, cam lòng mà chịu, vì nàng không thể hiện với tôi bằng một tình yêu, một tình yêu tôi cho rằng cao đẹp, dù nàng không đáp lại tôi một giọng nói ngọt ngào êm dịu của Huế... "Em yêu anh..." không... không thể nào nàng nói câu đó, nàng cao xa, ngược lên và kiêu hãnh với dáng đi nghệ sĩ ngày xưa không còn.

Một con ngựa hoang vùng chạy, một mối, mắt hoa lên, màu sắc quay cuồng, điên dại, nó cô đơn lắm, không chịu nổi làn roi của thằng nài, không chịu nổi cuộc đời hành hạ, phải trở lại... phải trở lại con đường vô rừng, ước mơ một cuộc sống hồn nhiên vô tư. Nó không ngờ lại gặp nàng tiên bên suối chớ đón, chiếc đàn trên tay, khúc nhạc vàng trời dậy buồn vui trong tâm sự. Rồi nó thoát lớp biển hóa thành một chàng trai tôi cầm tay nàng về tiên cảnh.

Tình yêu tôi, không bằng con ngựa hoang kia, rúc gục trong những ngày sầu khổ, không bao giờ ngời sáng yêu đời.

Một lòng vẫn xa nàng, gặp nàng ở đâu tôi ngỡ như người xa lạ, nhưng lòng tôi không thể nào quên được, tôi vẫn nhớ nàng trong giấc ngủ, sẽ mơ... sẽ mộng thật đẹp.

Nhiều lúc đi ngang qua nhà, đưa mắt nhìn vào, tôi thấy nàng đẹp lạ lùng làm sao ấy, nàng, mặc chiếc áo màu đỏ, tóc xỏa một bên vai, nàng ôm đàn,

dạo lại khúc nhạc mà tôi đã nghe ngày nào, nàng chơi tiến bộ đấy, tôi bỏ dạy đàn lâu rồi, ngày đó vẫn lơ đãng chùng lún và tìm cách nói yêu... em yêu, rồi cúi xuống nâng tay nàng lên đặt lại những "gam" trên phím đàn.

Tay nắm tay, buông xuôi không nỡ, rộn ràng tim đập mạnh, tôi mơ ước một giấc ngủ đêm, khóa thân hòa ánh đèn mờ. Tôi sẽ đem lại cho nàng một bông hồng, một bông hồng trinh nguyên, tôi mới leo rào trộm được. Ngày ấy xa xôi quá.

Kim Anh, nào hiểu lòng tôi, tình yêu của tôi như sóng biển rất rào, hoài công đập vào bờ vồn vã. Kim Anh ơi! nàng là bờ cát dài, đứng riêu cọt để chờ tôi vươn tới, nàng là Trăng, gọi sóng thủy triều giận dữ, ích kỷ, lùi dần chờ đợi.

Giờ đây đầu óc tôi hướng về nàng, tôi dâng hiến cho nàng tất cả, tất cả các suy nghĩ hằng ngày của tôi, tất cả những ly café mà tôi mời vô tình trong bữa điểm tâm buổi sáng.

Sao tôi si dại thế này, tôi cúi đầu nghe những lời nhủ mẹ: "Mày là một thằng khùng, yêu một đứa con gái lớn hơn mày đến ba tuổi cả thằng em chú bác cũng chửi tôi: (Anh yêu một bà già, học lực anh kém cỏi hơn nó, anh hãy nghĩ lại đi, đời thiếu gì con gái). Những lời nói đó đập vào đầu nhức óc, nó làm cho tôi suy nghĩ, quay cuồng, chán tất cả. Không... Kim Anh ơi! tôi vẫn nhớ nàng, yêu nàng..."

Tôi bước vào rạp ciné, một cảm giác khác thường, nhũn nhũn: "thế nào cũng gặp Kim Anh". Đi vội lên cầu thang, quờ quạng trong bóng tối tìm một chiếc ghế trống: Chị, tôi ngạc nhiên gọi khẽ, nàng quay lại nhìn tôi mỉm cười, nụ cười thật tươi, thật dịu hiền, tôi cúi đầu chào rồi ngồi xuống hàng ghế trước mặt. Diễn xuất trên màn ảnh thế nào? không biết. Điều thuốc trên tay cháy đỏ, tôi rít từng hơi, nhả từng cụm đặc dày từ từ loãng ra theo gió của cây quạt máy xoay tròn trên trần nóc.

Nàng là hình thể của khối, trong phút giây đứng đấy, bỗng một bàn tay không lộ trở tôi chọn bắt... nàng mất đi, mất đi cả hình ảnh. Tôi bất lực, chỉ biết than vãn, chỉ biết cầu khẩn.

Tôi châm tiếp một điếu thuốc, miệng khô đắng tôi không thiết nghĩ gì nữa, ngửa mặt sau thành ghế ngủ một giấc dài.

Sau bữa cơm, chỉ còn lại chị Giao ăn thật chậm rãi, về mặt hiền hòa, tôi quay lại nhìn hai đứa cháu đang ngủ:

- Chị.
- Gì đó.
- Em thương cháu My chị ạ.
- Cháu mà không thương.
- Không, cái khác, em thương sống mũi của nó, giống Kim Anh.
- Gớm. Chị cúi xuống và mi้ม cơm vào miệng.
- Mày với chị Anh dạo này tiến triển tới đâu?
- Không có gì hết chị!...

Tôi và nàng ngồi im lặng, không biết chuyện gì để nói, vẫn về tà áo nàng hỏi: học à?

- Không.
- Im lặng: — Chùng nào chị đi?
- Ba bữa nữa đáng lẽ đi hôm qua.
- Im lặng.
- Chị nghĩ thế nào về phan thiết.
- Còn tùy, có lúc buồn lúc vui. Trăng sáng.
- Vàng, trăng sáng.

Trong bóng tối nàng nhìn sừng tôi như thú hút vào mắt.

"Nói buồn lại hiện về trong tôi, trong nàng tôi muốn thời gian ngừng đây và trăng kia tôi muốn mây bao phủ. Còn đâu một buổi trộm bông hồng Bông hồng không bao giờ nở về đêm nữa."

Một cơn rét mướt qua mùa đông lạnh lẽo nó mong tia nắng mặt trời, cây mọc hoa lá, cỏ giăng đầy, không... nó lẩn lộn, thần chết đứng trước mặt nhe răng cười nham nhở, chờ sơ hở để đưa hồn về lòng đất. Rồi buổi sáng người ta thấy một đám tang, tiếng khóc nỉ non, nước mắt rơi xuống như những giọt mưa đầu mùa. Hoa rơi... hoa rơi phủ đầy mộ và hồn kia ấp ủ hương thơm.

Tôi quay lại nhìn, nàng cúi xuống đan tay vào nhau.

— Chị đi chùa vui chứ?

NHỮNG thao thức nào đó trong buổi chiều mưa ngồi trong phòng học, tiếng micro phát ra rề rề lời giảng của giáo sư xen lẫn tiếng hát của một bản tình ca trong luồng điện mạnh—tôi không nghĩ gì hết mà My—sự thật vẫn những nỗi buồn của buổi chiều trời mưa bên ngoài—đó là cái rỗng không, cái dư vang thật mờ nhạt từ một hành trình xa xôi—những ngày Saigon và tiếng hát Saigon My vẫn thường tự bảo con người làm việc nghệ bảy giờ trở nên ngu ngơ trong một ngõ bí lầy lội đầy rác rưởi—thật ra tôi không có những ý nghĩ đó từ khi thủy—cuộc hành trình nào khi mình thấy bắt đầu làm tương, bắt đầu trở về trong trạng thái ưu tư. My đi thật chậm dưới tầng lá xanh, tôi nói nhỏ, My mang dáng dấp của Saigon lên đây, cho tôi viết vào bài vở, bài học vỡ lòng từ ngày ở trường làng, bài học đầu tiên có con chim sẽ đậu trên mái tranh, ngôi trường lợp bằng rạ cũ. Thầy giáo già và chiếc kính trễ xuống giữa mũi. Ở đó tôi bắt thần thấy tuổi thơ mình bị hao hụt. Tôi nói nhanh, My chắc vẫn làm tương trong đầu óc chúng tôi có một sự phân hóa nào đó thật rộng đó là một sự làm tương nữa rồi.

Con đường Nguyễn thái Học ven bờ hồ thật mát chúng ta hãy đi loanh quanh, ở đây không có ghế đá cho chúng ta ngồi và tôi cũng không thể ngồi xuống bụi cỏ này với My. Để nói chuyện và nhìn mặt hồ buổi mai sương ất—bộ đồ này không phải của riêng tôi mà là của chung một lớp người cùng lứa tuổi với mình—tôi không có quyền làm thế. My đổi, thì các anh vẫn giữ vẻ hào hoa, giữ vẻ mình ở trong một đồi núi cao nào đó nhìn xuống bờ vực—sự thật không phải thế đâu My, từ ngày sống lang thang trên những căn gác xếp trong một xóm xính Sài Gòn nào đó, chắc My cũng bắt gặp tôi trong một vài lần đến

thăm—ăn bánh mỳ ngoài đường và đi dèp ra phố, sự thật là vậy vì lúc đó tôi sống riêng cho tôi, tôi là một thằng bừa bãi—khôn cùng—và cũng đáng tri hạng nhĩ, thế mà ở đây đã tập tôi bỏ quên thời lễ đó. My cười thật trong—đáng mừng, đáng mừng cho anh.

Khi tôi nói đến chiến tranh và khung cửa sổ từ đó My nhìn ra mỗi đêm—chắc chắn là có một sự chú quan cho mình, chắc những ý nghĩ vụng trộm nào đó cũng bùng lên một lần trong em, cô gái nào cũng vẫn hay có những ước lệ như vậy—bên trong khung cửa—cái đó còn tùy, tôi không muốn trở thành người hùng rề rề tiền như lời ca của một vài bản nhạc thời đại—tôi không muốn làm người hùng với ai hết, cả với em nữa Yên ơi! Tôi chỉ còn những vụng vụng những thần thốt dài sau con chấn động, sự thật mà nói thế—My đi chậm lại, và lại nghệ thuật có một phần nào đó dính liền vào đời sống mình, My kể những sinh hoạt thường xuyên ở đó ở vùng ánh sáng đó, những đêm đọc thơ, hát nhạc quê hương—từ những tháng vôi gây chân cho tay sau một trái mìn vừa nổ tung, sau một quả lựu đạn bất chốt, sau khi mảnh B 40 làm mù loa đôi mắt—tiếng than van nào cũng chỉ là một sự đi xuống của tình cảm—và như vậy—tôi nói, My hãy trở về từ nguyên thủy—từ một khoi động tâm linh nào đó, để nghĩ về những người ra đi.

Chẳng lẽ mình không còn gì để nói hết sao, ngoài những đề tài thuộc phạm vi mình, tôi muốn em kể cho nghe những đêm hát nhạc quê hương đó, lời thánh ca bây giờ cũng chỉ là những dư âm hoang đường—còn lại trong tiềm thức mọi người nỗi khắc khoải chờ mong, hãy đi gieo những hạt giống cho nảy mầm những cây lúa tốt tại sao anh, tại sao bằng hữu?? bằng những đoạn tình rồi—Trời nói nhỏ

TRẦN YÊN HÒA



đoạn tình rồi

mình chắc là hết chuyện để nói, ngoài những chuyện ngoài rào đó và tình yêu—mà tình yêu không nên nói bây giờ—thì chúng mình cứ tiếp tục, My cười khẽ, anh thay đổi nhiều lắm, nhiều khi My cũng không hiểu anh—đi nhiên đường bay Saigon Đalat trên 30 phút và khoảng một ngàn đồng bạc.

My không tính những điều đó, nhưng điều đó cũng là một thực thể để nói lên trong sự đi thăm chắc anh hiểu rồi My không tính bằng giờ giấc của đồng hồ và những tờ giấy có tên mang là tiền, sự thật đó là cảm tình, và tình yêu cũng nên, đừng đánh thức nó dậy lúc này. My bằng lòng và đồng ý như vậy nhưng anh đừng cho My những cảm nghĩ về một sự lia bỏ, của một sự thần thốt trong cuộc tình, tôi cảm nhẹ tay My, thời gian nào đó My sẽ hiểu anh con đường ba trăm cây số và bốn lăm phút tron

— Vui. Hồi sáng Hòa xem cine xuất đầu?

— Không, gần cuối.

— Anh cũng vậy

Im lặng

Ngắm

Nhìn

Nỗi buồn dâng.

Tôi cảm thấy ấm cúng lạ, xích lại gần nàng chút nữa, đưa mũi hít lại mùi thơm ngày nào. Tôi muốn nắm chặt, không muốn nó vuột khỏi hay loãng vào không khí.

— Hòa

— Gì?

— An vẫn thế nào.

— Không biết chị ạ, từ ngày đi Saigon về tôi ở lại nhà, chắc chị lại đây chơi thường?

— Đến một lần.

Im lặng.

Nàng ngó tôi chăm chú, như con nai tơ nhìn ánh đèn của người thợ săn:

— Tôi tới đây có lẽ chị không thích.

— Đứng, Hòa nghĩ vậy rồi

— Vâng, tôi bậy thật. Cây đàn còn chứ?

— Nó bị đứt một dây.

Tôi rút một chiếc thuốc gần lên môi, bật lửa: Tôi bỏ đàn lâu rồi, từ khi chị đi tới bây giờ, chị chơi thế nào cũng khá hơn hồi đó.

— Vẫn thường, không có thì giờ rảnh.

Im lặng.

Ngắm.

Nhìn.

Nàng buồn nét hiện.

— Tôi về.

— Về à

— Vâng.

Trầm ngâm, tôi nửa muốn về, nửa muốn không: Lâu quá mới gặp chị

Nàng nói: Bây giờ gặp rồi.

— Tôi gặp rồi nhưng không biết lời gì để nói.

Nàng đứng vậy vuột tóc: Thôi từ giờ nhè, không biết chừng nào gặp lại Hòa. Đôi ngày nữa đi rồi.

«Chị đi mạnh giỏi». Tai tôi không còn nghe gì, mắt đã hoa lên, nàng mờ dần qua màng lệ, bước nhanh, tôi bước nhanh để khỏi nghe lời từ biệt cuối cùng. ▽

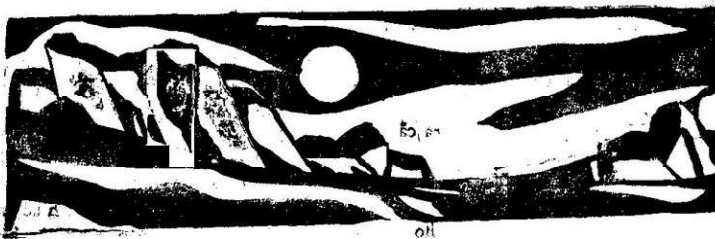
.....

thời gian trăm năm, thật nhỏ bé, anh ở đây và chịu đựng những quy luật trong suốt hai năm — có thể trong suốt đời mình — tại sao ta lại cho nhau một qui luật nửa hồ Mỹ — không phải anh muốn tự do (không phải anh muốn yêu ai ngoài em đầu Yên) nhưng những dự định nào cũng vuột ra ngoài tầm tay mình, Mỹ nghe anh nói chứ, anh vẫn thấy cô đơn trong những chiều cơn mưa đã lặn xuống muộn màng chậm chạp, chắc lúc đó nghĩ anh đang viết thư cho em hay cho một cô bé nào đó ngoài quê mà một lần em đã ghen tức, thật ra anh chưa một lần viết thư cho ai để tỏ tình, anh khất không và đứng trệ đến nỗi một lần ông già viết thư lên mừng là con bắt hiểu, xa nhà chẳng thư từ gì cả, mảy quên bố mẹ mấy rồi sao? Anh cho mình có lỗi và sau đó anh quên đi — bằng đi — bằng những đêm ngồi trên bàn tự học viết lo to mớ và vẽ chân chịt anh đồng ý—Anh chưa bao giờ viết cho em một bức thư — dù một sự thăm hỏi — dù nhiều lúc anh muốn vô cùng—nhưng anh không bao giờ làm thế được—Mỹ đừng buồn—mai em về bằng chuyến bay 8 h 45 — chuyến bay thứ nhất trong ngày Đà Lạt — Saigon, chuyến đó cũng cũng chẳng có gì quan trọng, bằng nỗi nhớ trong lòng người—có thể ngay bây giờ em về khách sạn sửa sửa vali và mua vé xe đi về Saigon cũng được.

Chuyến đi hay về điều đó đâu có quan trọng bằng nỗi nhớ trong lòng người—Chắc tôi sẽ cảm ơn Mỹ sau những giờ này, tôi cảm thấy dễ chịu hơn thánh thoát hơn — Mỹ khóc và bảo, anh ác lắm, tôi cười nhẹ, tại sao tôi cười tôi cũng không hiểu (khi biết hai vành môi vừa hở ra và hai má bạnh tôi mới biết tôi vừa cười xong) tôi cảm ơn giọt nước mắt đó, tôi cảm ơn cả sự quay về hay ra đi—với tôi cái gì cũng lo mớ—cái gì cũng ở trên một

Xem tiếp trang 19

ĐOÀN VĂN NHIỀU NGƯỜI VIỆT



PHẠM MỸ KHÁNH

... như một cái có

TRỜI của một ngày mùa Thu đẹp lạ lùng.

Tiếc là thiếu gió heo may (Ồi gió heo may của Mùa-Thu-Hà-nội tại sao lại như mọi ám ảnh không rời đối với chúng ta. Có phải mùa thu đất Bắc đẹp kỳ thực hay chỉ tại vì nỗi nhớ nhung của quê hương xa cách làm người ta xao xuyến?)

Tôi và đứa bạn trên yên Honda phóng về chỗ làm việc. Đây là chỗ phòng làm việc kín bưng trong nhiều phòng làm việc của Lữ đoàn 198 Hoa Kỳ. Tiếng những chiếc quạt máy chạy vù vù cộng với tiếng rè rề, đều đặn của máy truyền tin của Việt Mỹ làm cho tôi chán nản mấy ngày đầu đến Trung tâm Hành quân này. Cái gì riết rồi cũng quen dần đi, như bây giờ tôi kể lên bằng bao nhiêu tên VC, chết và bị thương bằng nét bút chì mờ màu đỏ, và bên ta màu vàng. Khi tôi viết dịch bị giết mấy tên, tôi không nghe một xúc động nào hết. Bảy giờ con người tôi có thể lì lợm đến thế sao? Ai dạy cho tôi kỳ cục như thế nhỉ?

TÔI trở vào phòng TOC trong nỗi tiếc nhớ vu vơ bởi vì trời đẹp vô cùng vì là mùa thu. Trời như thế này phải xưa bỏ học đi lang thang trong trời mưa lất phất đến quán cà phê. Ngồi uống lý cà phê trong quán vắng. Và nói chuyện tâm phào! Cũng rất thú như ngồi bên người tình chứ sao? (Gợi nhớ, khi còn ở Quảng Trung, mấy giờ phép còi lại cùng với Chương trông quán cà phê Pasteur Saigon tôi nhìn thấy nàng nữ sinh? ngồi uống tách cà phê phin trong một sáng đẹp trời bỗng dưng tôi nảy ra ý yêu nàng).

... Buổi sáng sớm, máy truyền tin của người Hạ sĩ bên cạnh phát ra «Sương Mai, Sương Mai đây Công Thương gọi». Tôi nghĩ đến cái tên hay hay. Sương Mai. Phải. Không còn gì đẹp hơn những hạt sương mai long lanh rơi trên cỏ non. Không hiểu sao người ta lại đặt những tên rất đẹp cho những đơn vị chiến đấu như vậy. Có lẽ để những cái tên dịu dàng đó đọc trong đêm khuya cho đỡ chán nản, buồn ngủ chăng? Tôi lại buồn cười khi nghe giọng 1 tiếng máy ở xa truyền đến «Mấy đứa con đi ăn sương đêm qua của tôi bình an. Nghe rõ trả lời!». Bảy giờ thành quen.

Ở T.O.C này, SQ trưởng toán và tôi làm việc 24/24. Và nghỉ 24 giờ kế tiếp. 24 giờ để tôi đi long vong. Không còn nghe tiếng máy rè rề. Không còn viết mấy tên VC bị giết, mấy bạn bị thương lên bảng. Tôi hít thở không khí mát mẻ bên ngoài bù lại 24 giờ trong phòng kín bịt bùng. Công việc buổi sớm chỉ có nhiều. Cuốn tạp chí C.S.CH nằm lác lóc. Tàn thuốc lá chờ vơ. Cuốn tiểu thuyết mất bìa nằm đó. Không tên tác giả. Những đêm trong phiên trực buồn, một mình tôi đã ngồi đọc những tờ báo Tiền Tuyến cũ mèm. Đọc không còn sót một giòng, một chữ. Đề khóa lấp khoảng thời gian vô vị. Cuốn sách tôi cầm trên tay chỉ bắt đầu từ trang 95,

97 gì đó có cái tên rất cái lương, rất ba xu. Cái tên này nếu còn ở dân sự chắc tôi chả bao giờ mó tới.

KHÔNG phải tôi chỉ đọc loại sách có những tên thời thượng, thật «hiện sinh» (người ta đã «cường hiếp» danh từ này biết bao nhiêu lần. Thật tình, với tôi bây giờ chữ Da Sein vẫn là cái gì khó nuốt trôi, khó hiểu nổi) mà tôi đọc lang bang nhiều loại. Nhưng chỉ cái tên sách cái lương làm tôi nổi sùng. Đó có thể là cuốn tiểu thuyết rẻ tiền, in bìa offset một ca sỹ trên giấy láng với màu xanh, màu đỏ được nhặt nhanh lại từ một tiểu thuyết feuilleton nào đó. Thời kỳ. Cứ đọc cho xong một khoảng thời gian! Nhưng rồi tôi đã say sưa đọc những trang sách cũ mèm, để ghét kia một cách thú vị. Những mẫu đối thoại thật hay. Nhân vật nữ tên Thủy giống hệt một nhân vật nào trong tiểu thuyết của Maugham. (hình như kiếp người?). Cũng ruồng rẫy người yêu mình đến độ tàn nhẫn, kỳ cục mà vẫn được yêu trở lại. Chiếc bụng bự của nàng (không phải tác phẩm của hân) tại sao lại quyến rũ hẳn như thế. Hân tên Toàn. Gã đàn ông tội nghiệp chỉ mong được làm người chồng hờ. Người chồng như một cái có che dấu cái bào thai của một lần làm lỡ?; có ý? của người đàn bà. Và chỉ làm chồng thật sự trong hai tháng; không là «anh chồng muốn thu» của Dostolevski.

Hình như «Anh Chồng Muốn Thu» đăng rải rác trên báo Tiền Tuyến. Những trang kết thúc thật bất ngờ như Toàn lấy cô Thủy Tiên, một người đàn bà còn biết bếp núc, còn biết rửa dĩa cho con nít khi chúng la xeng. (Đoạn đường tôi đi làm qua, ngày nào tôi cũng gặp rất nhiều đứa con gái choai choai mỗi sáng sớm đứng tập hợp thành hàng dài, lố nhố, đông đúc trước căn cứ Chu Lai để xin việc làm. Những đứa con gái áo quần màu đỏ chói, son phấn nhào nhệch trông buồn làm sao và tội nghiệp (để ghét?) làm sao!). Những trang cuối cho tôi biết tác giả cuốn sách. Đó là một trong hai nhà văn cột trụ miền Nam mà tôi hằng kính nể mặc dù chưa bao giờ tôi đọc họ. Bởi lẽ những cái tên truyện đại loại đã làm tôi nản rồi! Nhưng sáng nay tôi bắt đầu mến ông hơn. Ông còn yêu thương những người đàn bà Việt-còn-là-dân-bà; ông mến chiếc quần dài VN hơn cái mini jupe.

KHI phiên trực càng về đêm những «người bạn Hoa Kỳ» thường đem tặng những hộp sữa tươi Foremost. Tôi làm quen dần với không khí sống bên cạnh người Mỹ. Như gã gác cổng Mỹ đen hẳn có nỗi buồn ghê gớm! Tôi cũng buồn bã nhưng ít ra là thua người Mỹ này. Trên một ngọn đồi thấp trong đêm một mùng này khi đứng gác những người Mỹ sẽ có cô đêm ngàn nào? Và khi tôi ngồi làm việc trong phòng này (những nét bút chì đen, xanh chỉ chít trên bản đồ cũng thật buồn ộc) thì những bè bạn của tôi, hàng trăm ngàn người lính đang đi trong đêm tối buồn vô cùng và rét vô cùng. ▽

NHỮNG HÌNH NHÂN CUỐI

Thằng Tý đi về phía sông vực nước lên rửa mặt, nhìn thấy những tầng mây trắng bay là đà trong nước, bầu trời thật xanh, nó cúi xuống, muốn nhìn gần màu trời hơn: nhưng không, trời dưới đây nước là trời huyền ảo, trời-của-không-kích-thước. Tý đập nước lên tóc, lên cổ, một cảm giác thỏa mái làm hẳn quên đi phần nào xác người rừng rợn ngoài kia. Thằng Muôn lấy cây cờ đỏ ra cắm trên bãi cát. Tý quát:

« Đứng có ngu si thằng khốn. Máy bay nó đảo lại nó bắn cho toi mạng. Dấu là cờ đi.»

« Em sợ là cờ này quá. Hay anh đổi cho em đi. Em cầm lá cờ vàng!»

Tý ngược lên cao, quay mặt vào bờ:

« Ngày mai tao cho mày cầm lá vàng. Nhưng mày cầm lá cờ vàng thì tao phải cầm lá cờ đỏ. Thời đi về. Tao đói bụng quá rồi.»

Hai anh em Tý đi dọc theo con đường vắng ngắt. Cây hai bên chết cháy từ lâu. Bãi dầu trở thành một bãi trống, hoang man. Từ đây nhìn về làng y như nhìn vào thứ sa mạc nhỏ: tầm tắp hiu quạnh.

Ở nhĩ, sao dân quê ở đây lại chết nhiều đến thế. Sao cây cối lại buồn phiền tro bụi đến thế. Kể cả đất đã đem hôm qua hình như chúng nó cũng rũ nhau ra đi, muốn trốn khỏi vùng đất lạnh lẽo này. Dưới con mắt hai anh em Tý: hình như mọi cảnh mọi người từ lâu đang sửa soạn cho một cuộc đổi đời, không lẽ những người lớn lại cứ đánh nhau để mà chơi thời à, người ta làm cho cánh rừng phía trên sâu khô trống trải chắc là người ta sẽ trồng lại một ngôi rừng xanh tốt hơn đó chứ, người ta đào hết đường sá, phá hết cầu cống chắc là người đang xin ở đâu đó vật dụng để làm cho huy hoàng những đường những nhà những cổng đó chứ, người ta có giết nhau chắc cũng vì lý do nào mà người ta không thể nói cho em xuôi đó chứ, những sao người ta lại giết nhau lâu và nhiều như vậy... người ta phá ngôi nhà này chắc là người ta muốn, người ta sẽ, người ta sắp, làm lại một ngôi nhà đồ sộ hơn, nhưng chắc người ta chưa tìm ra vật liệu đó chứ... có một điều người ta đã mang cha nó đi chắc không phải người ta làm cho cha nó thành một người mới, cha không phải cái nhà cây cầu khu rừng, mà hủy diệt cái cũ để tạo xác thân mới hoàn toàn, cha nó đi là đi luôn.

Buổi trưa, ăn cơm xong, hai anh em Tý đi dạo quanh trong xóm: Bà Cả Bùng bỏ sót lại một cái áo đen rách, phía sau chải hề một cái lu nước vỡ, giữa nhà một căn hầm tối tăm; nhà ông Hương Toại sót lại một cái nồi đất bỏ hoang trên ba ông táo bằng đất, phía trước hiên một cái giường cháy; hai anh em Tý đi xuống cuối xóm: đình làng một trái bom chưa nổ, trạm thông tin còn một mảng tường trên mảng tường có ba câu khẩu hiệu chồng chất lên nhau. Lịch sử ba câu khẩu hiệu nó như thế này: câu thứ nhất là « Hồ chủ tịch muôn năm ». Câu ấy viết đầu năm 1946 nay đã nhòa nhạt nhưng vẫn còn đọc được. Câu thứ hai: « Một nước Việt nam, một Quốc trưởng Bảo đại ». Câu thứ hai này cũng nhạt vì trên nó một lớp vôi mỏng. Câu thứ ba: « Ngô Tổng thống muôn năm ». Nước mưa chảy hoài chảy hoài, tác lớp vôi trôi đi, ba câu khẩu hiệu kia nằm ngang dọc cùng nhau, nơi một mảng tường nay đã nằm khời phần trên. Bàn chất lịch sử chúng ta là một chồng chất chèn vênh.

Dưới con nắng từng hạt buổi trưa vắng ngắt, chúng nó cứ đi chung quanh xóm: lội qua các khu vườn đây là khô mướt, đứng trên hầu hết những nền nhà đây ánh nắng, chúng nó lấy than đen vẽ đủ thứ hình thù trên những gì chúng nó muốn, chúng nó nhặt đủ thứ đồ chúng muốn

nhặt. Ở đây là cảnh hoang, chúng nó sống tự do với nắng quai và linh hồn kẻ chết (biết đâu có một số linh hồn nhất định không đi khỏi cái xóm tro bụi này) chúng nó sống với vài con chó lơ lửng còn sót lại, với một cảnh vật không phải cảnh vật, một thiên đường chưa thiên đường, một địa ngục hơn địa ngục: nơi nào cũng mang dấu tích kẻ ra đi, hơi hám kẻ đã chết, khu vườn nào cũng là chỗ hoang tàn tuyệt vọng (mà cũng là đất hứa của ai đó hẹn trở về). Hai đứa bé cứ đi như thế. Chúng nó không biết làm gì. Lát sau Tý và em đến mái lá của Chú Cầm.

Đúng như thằng Tý đoán, Chú Cầm đang tắm liếm cho một đứa bé, bên cạnh nhiều đứa bé đang thiêu thiếp ngủ (trong thiêu thiếp ngủ biết đâu là bắt đầu là giấc chết, chuyển đi từ trạng thái thôi thóp). Nước mắt Chú Cầm chảy đầy hai gò má. Khi ngược lên, chợt thấy hai anh em Tý, Chú Cầm khóc òa, khóc không thành tiếng vì chú không biết nói. Nhưng cái khóc của một người cảm mang nhiều u uất, tiếng khóc như một hình hài được vùi liếm trong một quan tài kín mít, làm chúng ta thấy thương đau lạ lùng. Chú vuốt mắt đứa nhỏ, chú hôn lên cái trán rộng của nó, chú liếm, liếm từng chút da thịt xanh leo lẻo kia. Chú là một sinh vật quá cô đơn trần thế, quen cả với ma cô, muốn ma có xao động, ma có phải đứng dậy quanh đây cho hồn ta bớt cô quạnh.

Thằng Muôn, đứng trước cảnh tượng đó, nó thín thít, vịn cứng vào cánh tay anh. Tý ngồi xuống sàn nhà, rút cây cờ ra cắm trên nền đất. Y như nó muốn đây thành một cái cổng trường một ngày có kẻ chết vinh hiển. Chú Cầm khoát tay, ngầm bảo hai đứa hãy ra về.

Hai anh em Tý đứng lên, trong mắt chúng nó một bầu trời nit ngủ ngộp trong hang, đứa trẻ được quấn trong chiếc áo cũ chờ lấp đất và phía bên kia cái bếp lạnh một nồi cháo trắng lợn cợn như một thứ cháo người ta nấu cho heo Mỹ ăn.

Buổi chiều khi trời sắp tối, hai anh em Tý còn ra bờ sông ngồi, nhìn một lần chốt: giòng sông buồn tẻ vẫn âm thầm chảy qua một vùng đất chết...

H A H H Q U A N con mẹ gì. Vùng này còn cái đánh giặc mới mà hành quân. Đ.M mai kia có khi chúng mình chỉ đánh nhau với đất đá, cây khô!

Người lính thứ hai trả lời cho người lính thứ nhất:

« Thời tui can cha nội đừng có dở cái giọng đó ra. Xóm An Sơn đang trước kia kia, nhà ông nội tao khi xưa trong đó. Đụ mẹ, thằng chú tao nó về nó đốt cái nhà ông nội chứ ai đốt. Thằng chú sau bị máy bay bắn chết ở đèo Le.»

Một trái khời màu nhộm lên phía xa. Đoàn thiết vận xa mờ lên vào xóm. Trục thẳng thẳng toán quân nút chặn trên kia xóm. Làng An Sơn như một chiếc bao tử. Lát nữa mọi thứ này (xe tăng, bộ binh, bom, lựu đạn, lửa) sẽ chảy vào đó. Làng An Sơn phải tiêu thụ những thứ này.

Nhưng làng An Sơn ngày lúc này còn vương một thức ăn chưa tiêu: quân cộng sản đã về từ nửa đêm, còn ở đó, lúc mặt trời lên họ chưa rút đi, họ đào hầm và bắt đầu xích chân những xạ thủ vào súng lớn. Những con chó lơ lửng cuối cùng trong xóm An Sơn cũng phải chết trước khi mặt trời lên. Lúc bốn giờ sáng người ta khám phá ra một cái hầm gồm nhiều đứa bé và một nông dân. Vì hẳn ta quá cứng đầu không chịu mở miệng trả lời với bộ đội, vì cái vẻ khảnh khảnh và thái độ quyết liệt không mở miệng đó nên hẳn ta đã bị hành quyết. Căn hầm kia được xử dụng làm hầm phòng thủ.

Có một đứa bé đã bị bắn chết vào lúc rạng sáng. Khi thấy quân đội « ta » mà thằng nhỏ cứ cầm lá cờ vàng phất hoài.

Khi đó, thằng nhỏ ngồi dưới chân cầu, mắt hướng ra ngoài sông, mặt mình, chắc hẳn đưa tin.

Nhưng những chi tiết đó không quan trọng; chưa phải là tin thời sự. Điều quan trọng ở phía

này, như thế này: một trung đoàn chủ lực từ ngoài Bắc vào, di chuyển qua đây và nghỉ chân tại đây trước khi đến miền khác; một cuộc hành quân cấp si; đoàn được điều động tới đây quyết tâm gom cơ trung đoàn kia lại để mần thịt.

Bấy giờ, hơn mười giờ sáng, cái bao tử A Sơn đã chứa hai thứ đồ ăn công phạt nhau. Tiếc rằng không còn nhà để cháy, không còn nhà thì để trú ẩn, hai bên chỉ chiếm những cồn đất nhùn đồi khô, và máu chảy dài dọc trên những luống khoai đám mạ đã tro bụi từ lâu. Tiếc rằng ở đây còn lương dân quá, lấy ai mà bắt Chiến tranh Việt Nam 1969 khác với 1946, 1964 1969 đã cống hiến trên toàn lãnh thổ một thứ chiến trường hoang vắng, hoặc những vùng quê bạch học hoặc những thị trấn điêu tàn. Chiến tranh đã đánh mất bản chất Việt nam. Việt nam phải trải qua những thời kỳ tiêu hao: y như một cơn bệnh lao có b thời kỳ. Dĩ nhiên đây là thời kỳ thứ ba.

Khi hai bên đụng độ ác liệt, quân ta khám phá ra một đứa bé đang núp dưới hầm. Trên tay cầm một quả lựu đạn và một lá cờ màu đỏ. Nó bị thương nơi vai. Một người lính trước lá cờ và quả lựu đạn Ông thiếu úy cầm cây Colt định bắn thêm một phát vào mang tai nó, nhưng ông Đại úy chặn lại. Kí được đưa về bộ chỉ huy, thằng bé khóc rưng rức cứ nhìn về phía sông.

« Mày giữ nhiệm vụ gì trong này? »

« Em không có nhiệm vụ gì hết. Em ở lại từ cha em.»

« Cha mày ở đâu? »

« Cha em sắp trời về ngoài sông.»

« Láo, nói thật không mày chết. Ông đáp mà nạt óc. Mày không làm gì sao có lựu đạn có cơ trong người.»

« Trái lựu đạn thôi, Cờ em dán hai lá. Một lá kia đứa em cầm.»

« Em mày ở đâu? »

« Em không biết. Chắc nó thức giấc sớm chạy ra đầu cầu ngồi. Mấy hôm nay thằng nhỏ bồn chồn nó khóc hoài trong đêm, nó nhớ cha.»

« Láo.»

Một ông thiếu tá cổ văn Mỹ đem máy ảnh để chụp hình đứa nhỏ. Ông ta nhìn nó rồi nhìn lá cờ cùng quả lựu đạn. Ông ta xếp lá cờ đỏ (có vấy một ít máu của đứa bé lúc nó ở dưới hầm) bỏ vào túi ni lông ông ta nói o.k. Xong đầu đó ông ta múc nước ngọt uống, vì ông ở bộ chỉ huy.

Người lính thứ nhất nói với người lính thứ hai:

« Đ...m, phải chỉ tội mình vào trước, nhể được lá cờ, bảy chữ tội mình chắc có tiền. Tội Mỹ ưa chiến lợi phẩm lắm. Có khi một cây K-54, một lá cờ bằng bàn tay đổi được ti vi tú lạng.»

« Lá cờ nhỏ xíu ăn nhằm gì.»

« Giá trị là ở chỗ đó mày ạ. Lá cờ này có chính một thằng lính Bắc Việt. Cờ lại vấy máu nữa. Máu thật. Có lần tui tao nhét được lá cờ đỏ mới, muốn bán có tiền tui tao phải cắt cổ gà ha cổ con chim trét máu vào đó con ạ. Tiền sư coi cũng là lính mà sao con ngu quá đời.»

« Chắc vợ mày ở nhà buồn đồ Mỹ nhiều lắm hả »

« Đ...m mày, không buồn lâu lấy chi sống con »

Hai người lính vừa bàn tán vừa trao cho nhau những thức ăn nguội. Đoàn quân đã lên đường trở về. Thằng bé được trời trước càng xe thiết giáp về hai đứa bé khác. Hai đứa bé sau này nổi tiếng B Việt. Chúng nó, hai thằng lính thiếu nhi (lính trẻ) cứ ngược mặt lên trời làm như cha thiên hạ.

Tý nghiêng phía bờ vai bị thương, đau xót lòng. Nó khát nước. Nó nhìn con sông rộng, là An Sơn nằm sâu hút phía kia. Chiều đây thỉnh thoảng nắng quái tàn tạ. Khi xe chạy sát theo bờ sông thấy một xác người đọng lại trong một khúc ghềnh. Cái xác trần trụi, phình lên, trên đó có chiếc quần xa đạp. Ông cố vẫn chụp hình cái xác chết. Ông lại c thằng Tý một mắt màu bánh mì. Ông cố vẫn nhìn nó quai và cười khi xe chạy thật nhanh... >

Hãy tìm đọc

BỜ SÔNG LÁ MỤC

Bút ký chiến tranh của PHAN LẠC TIẾP

HỒNG ĐỨC xuất bản

— Đề hiệu sự cô đơn đẳng đẳng của người lính ngoài hải đảo.

— Đề sống với những gian nguy của người lính chiến trong vùng sông rạch Cửu Long Giang.

— Đề nhớ một giọt lệ cuộc chiến tranh bị thảm này.



GIỮA tòa soạn VÀ bạn đọc

THY HOÀI NHÂN (PT).— Mục tìm hiểu các nhà văn ngoại quốc vẫn tiếp tục, tuy rằng chưa được đều, mặc dù có tới hai người là dịch giả Phạm văn Tươi (người chủ trương nhà XB Phạm văn Tươi, chắc bạn biết) và anh Nguyễn Hữu Hiệu (Ban Tu Thư viện Đại Học Vạn Hạnh) phụ trách. Trong các số tới, sẽ giới thiệu D.H. Lawrence, tác giả Lady Chatterley và Hemingway. Bạn đừng nóng ruột. Bạn hỏi anh Từ Thế Mộng cũng ở PT thì rõ vì sao đừng nóng ruột.

TRẦN KIÊN THẢO (KBC 4968).— Bài hay thì phải đăng chứ. Đang đọc thật mà.

TÂM ĐÔNG PHƯƠNG (Phan Rang).— Anh cứ yên chí rằng b-i hay thì đăng, không cần sự quen biết. KH đã đăng bài rất nhiều anh mà cho tới giờ chúng tôi không hề quen biết. Cứ hỏi anh Nguyễn tinh Đồng thì rõ. Tán dóc về đàn bà, về văn nghệ là nhất rồi, còn gì nữa? Thơ anh đang đọc. Cho khát sẽ trả lời sau.

THANH HOÀI MINH (Long Khánh).— Qua con pháo kích mà làm được bài thơ đó là bạn can đảm lắm đấy. Dù là trong tâm thần mê hoặc. Anh đọc trong hộp thơ của Hội VNS QĐ dưới đây xem có tên mình chưa?

HUYỀN HỮU VÕ (Phan Ri).— Đã quảng cáo *Biển Đen* cho anh trong số này, mục Sách Mới. Tôi nghĩ rằng Nghĩa Quân cũng được chứ.

NG. PHƯƠNG VĂN (CT).— Yên chí mà, sao thận trọng thế?

TRẦN MAI UYÊN (Tây Ninh).— Tòa soạn cảm tạ lá thư của anh. Bài anh, anh cứ yên tâm, chúng tôi đọc rất kỹ. Vâng, tôi cũng có thời kỳ đi dạy học kiếm ăn ở tỉnh nhỏ. Nếu anh đã nói thế, tôi sẽ trả lời anh kỹ hơn, trong ít ngày nữa. Về điểm anh đề nghị, trả lời anh như sau: Không thể nào bỏ quảng cáo được. Nếu bỏ quảng cáo, phải bán 40 \$. một số báo? Anh nghĩ với những người yêu văn nghệ, tinh thần phóng khoáng — đồng ý — nhưng 40 \$ sợ cũng đau lắm chứ?

TRẦN YÊN HÒA (ĐHCTCT).—

Anh cứ viết thành tin văn nghệ để đăng vào KH, anh em đọc thơ cũng là sinh hoạt văn nghệ chứ? Nhân với ông Hòa Sĩ Ng. Hữu Nhật đem trả clichés khi nào ông dùng xong. Khi nào báo *Hoài Báo* của các anh xong nhớ cho xin 2 số. Thơ anh tôi còn giữ, đừng ngại. Sẽ đăng. Xin luôn anh mấy con tem anh gửi trong thư.

NGUYỄN AI VĂN (CT).— Tặng 5 \$. mà không phiền anh em lấy làm mừng. Thế mà lại tặng 4 trang vẫn không tăng thêm tiền, thế có chịu không? Ông chủ Nhiệm của chúng tôi hách lắm, báo chỉ cần huê vốn thôi, không lấy lời làm gì.

TÁC GIẢ, TÁC PHẨM NƯỚC NGƯỜI

tiếp theo trang 7

ta sinh ra thích hợp để việc thống trị và vài kẻ sinh ra chỉ để bị trị. Ông nghị ngờ « đám đông » yếu đuối về phương diện cá nhân, nhưng sẽ cai trị nếu họ không bị những kẻ mạnh cai trị. Chăm ngôn của họ là—Đã đảo kẻ mạnh! Ông cũng không tin vào việc đấu phiếu dân chủ, hay công nhận quyền bầu phiếu của người lao động cho rằng người lao động không đủ tầm quyền bầu chính phủ cho xứ sở. « Công việc của đám thiểu số là hiểu biết và của đám đông, công việc của họ là tin tưởng chứ không phải là quấy rối, (...) là làm tròn những bổn phận con người của họ. » Lawrence cho rằng xã hội hiện đại là kết quả của giáo lý Kytô « hãy yêu » kẻ láng giềng. Đó là giáo lý của kẻ yếu đuối, khiêm tốn, nhỏ bé. (4). Với đám người này, ông đòi hỏi họ một sự

vâng lời tuyệt đối trước quyền uy cứng rắn của thiểu số quý phái và mạnh. Đó là chủ nghĩa anh hùng duy sinh (Heroic vitalism) tiếp nối Carlyle, Nietzsche và Stefan George (5). Lawrence tin tưởng rằng :

« Thời ngự trị của tình yêu đang qua, và thời của sức mạnh lại đang tới.

« Ngày của dân chủ bình dân đang cáo chung. Chúng ta đã bước vào hoàng hôn, về phía đêm tối đang sụp xuống... »

Và cuối đêm tối? Là một bình minh mới của một thời đại mới. Thời đại mơ ước của Nietzsche : những kẻ quý phái ngự trị thế giới.

(4) John Harrison, p. 178.

(5) Eric Bentley, *A Century of Hero-Worship*, Bacon Press, p. 230.

Đã nhận hết thơ anh. Tòa soạn cảm tạ lời khách lệ của anh.

NG. NGỌC THÁI (KG).— Kỳ này đăng bài thơ anh. Đã nhận được cái đoàn văn ở thư sau. Chúc anh khỏe, may mắn. Thân.

Xem tiếp trang 20

Khởi Hành

TUẦN BÁO VĂN HỌC NGHỆ THUẬT
RA NGÀY THỨ NĂM • CHỦ TRƯỞNG :
HỘI VĂN NGHỆ SĨ QUÂN ĐỘI • GIẤY
PHÉP XUẤT BẢN SỐ 3581BT/BIC
NGÀY 26.3.69 • TÒA SOẠN VÀ TRI
SỰ 225-227 PHẠM NGŨ LÃO SAIGON
ĐT : 25.863

Chủ Nhiệm, Chủ Bút

ANH VIỆT

TRẦN VĂN TRONG

Thư ký Tòa soạn

VIÊN LINH

Bộ Biên Tập Thường Xuyên
TÓ KIỀU NGÂN • LÊ ĐÌNH
THẠCH • HOÀNG NGỌC LI • N
HY VĂN • ĐẶNG TRẦN HUÂN
• NGUYỄN HỮU THÔNG
• DƯƠNG TRỮ LA •

Minh Hòa

NG. HỮU NHẬT • LƯU HUỖN
TRUYỀN • NGUYỄN HAI CHÍ

Trình bày

VIÊN LINH

Thư từ ngân phiếu đề tên
Chủ Nhiệm • Bài vở đề tên
Thư ký Tòa Soạn • Giá 20đ.
mỗi số • Công sở giá gấp đôi.

Bài vở gửi cho Khởi Hành xin miễn
gửi cho báo khác, và ngược lại •
Tòa soạn không trả lại bản thảo nếu
không có lời yêu cầu.

ĐỌC SÁCH

• TIẾP THEO TRANG 5

sự của thanh thiếu niên nam nữ thời chiến, có một hồ sâu ngăn cách, hồ sâu của giả tạo, của lừa dối, của phản bội. Nàng ghê tởm con gái mình, không chịu được những phát biểu bần thiêu của tuổi trẻ. Mãi đến lúc đó giữa « những tiếng động mơ hồ, rời rạc, vô nghĩa, tiếng lục cục không biết do đâu sinh ra, tiếng ở ở của một đứa trẻ, tiếng thao thức của một cành lá trở mình », giữa bầu không khí sâu thẳm của đêm trường đó, nàng mới cảm thấy thấm thía sự cần thiết vô cùng của người yêu cũ đối với cuộc đời cô đơn, nhục nhã và tuyệt vọng của nàng bấy giờ. Nàng là nạn nhân của ảo tưởng mà chính nàng đã nuôi dưỡng trong tâm hồn về thế hệ của con nàng, về thế hệ đang lớn lên giữa chiến tranh trong lửa đạn.

Người ta thấy ngay rằng qua suốt tập truyện này, không khí chiến tranh không ngớt bủa vây các nhân vật của Võ Hồng. Có thể coi chiến tranh như một chiếc khung lớn để tác giả treo lên đó các cảnh tượng và những nhân vật của ông. Đặc biệt khác rất nhiều các tác giả hiện nay, Võ Hồng không tả chiến tranh bằng những người lính xuất hiện, hay những cuộc hành quân, những trận đánh được dàn ra bề mặt của các truyện. Ở đây, chiến tranh chỉ xuất hiện bằng những hình ảnh đạn bom, những đổ nát, hoang tàn và chết chóc. Không có kẻ thực hiện chiến tranh, chỉ có những hậu quả của chiến tranh. Bởi vậy, chiến tranh là bức màn « phòng », một bức màn dày đặc trong tập truyện. Xét cách khác, lại có thể nhận định rằng nhân vật chính của mọi truyện trong tập văn này (trừ « Gà và Ba tôi » lạc lõng) chính là chiến tranh. Chiến tranh chỉ phối hành động quyết

định thái độ và hướng dẫn tình cảm của các nhân vật. Thế nên, người ta có thể nhận thấy chiến tranh lay động mỗi tương giao chủ tớ (truyện « Như con chim Sơn ca ») làm thành chủ đề ám ảnh những người đối thoại (truyện « Đồi đáng chán ») hủy diệt vẻ đẹp hồn nhiên trong cuộc đời là Trâm (truyện « Hoa khế lưng đồi »), cướp mất chồng con của bà Năm Xứ và đưa bà ta đến trạng thái điên loạn (truyện « Bền Đập Đồng Cháy »), phá hoại uy tín của giáo sư và hủy đoạn kỷ luật học đường (truyện « Chông Biều Tinh ») và cuối cùng là phá vỡ tin tưởng vào thế hệ thanh niên đang vươn lên (truyện « Những giọt đắng »). Chiến tranh trở thành nhân vật vô hình, ở đằng sau, giết giết các nhân vật và dựng nên những thảm kịch trong đời sống. Còn chính những nhân vật đó thì sao? Họ diễn hình cho mọi loại người chúng ta vẫn quen mặt mỗi ngày trong cái xã hội nhiều nhurong này: những tiểu công chức nghèo khổ, những nhà buôn phê phờn, những thiếu nữ bất hạnh, những nông dân còng khổ, những nhà giáo bất lực, những thiếu niên phá phách, những quả phụ lỡ thời, những con sen yếu sách, những chủ nhân nô lệ...v.v. Hầu như tác giả nhìn thấy màu đen bao trùm lớn rộng hơn là màu hồng trên khung cảnh của đất nước này. Những cảnh tượng được ông mô tả ấy vẫn có thực, đang và sẽ còn xảy ra trong xã hội của chúng ta, một xã hội được ông phơi bày những tình trạng tan nát, những hình thái đổ vỡ chưa được hàn gắn, chưa sửa chữa. Những thống khổ cũng như những chán chường được viết ra bởi Võ Hồng lại đồng thời là những mời gọi : mời gọi ý thức và hành động để chuyển hóa chúng.

Tác giả đã diễn tả nội dung xã hội phức tạp đó bằng một bút pháp chắc nịch. Văn ông có những ưu điểm vững chãi và tinh vi của lối diễn tả cổ điển. Những nét vẽ phác sắc bén, gọn gàng và

duyên dáng, được điểm xuyết bằng những nhận xét nho nhỏ đầy vẻ mỉa mai, nhiều khi chua, chát, cái chua chát của những kinh nghiệm sống thực và mãnh liệt. Những câu ngắn gọn nhiều khi quá ngắn, quá gọn, như những nét vẽ dờ dạc, có lẽ để diễn tả cái dờ dạc của tình trạng xã hội chúng ta hôm nay? Thực tại xã hội đó bao trùm lên những cá tính được mô tả nhiều khi sâu sắc, chứng tỏ một hiểu biết vững chắc về tâm lý. Nhất là sự hiểu biết của tác giả về tâm lý người dân quê miền Trung cho phép người ta đặt tác giả vào trong sự so sánh với Tô Hoài của « Xóm giếng ngày xưa » và « Quê người », về tâm lý người dân quê miền Bắc. Nhiều đoạn văn của Võ Hồng phảng phất hơi văn Tô Hoài, qua những câu tả đơn sơ, tươi đẹp và mạnh bạo. Song có một điểm cần ghi nhận về bút pháp của tác giả « Những Giọt Đắng » là nhiều khi nhiệt tình của ông đã kéo ông đi quá xa, thôi thúc ông giảng thuyết quá dài dòng, giải thích lời thôi vớ ếch, tạo nên những câu văn hùng hồn một cách thái quá (làm lu mờ một đức tính quý báu của bút pháp tác giả là tiết kiệm chữ, để dành những lời tả bằng cách san ra rải rác trong truyện, chứ không chất đồng những lời mô tả hay giải thích trong một đoạn văn). Chính những chỗ tác giả quá vụng về xen vào giải thích cho nhân vật đã làm giảm mất bề sâu tâm lý của tập truyện (nhất là ở những truyện « Như con chim sơn ca », « Đồi đáng chán » và « Những giọt đắng »). Dù sao, Võ Hồng cũng đã xử dụng khả năng một bút pháp biểu hiện khỏe khoắn, vẽ nên những nét đậm đà, diễn đạt được những nhận xét tinh vi, những suy tư nghiêm chỉnh và những cảm xúc chân thành của một nhà văn đứng tuổi, già dặn theo truyền thống văn chương cổ điển. Ít nhất những người đọc kỹ tính cũng có thể công nhận « Hoa khế lưng đồi » và « Bền đập đồng cháy » là hai truyện ngắn hay xứng đáng với danh nghi. • tác phẩm văn chương.

vô phiến

NHÌN VÀO VĂN CHƯƠNG



về chuyện nội dung

Vì sử dụng những phương tiện khác nhau, nên để cho hiểu được người ta đã nói khác mà viết khác, viết để đọc khác mà viết để xem lại khác nữa; những cách phát biểu không giống nhau về hình thức.

Rồi lại vì những hình thức phát biểu khác nhau tương ứng với những đòi hỏi thẩm mỹ khác nhau, cho nên mỗi bên hướng về một vẻ đẹp riêng.

Hai yếu tố ấy thiết tưởng vẫn chưa đủ gây ra tất cả sự cách biệt giữa tác phẩm để đọc và tác phẩm để xem. Còn một điều nữa: là nội dung những điều phát biểu cũng thay đổi theo với hình thức phát biểu.

PAULINE Réage bảo rằng tác giả cuốn *Histoire d'O* là một cô gái viết truyện cho tình nhân xem. Gặp nhau, đưa truyện ra, nhiều khi anh chẳng bảo cô gái đọc cho mình nghe. Thỉnh thoảng có những đoạn cô gái phải ngừng lại, không đọc được. Dù là đọc cho một người rất thân nghe, đọc cho đối tượng đọc giả duy nhất của mình. Những điều cô ta viết là viết cho người ấy, thế mà trước mặt người ấy cô không đọc được "bởi vì có thể lửng lơ mà tưởng tượng ra chuyện bậy bạ nhất và chi tiết nóng bỏng nhất, có thể tưởng tượng và viết ra được, nhưng không thể đọc lớn tiếng những điều người ta mơ tưởng trong những đêm dài bất tận" (1)

Cái ngộ nghĩnh là giữa tác giả ấy với độc giả ấy không còn một bí mật kín đáo nào của thể xác

mà không phơi bày ra với nhau được. Ấy vậy mà bí mật của tâm hồn thì vẫn còn những chỗ không tiện « đọc lớn tiếng ». Trường hợp cả thảy này còn đáng chú ý hơn trường hợp của Nhất Linh.

Một người với một người chỉ thân còn không mở miệng được, huống hồ một người trước cử tọa đông đảo. Do đó, ta thấy người kể chuyện bằng mồm đã chịu sự hạn chế về nội dung gắt gao hơn chúng ta ngày nay biết bao. Từ câu chuyện kể đến câu chuyện đọc, từ câu chuyện đọc đến câu chuyện để xem, càng ngày các tác giả càng được thêm tự do diễn đạt. Cái tự do không phải tranh đấu giành giật từ một quyền hành áp chế nào. Chỉ ngẫu nhiên nhờ phương tiện diễn đạt mới nó đưa tới.

Tự do ấy không phải chỉ riêng các tác giả được hưởng, độc giả cũng hưởng nữa.

Có những điều nói ở chỗ đông không tiện đã đành, mà nghe ở chỗ đông người cũng không tiện. Nghe chung không tiện, mà xem chung cũng không tiện. Có những điều người xem chỉ thực sự khoái thích khi xem một mình; thêm một kẻ ghé mắt vào, người xem sinh ngượng, mặt cả hửng thú.

Chẳng những tác giả cần một khung cảnh an toàn, kín đáo, chỉ có riêng mình với mình, mới cảm thấy yên tâm để đi sâu vào nội tâm, thổ lộ những điều hắc ám, lỗ lã, kỳ quặc. Chẳng những thế, mà độc giả cũng cần khung cảnh kín đáo, an toàn, mới bình tâm đối diện với những cái lỗ lã, kỳ quặc của tâm hồn. Ngay ở những nhân vật quái gở nhất, điên khùng nhất của F. Dostoievski, của H. Miller v.v., người đọc vẫn từng thấy hình dáng mình trong ấy. Nhưng hình dáng ấy, chỉ dám âm thầm trộm ngắm trong chỗ vắng vẻ, vừa ngắm vừa tần ngần suy nghĩ.

Điều kiện ấy, trang sách có thể thỏa mãn. Trang sách lặng lẽ không xúc phạm tính cả thảy của độc giả. Trang sách lặng lẽ gây một không khí tin cậy. Người xem sách tự tách là ra khỏi mọi người, tự có rút trong một thế giới riêng. Người thực sự xem sách là người có độc.

ĐI SÂU là khẩu hiệu của thứ văn chương để xem.

Tiểu thuyết phân tích, thám hiểm tâm hồn, khai quật tiềm thức v.v., là thứ tiểu thuyết để xem, không phải để đọc oang oang.

Và lại thật khó tưởng tượng những kết quả phân tích của Marcel Proust có thể mang ra nói bô

bô trước một cử tọa lao xao. Kết quả những phân tích miệt mài ấy chỉ có thể cặm cụi ghi lên những trang chữ chì chít, những trang chữ lặng thinh in im, nằm đấy chờ đợi các cặp mắt tiếp thu. Và tiếp thu cũng miệt mài lặng lẽ: mắt có lúc lướt qua có lúc ngừng ngừng dừng lại, có lúc quanh đi quẩn lại mơn man mãi một đoạn nào đó v.v...

Đối với lòng người cũng vậy mà đối với cảnh trí đất trời cũng vậy, thái độ ngắm nghía lục soát lâu lịa làm sốt ruột; người nghe không chịu được chỉ có người xem sách mới chịu nổi. Phải chăng vì thế mà trong chương hồi tiểu thuyết của Trung Hoa ngày xưa không có những đoạn mô tả tỉ mỉ dòng dài như trong tiểu thuyết Âu Tây sau này? Phải chăng sự phát minh ra máy in đã kéo dài những bà tả cảnh, đã khuyến khích những suy tư tần mẩn tần mẩn?

NGƯỜI nghe hay rất sốt ruột, cho nên họ cặm cụi. Nghe thì ưa tụ tập đông đảo, xem sách thì muốn tìm nơi vắng vẻ. Trong cảnh vắng vẻ, có thể ngừng lại bản khoản hàng giờ, có thể xoay qua trí lại một tư tưởng hàng giờ. Còn giữa đám đông thì cần sự hoạt động. Đám đông muốn luôn luôn được lôi cuốn, thu hút.

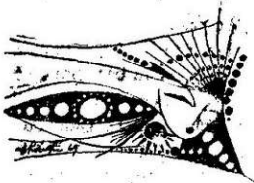
Vấn đề đọc có thể lời cuốn bằng cái giọng hùng biện, dập dờn, bằng tiết điệu. Nó cũng có thể lời cuốn bằng những tình tiết biến chuyển ly kỳ. Những cái đó không phải là thiết yếu đối với thứ văn để xem. Thứ này cần một nội dung súc tích khả dĩ đương đầu nổi với sự nghiên cứu dài lâu đương đầu nổi, tức là không hóa ra nhạt nhẽo.

Theo Alain, thì Victor Hugo viết để đọc, Stendhal viết để xem, còn Balfac đứng ở khoảng giữa. Đọc Hugo thỉnh thoảng Alain nhảy vọt vài đoạn, đọc Stendhal xong thỉnh thoảng hồi tưởng lại ngữ li đoạn nọ đoạn kia rất dài, không ngờ mở sách ra xem thấy rất ngắn. (2) Thành ra Hugo là thi sĩ mà viết loãng, Stendhal văn sĩ mà cô đọng. Hugo vừa nói vừa chờ người nghe kịp nhận thức, cho nên lắm lúc tác giả phải lặp lại ý mình, phải dùng diễn ý mình, phải giậm chân một chỗ để chờ đợi. Stendhal không cần làm thế: người xem sẽ có thì giờ hì hục đọc đi đọc lại câu văn cho đến bao giờ hiểu ra thì thôi.

(1) Pauline Réage... *L'histoire d'O*, tạp chí *L'Express*, số 948, trang 49.

(2) Alain—*Propos de littérature*, Paul Hartmann, 1951, trang 140.

ĐẶNG TRẦN HUÂN



chuyện cam đan bā

ĐỪNG HAM

Chủ nhật, Thủy đứng mở đất vạ vào trường đua. Anh chưa chơi cá ngựa bao giờ nên phải hỏi người ngồi bên xem cách chơi ra sao. Anh ngồi bên nhìn vị chồng Thủy rồi mỉm cười đáp: — Cách chơi để ợc 1 Anh cứ theo lời chỉ dẫn của tôi mà mua cá ngựa đi. Ngày nay anh có bao nhiêu nút sơ mi?

— Sáu. — Vậy anh có con số sáu. Anh có bao nhiêu nút quần?

— Chỉ còn có 3 nút. — Vậy anh cá con số 3. — Được. Thế còn con ngựa thứ Ba? — Mỗi tuần lễ anh... anh phong lưu với vợ anh mấy lần? — Hừ! 5 lần. — Vậy anh có cặp ba rất đẹp rồi: 6 3 5 thấy chưa? Cuộc đua vô cùng sôi nổi với kết quả 6 3 5. Vợ Thủy thấy chồng cá trật, lớn tiếng trách: — Sao anh không nói thật là 1. Việc gì mà tự ái không phải lúc.

ÁO VÀNG KHÔNG PHẢI LÀ VÔ ĐỊCH

Tiệc cưới vừa tàn, cô dâu chú rể dẫn nhau vào phòng riêng. Sau khi cởi bỏ com lê, chú rể từ từ cởi cúc sơ mi để lộ chiếc áo lót màu vàng.

Liếc thấy vậy, cô dâu bèn nói ngay:

— Xin, nói trước, để anh khỏi thất vọng, không phải hệ cử mặc áo may ô vàng mà anh lại cởi tới trước đâu nhé.

QUÁ GIANG XE

Một thiếu nữ xinh đẹp đứng bên quốc lộ có ý chờ xe. Một người đàn ông ngừng chiếc xe Hoa kỳ trước mặt cô, thò đầu ra hỏi:

— Cô chờ xe đi đâu? — Dạ, em đi Vũng Tàu. — Tôi cũng đi Vũng Tàu. Mời cô lên xe đi cùng với tôi.

Thiếu nữ ngoan ngoãn leo lên xe ngồi bên ông chủ. Xe đi được vài cây số, ông chủ bắt đầu đưa tay sang cô gái quá giang. Cô gái dẩy nẩy lắc đầu quầy quậy.

— Xin ông đừng làm thế. Tôi không phải là người như ông nghĩ đâu. Ông chủ xe cười tùm tùm đề nghị:

— Có có mất gì đâu? Có đẹp, tôi yêu cô lắm. Hãy chiều ý tôi, tôi sẽ biếu cô một cái máy vô tuyến truyền hình.

Nét mặt cô gái tươi lên. Cô suy nghĩ: « Ô, đây là một dịp may. Mà nhà mình chưa có vô tuyến truyền hình. » Cô trả lời:

— Tôi đồng ý. — Lát sau xe hơi ngừng ở bên một cánh rừng vắng...

Nửa giờ sau người đàn ông và thiếu nữ rời khu rừng bước lên xe và xe lại thẳng hướng Vũng Tàu lẫn bánh. Qua Rạch Dừa; xe đỗ. Người đàn ông mở cửa xe cho thiếu nữ xuống xe và nói:

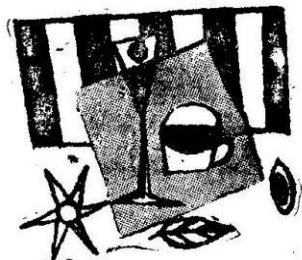
— Thôi tạm biệt nhé. Về cái vô tuyến truyền hình thì em đừng lo. Hôm nay anh đã cho em cái ăng-ten rồi, em ráng chờ chín tháng nữa sẽ có tiếng nói và hình ảnh.

KẾT QUẢ

Một nhà quý phái giàu có nhưng đã già mới cưới một cô vợ trẻ đẹp. Đêm tân hôn, cụ rể làm tròn bổn phận khiến cô dâu rất hài lòng. Nhưng đêm hôm sau, nhà quý phải thú nhận với vợ:

— Em ạ, chẳng gì bằng thành thực với nhau. Thôi anh cho em biết là anh lớn tuổi rồi nên anh chỉ yêu em thành cao mà thôi. Cái tình vật chất đáng trách thì chỉ có thể diễn ra mỗi tháng một lần thôi.

thơ có lửa



HOÀNG NGỌC LIÊN • HY VÂN

PHỤ TRÁCH

NHỮNG VĂN THƠ LỤC BÁT

GIỚI THIỆU: LÊ THUY HÀ — TRẦN THIÊN TƯỜNG — TUY VIÊN — TRẦN NGUYỄN Ỹ ANH — TIẾT TÂM LINH

Trước khi giới thiệu với bạn đọc những sáng tác thơ 7 chữ từ KHỞI HẠNH số tới, tuần này Thơ có Lửa tiếp tục trình bày những văn Lục Bát.

Mở đầu là những đoản khúc 6, 8 của Lê Thụy Hà ở Khu Bưu Chính 47.32. Như một nỗi u uẩn của tuổi trẻ hôm nay về chiến tranh và thân phận. Thơ Lê Thụy Hà mang những lời... cũng u uẩn như ý. Tuy rằng khi cầm bút, Lê Thụy Hà đã rất chân thành:

Buồn ta vô vọng một trời.
Khi thân đã vỡ cuộc đời trăm mẹ!
Hồn theo tám cõi sương về.
Trong khuya đất lạ bốn bề thăm u!

Mây hồng tình nhớ lãng du
Hờ ta tuổi trẻ vong lưu phương nào?
Cũng đánh ngày tháng treo cao
Cây khô nhánh gãy tay chào đón ta

Mai về như dấu chân ma
Đường hư vô đó vẫn xa xôi hoài
Bước nào gió trắng mưa bay
Sao ta bóng dáng còn quay mặt chờ?

Cũng trong tâm sự nhiều u uẩn đó, Trần Thiên Tường ở khu bưu chính 47.72 đã góp vào «Lạ Đường» cho Thơ có Lửa kỳ này. Thơ lục bát của Trần Thiên Tường, qua «Lạ Đường» mang nhiều hình ảnh hơn. Và qua những khung cảnh sống động ấy, Trần Thiên Tường mới gửi gắm ít nhiều tâm sự:

Mây rơi chợt hiện hình người.
Có khó ừ rú cũng lười nói năng.
Cao bay mỗi cánh chim bằng.
Bóng trưa chậm lại e chẳng lỡ lầm.
Heo may gió tạt mưa dầm.
Tay soi được vệt nở nằm trên cao.
Dậm chân đường rỗng hôm nào.
Ngựa buồn vượt mặt thời chào hỏi xưa
Quen tay cúi nhặt cỏ thừa.
Đêm khơi lửa đốt lọc lửa tình than.

và Trần Thiên Tường kết luận:

Lạ đường mắt dấu hỏi han
Hổ sấm ngựa ngã thu chân khó rồi.
Lỡ đem đốt vé khứ hồi.
Bây giờ chạm mặt hình hài buổi đầu.

Như những văn lục bát được giới thiệu từ mấy số Khởi Hạnh trước, chắc quý bạn đã ghi nhận những ngôn ngữ nhiều... u uẩn như... «tình than» «thu chân» trên đây của Trần Thiên Tường. Vì không làm công việc của người bình... Thơ nên chúng tôi chỉ... trình bày, giới thiệu thơ với quý bạn. Có người cho rằng Thơ Lục Bát rất khó làm, bởi nếu dùng chữ «yếu» một chút là câu thơ trở ra... về ngay. Phải chăng do đó mà các bạn thơ của chúng ta... hôm nay... rã rạc tìm những chữ... hơi khó hiểu để mang một sắc thái khác lạ?

Cũng có bạn đã được giới thiệu, vẫn chưa lấy làm... vừa lòng. Cho rằng chỉ đáng lên mấy câu thơ, làm sao đọc giả có nhận xét về... người thơ cho đúng được! Và các bạn đó, gửi thêm... sáng tác về. Phía tòa soạn lại muốn chỉ giới thiệu... ngắn gọn, chừng mười-câu thôi để có thể giới thiệu được nhiều bạn thơ.

Đề dung hòa, nhất là «Những văn lục bát» trước khi chấm dứt, người phụ trách xin giới thiệu, lần nữa, bạn Thơ Tuy Viên với «Cõi Thơ»:

Lần về áo trắng buồng vai
dừng con nước động thâu người năm xưa
quanh co ngày đuổi theo mùa
mơ màng cỏ lá giọt mưa đã buồn
là sầu muộn cõi hoàng hôn
thăm buong vách nư gieo hồn xuôi tay
từ thanh niên hạt rớt đầy
mọc nguồn thảo tượng nghiêng dài hoa khô
đời sâu những cuộc thăm dò
xa trên bọt cát đời bờ nhân gian
từ thiên thu gói lụy phiền
vết màu khói tã âm truyền thính không
hoài hoài máu lạnh đơm bông
cánh hôm mai gục bên rừng che đêm
bay bên bão động lưng thêm
là run mắt nhỏ ngời xuyên mặt trời.

Bạn Thơ Trần Nguyễn Ỹ Anh với Đình Thư:
Năm đây tuổi đá ưu phiền
co lưng — Ngửa mặt trong đêm hải hùng
là khô. Gốc rễ nghe buồn
con sông máu cuốn từ miền dao linh
Này cơn lửa bỏng chấp chùng
từ nguyên thủy đó trong tôi — hình hài
đêm mơ dấu vết dạn bay
yêu quê hương lắm viết bài quê hương

và... Tiết Tâm Linh với «TÌNH ĐÊM»:

đong suông trên nắng thủy tinh
ngày đêm lặng đứng ôm hình bóng xưa
bàn tay thánh thiện ngu ngơ
tình in mười ngón bơ vơ biên mùa
mộng hoang nhỏ giọt phân bua
trong chân không thoáng nghe chua cay về!

THƠ CÓ LỬA NHẮN TIN:

Trả lời chung các bạn: Hiếu (Saigon) Vũ Thủy (Pleiku) Trần Cửa (Saigon) Ngọc Phúc (Ba Xuyên) các cô: Ly Mai Tuyết (Saigon) Cúc (Cần Thơ) Thu Vân (Biên Hòa):

— Xin quý bạn cứ mạnh dạn gửi sáng tác về. Nếu chỉ là «Thơ có Lửa» thì ngoài phong bì xin ghi là «Thơ có Lửa». Nếu gồm nhiều sáng tác, thơ, văn, ý kiến xây dựng thì chỉ cần đề tên anh Viên Linh ngoài phong bì là đủ.

Bạn HÀ VƯỢNG PHÚ (Thủ Đức).— Sau khi giới thiệu các bài thơ lục bát, 7 chữ, 5 chữ, 8 chữ, tự do v.v. là... sắp đến ết Canh Tuất (1970) rồi. Vậy các bạn gửi trước cho các bài thơ Xuân là... tốt lắm.

— Bạn TRƯƠNG ĐÌNH AN (Hóc Môn Gia Định).— Chúng tôi không tiện nhận thư bảo đảm, xin bạn vui lòng gửi theo lối thường. Cảm ơn bạn.

— Cô TRẦN THỊ HƯƠNG LAN (Gia Định).— Những nhà văn, nhà thơ ấy đều ở trong Quân Đội. Rất tiếc không tiện giới thiệu thơ của cô vì cô viết hai mặt giấy. Xin cô gửi cho sáng tác khác.

H.N.L.

KỶ NÀY KHÔNG CÓ QUÀ TẶNG CHO THÀNH PHỐ

Nhà văn Dương Nghiễm Mậu đi công tác ngoài Hug nên tuần này truyện dài của ông phải gác lại (V kỷ). Chân thành cáo lỗi cùng bạn đọc. KH

NGUYỄN TÔN NHANH

L) NHỎ TẶNG CHO N

Tôi biết có một người rất nhỏ
Ngậm đầy hồn hạt sỏi thom
Sương núi sẽ cùng tôi rớt mãi
Xuống bên Ni như những con chuột ngọc
Như rừng thông rên ở miền xa xôi ấy
Nơi vô tư đại độ cuồng điên
Nơi tôi sẽ trở về
Ngậm đầy hồn nư trái thông đen.

Tôi sắp trở về nơi vĩnh biệt
Ni sắp lấy chồng sắp đẻ con
Con Ni như con chuột
Rất ngọc.
Tôi sắp tan theo giá buốt
Muôn đời run rẩy với hư không
Ni sắp già như nhựa cây chết
Cần nhà sàn nước rút a men.

Cần nhà sàn tuổi bề bóng của Ni
Tôi quên hết một đêm mưa tôi đã
Không còn ai chữa chấp con điên
Đầu còn ơi, đầu còn ai nữa
Ôi, ngàn đời chẳng còn ai

Ni ghé lại bên đời tôi vén áo
Lưng Ni gầy lỏng mềm mại xanh xao.

Trời chẳng còn mây hôm nay
Ni lười biếng phơi quần trước cửa
Những gấu quần ngậm ngùi
Cuốn đời tôi trôi theo giòng tan vỡ
Trôi theo
Đến cuối cùng của mộ,

VÀ CHO CĂN NHÀ SÀN RUNG RINH C

Ở đó Ni sống với mẹ Ni
Với lũ em, với con chó con sắp chết
Với nồi cơm, cục xà phòng quần áo dơ
Và những thứ gì anh đâu có biết
Anh như một cuộn băng vệ sinh
Vô cùng tinh khiết

Chẳng có ai chiều nay
Đề nghe anh thở nồm có độc
Mây bay đi mây bay
Mưa tan tác.

CHIỀU CHIỀU

Sáng hôm nay mặt trời xanh
Nàng giữ trên môi bóng tuyết nhỏ
Là trang vườn từng tưới dao găm
Nàng giữ trên tay bóng tuyết đỏ
Chim không bay đến mái hôn tôi
Nơi có đụn rêu ngàn năm đã phủ
Nơi vịnh điện của những kẻ u buồn
Nơi sáng hôm nay của tôi của nàng
Của hai kẻ đang phơi hồn ở rừ
Chiều tôi trở về trên đời cây
Dưới cành khô có bóng nàng treo cổ,

QUÁ NHIỀU

Chim đừng kêu chim đừng kêu
Trời đừng chiều Trời đừng chiều
Không tôi không biết chết
Chưa tôi chưa ra đời
Một lần thôi cũng nhiều.

RỪNG THÔNG

Xuống đời anh hái với cành khô
Tặng cho em tượng đá chút sương mù
Hôm nay bằng giá như hôm trước
Như hôm nào mưa rét bắt ngờ

Rồi anh về thờ chẳng ra hơi
Trời quá u cao đến tím người
Và rừng thông ấy xanh non hôm
Anh chẳng làm sao hết mộng đời,

NHÀ HÀNG

VĨNH KÝ

109, Lê văn Duyệt PHONG DINH

- CÁC MÓN NHẬU ĐẶC BIỆT
- MÓN ĂN VIỆT-NAM
- NHẬN ĐẶT TIỆC TẠI TƯ GIA
- ĐẦU BẾP NHIỀU NĂM KINH NGHIỆM

HÃY DỪNG DẦU DÂN LẠC

- MÙI THƠM DỊU
- NGỪA BÀ CHỨNG

Sản xuất và phát hành tại :

DÂN HÒA ĐƯỜNG

5611, Dwy Tân Cái Răng

CẦN-THƠ

NHÀ BUÔN

HIỆP ÍCH

GIÁM ĐỐC: KHA A

ĐIỆN THOẠI: 2191

BUÔN BÁN CÁC LOẠI THỰC PHẨM VÀ TẠP HÓA

14, Nguyễn thái Học

CẦN-THƠ

Nhà thầu CECILE

GIÁM ĐỐC:
LÊ VĂN LAI

CUNG CẤP THỰC PHẨM TƯƠI CHO
QUÂN ĐỘI ĐỒNG MINH

139, Lý thái Tồ

PHONG-DINH

Khách sạn TÂY HỒ Nhà Hàng MÉKONG

VỚI PHÒNG RỘNG RÃI, MÁT MẼ
VÀ NHIỀU MÓN ĂN ĐẶC BIỆT

1011 Bến Ninh Kiều

CẦN-THƠ

ĐT. 2150

ĐẠI HƯNG CHÀNH LÝ MỸ

- CHUYÊN BUÔN VẬT LIỆU KIẾN TRÚC
 - ĐẠI LÝ: ĐƯỜNG, SỮA, BỘT MÌ.
- ĐIỆN THOẠI: 2197

615, Lê văn Duyệt

CẦN-THƠ

LIÊN CHƯƠNG
HÃNG

DU PHONG

TỔNG ĐẠI LÝ HÃNG RƯỢU BÃI XÀU
TẠI BA XUYỀN

156, Bến Ninh Kiều

CẦN-THƠ

TƯỜNG HUNG

CHUNG TRỌNG VIÊN

ĐẠI LÝ DẦU SHELL TẠI PHONG DINH

2815, Bến Ninh Kiều

CẦN-THƠ

ĐT. 2053

đoạn tình rồi

(tiếp theo trang 13)

trúng sâu. Cái gì cũng trở nên huyền hoặc, như một lần cố uống một ly cà phê đen của một chàng bạn, cả buổi chiều ngồi ngơ ngẩn, da mặt tái xanh, nghe những lao lư kích thích tột độ trong người.

Khi Mỹ và màu áo huyết dụ khuất sau khung cửa xanh, tôi nói một mình, cũng dành khoảng đường 300 cây số và 1000 đồng máy bay, đi xe hàng thì thời gian sẽ tăng và đồng tiền sẽ giảm xuống, tôi có 1 lý luận về hai chuyến đi, một sự tỷ lệ nghịch như vậy và mỉm cười miệng huyết sáo, một giọng sông xanh xanh...

Trời mưa chắc Ngọc không đến thăm, lẽ không đến thăm và chẳng viết được chữ nào tới nay để

ngủ và đánh domino, trời thật buồn và mây đen. Có lẽ buổi chiều trời lại đổ cơn mưa, hết tiền để giặt áo quần, hết tiền để đi tắm nước nóng sự thật thì vậy đó, chúng mình đừng nên bám víu vào một cái gì ngoài tầm tay để làm đổ trang sức đứng đứng nhìn bên ngoài và những thực chất rã rời bệnh hoạn. (Ngoài đó chắc trời không mưa anh về phép phải cời trần cả ngày cơ mà. Lại nóng ghê hồn nữa. Ở đây người ta bận áo lạnh đó em có lên thì mang áo lạnh đấy nhè không rét thì khổ đó. Bé Bảo có ngoan không cơ. Ở đây trời mưa hoài và lạnh kinh khủng) tôi viết vài giòng đó rồi xé, chẳng biết gì để viết nữa đôi mắt nào thật sáng bên kia đại dương có gái trường Tây và chiếc mũi thật đậm Alice, em hãy ngủ cho ngoan, bé bông ngủ cho ngoan, cho anh vẽ lại bức ảnh la Joconde ngày xưa, bé giống la Joconde vô cùng. Anh trở thành chàng họa sĩ đó, nói vậy chứ chẳng bao giờ, Alice, cái gì cũng mệt mỏi cũng rã rời, thôi em về chiều nay mưa giòng.

PHÁT HÀNH VÀO ĐẦU THÁNG 10-1969 :

THỂ ĐỨNG

- Đầu trường văn nghệ trẻ ý thức tự lực
- Thể Đứng : Chỗ đứng của người làm văn nghệ đích thực

TỔ ĐÌNH SỰ : Chủ xưởng

Thực hiện : TRĂNG THỆ HẢI

■ Với sự chung lưng thực lực của bạn hữu :
Lưu Văn — Lâm Chương — Lạc Hà — Chu Trầm
Nguyễn Minh — Trưng Ngọc Trinh — Thụy
Miên — Trần Hoài Thư — Lâm Hảo Dũng —
Nguyễn Lê La Sơn — Nguyễn Bạch Dương —
Tư Kế Tường — Mặc Huyền Thương — Phạm
Nhã Dự — Nguyễn Lân Viêm — Phạm
Thoại Tuyền...

■ Thư từ, bài vở gởi : TRĂNG THỆ HẢI

■ Địa chỉ liên lạc : 293 Phạm Ngũ Lão Saigon

NHÀ BUÔN HIỆP PHÁT

CHUYÊN BÁN GẠO VÀ CÁC LOẠI TẠP HÓA
GIÁ SỈ VÀ LẺ

31, Phan-Chu-Trinh

CẦN-THƠ

LÒ BÁNH MÌ ĐỨC THÀNH

SẢN XUẤT BÁNH MÌ MÙI VỊ THƠM NGON, GIÁ RẺ

186, Nguyễn an Ninh

CẦN-THƠ

NHÀ BUÔN
HỒNG PHƯỚC
CHUYÊN BÁN CÁC LOẠI TẠP-HÓA

1013, Phan đình Phùng

CẦN-THƠ

GIA HIỆP TRINH KÝ

CHUYÊN BÁN CÁC LOẠI THỰC PHẨM VÀ TẠP HÓA

1514, Duy Tân Cát Răng

CẦN-THƠ

LIÊN QUANG BỬU
GIÁM-ĐỐC

LÒ BÁNH MÌ

CHẤN PHONG

— SẢN-XUẤT BÁNH MÌ MÙI VỊ THƠM NGON
— BÁN SỈ VÀ LẺ

215, Lê văn Duyệt

CẦN-THƠ

QUANG MƠI
GIÁM ĐỐC

LỢI HƯNG LONG

— ĐẠI LÝ.BUTAGAR VÀ DẦU LỬA SHELL
— BÁN CÁC LOẠI THỰC PHẨM VÀ TẠP HÓA
ĐT : 2.117

311, Nguyễn an Ninh

CẦN-THƠ

RADIO
BÌNH QUANG
ĐẠI LÝ VÀ CÁC LOẠI RADIO DANH TIẾNG,
ĐỒNG HỒ VÀ MẮT KÍNH

85, Phan thanh Giản

BẠC-LIÊU

NHÀ MÁY NƯỚC ĐÁ PHONG DINH

SẢN XUẤT NƯỚC ĐÁ RẤT HỢP VỆ SINH

Đường Cát Răng

PHONG-DINH

NHÀ BUÔN
HIỆP HÒA
CHUYÊN BÁN CÁC LOẠI MÁY TÀU, MÁY KÉO, MÁY GIẶT,
TỦ LẠNH, MÁY MAY VỚI ĐẦY ĐỦ ĐỒ PHỤ TÙNG

34, Phan đình Phùng

CẦN-THƠ

NHÀ THUỐC LỢI ĐẠT

SẢN XUẤT VÀ BÁN CÁC CAO ĐƠN HOÀN TÁN

47, Bến Ninh Kiều

CẦN-THƠ

QUÁ khứ, ở đời sống một người thuộc hai lứa tuổi, một đời sống vất vả qua hai thời thế, một phần là niên thiếu và vào đời đã nằm lại với một không gian và những vùng trời đã mất, một phần ở với cái bây giờ như một vùng trời mới, hoàn toàn khác biệt, quá khứ ấy tự nhiên là cái hình ảnh là tả của những tờ rời. Mấy chục năm nay, lửa cháy trên đất nước chúng ta, lớn lắm. Giông bão thổi trên Việt Nam nhạt nhòa, hung dữ. Những tờ rời của quá khứ tôi bởi vậy bay lạc, mỗi khi định nhặt lượm về cho một hồi tưởng thì lại bị cơn gió cuốn đi. Tôi đã bắt gặp hồi tưởng tôi như vậy. Bể nhỏ. Ly ty. Giữa một vùng tìm kiếm lang thang. Hồi tưởng ấy là hình ảnh một người đi trên một cánh đồng mênh mông sau một mùa gặt hái. Chiều hoàng hôn trên đầu. Đồng xưa vào bóng tối. Đời đã gánh lúa vàng của tôi đi hết. Trên hai bờ lãng quên, cỏ dại đã mọc đầy. Vậy mà, hồi tưởng đó, còn cái lẳng lơ thương đeo chặt trên tay, đi cùng hết cánh đồng, cúi nhặt những hạt vàng trong cỏ. Đây đây một hạt. Hạt lẩn trong đất. Đây đây, một hạt nữa. Hạt khuất trong đời. Một tờ rời nữa đây, lướt thướt trong mưa. Bay nghiêng nghiêng như một phiến lá mùa thu, này đây nữa, một tờ rời hồi tưởng. Nhưng cái đã lạc, đã ném đi, tấp tểp, vào muôn ngàn hướng gió. Dưới một nghìn gốc cỏ, mới may ra tìm lại được một hạt vàng. Và hồi tưởng ra khỏi cánh đồng kỷ niệm, nhẹ tênh cái lẳng lơ trên tay, những hạt vàng nhặt lượm được chỉ một thật rõ một mất mát lớn lao không bao giờ tìm thấy nữa.

TRONG cái khối mất mát, và bay lạc, và đứt rời là tả của quá khứ nhiều mặt tan vỡ này, có những hạt vàng đã mất của một cánh rừng ngày xưa, cánh rừng bấy giờ muôn gốc điệp điệp, cánh rừng thuở ấy, triệu cánh trùng trùng, cánh rừng ấy bây giờ nhìn lại, chỉ còn là một cánh rừng cháy trụi. Anh đã nhìn thấy một cánh rừng đốt rẫy? Một buổi sáng kia, trên một ngọn đồi ấy, một đoàn người thiếu số từ một bạn xóm gần cốt bỏ lại trên một giồng suối khô nào đó, thỉnh linh kéo tới. Cánh rừng đang yên lành. Cây với cành vui thú sơn sao thì thầm trò chuyện. Khu rừng đang bình yên. Dưới lớp đất đoàn viên rẽ với rẽ giao thân. Bỗng lửa đốt rẫy cháy bùng thành ngọn đỏ. Lửa bén vào cái nhánh đầu tiên, làm chết gục đời cây thứ nhất. Lửa mồi nhen, thoát đầu, chỉ một chùm nhỏ nhỏ. Nhưng gió ngàn thổi mạnh, lửa lên từ đầu gió, một chớp mắt, đã veo veo thành

một biển lửa mênh mông. Khoảnh khắc, cả một cánh rừng đã mất hút dưới đốt rẫy cuồng nộ tràn chiếm. Cánh đồng loạt ngã xuống. Cây đồng loạt qua đời. Những thân lớn uđ tung thành tro bụi. Hỏa táng xuyên thủng lòng đất, những đời rẽ nằm xâu chìm nhất, cũng đứt rời muôn triệu mạch tươi xanh. Buổi chiều, gió tạm ngừng. Lửa tắt. Và cánh rừng buổi sáng đông vui đời sống sầm uất, tới nắng tà, bởi mười ngón tay quạt thổi không lẽ của lửa đã không còn lấy một gốc cây non. Rừng cháy hết rồi. Tro phủ kín đất. Rừng hóa thiêu rụi. Khỏi còn nghi ngút. Rồi một trận mưa đổ xuống. Và tro than kia cũng nguội lạnh dần dần.

TRÊN phần địa hình hoa gấm ở Phương Đông, nơi có mặt trời thanh xuân chói lóa trên tâm thức niên thiếu, những ngày vào đời của tôi cũng được đánh dấu bằng một con đường mở giữa những hàng cây xanh của một cánh rừng băng hữu đầm ấm. Người ta có thể đi suốt đời một mình. Thanh Tâm Tuyền. Nhưng không ai vào đời một mình. Mai Thảo Bình minh mới đời nào cũng được chiếu soi bởi ánh sáng mình và những ánh sáng bạn. Với tôi, tuổi trẻ phát cơ cho Lên Đường Lớn, điểm xuất phát chính từ cánh rừng phía đông ấy. Trong cùng một chỗ ngồi và mưa nắng thời đại, mà hạt tôi và mầm bạn đã vượt đất mà lên. Già từ trường, lớp, nhưng cuộc đời khởi thủy cùng nhìn thấy như một chân trời trước mặt, đã được ước hẹn như một tạo ngộ và một trùng phùng mới. Chúng tôi xưa đã nghĩ chúng tôi là những con suối cùng đổ về một biển. Chúng xưa đã dặn: mây làm mây, tạo làm gió, nhưng cây mọc ở đâu cũng là rừng xanh ở đó; gió lưu lạc và mây trôi dạt thế nào thì gió ấy với mây này cũng cùng một không gian. Sự thật là, trên đất nước chúng ta, cho một thế hệ người, đã có hàng nghìn cái ngăn không gian, cách biệt dấu vân một vòm trời. Và với tôi, một ngày nào lửa đã tới trên cánh rừng băng hữu cũ.

CHIEU này, một ngọn gió lạc chiều của hồi tưởng đã đưa tôi trở lại, một mình, trước cánh rừng phương đông ngày trước. Những gốc cây niên thiếu đã chết, không bao giờ mọc lại. Đám người tôi đốt rẫy cũng đã bỏ đi, đến một cánh rừng khác. Giữa một tàn hoang toàn diện, tôi như người đàn bà trong « Le Carnet des bals » nhớ lại, lần lượt, những bạn thân của những năm tháng vào đời. Nhớ đến H. Lâm lý. Khóc liệt. Đi ra từ một bóng núi Hà Đông. Kể đi ngược. Người về xuôi. Mưa bay nghiêng trong chiều trùng phùng. Cái quán hàng

ở trên một bờ đê cao như xuống một giồng sông. Đáy mà mặt nước sao động đã lẫn chảy miệt mài vào khởi chiến. Xa nhau từ Hà nội. Gặp nhau một lần đó. Mưa còn bay, tôi đã sang sông, bạn đã vào rừng. Một năm sau, tôi được tin H. đã chết, nửa thân chìm trên một bờ suối độc. Nhớ đến T. Đêm ngồi với nhau trên bờ cỏ kia, dưới một găm cầu. Lòng cầu tôi thăm trên đầu. Nền trời lửa đạn ở cao hơn, những vì sao đêm ấy đã cháy sáng thành hai vùng tả hữu. Kể ở lại. Người trở về. Tới một ranh giới, một cuối đường nào, sống là một lựa chọn. Nhớ đêm đó, tôi đã cho bạn một cái chăn, một đôi dép đường trường không dùng đến nữa. Và khi tôi đứng lên, đêm Thanh Hóa mù sương, T. vẫn ngồi im ở chỗ cũ, trong bóng cầu tối thẫm. Mọi tiền đưa là thừa, hổ thảm đã ở giữa.

NHỮNG T. cũ và những H. cũ của tôi, những người bạn chí thiết của một thời lãng mạn, hoa bướm và hồn hậu nhất, bây giờ đã ở đó, sau một cánh cửa một mừng của trí nhớ muốn khóa trái, muốn đóng chặt. Sống là đổi thay làm mới từng ngày. Như người du mục thiếu số, mà sinh hoạt là lưu động không ngừng về phía bên kia, những triển nở mới, bỏ lại một cánh rừng niên thiếu hóa táng gần như đến tận cùng mọi gốc, từ một ngày nào, tôi đã được xanh giữa cánh rừng băng hữu hiện tại. Những người bạn sau, gặp ở giữa đời, mới là những người bạn đích thực. Bởi là một quyết định. Có từ một lựa chọn. Nhưng giữa những người đã có từ trước vào đời, và những người từ vào đời mới có, là một khác biệt thật lớn về hai hình thái đối nghịch của một liên hệ người được gọi chung tên là tình băng hữu. Như thế nào, tôi không được rõ lắm. Chỉ biết rằng đôi khi, rất thật thốt tình cờ, cánh cửa một mừng nhất của trí nhớ muốn khóa chặt ấy thỉnh linh bật tung ra. Và tôi lại nhìn thấy họ. Thấy H. đi về một bóng núi. Thấy T. ngồi lại dưới một găm cầu. Và lửa. Với tôi, không phải bởi một mối tình đầu đời tan vỡ nào, và cũng không bởi một mộng tưởng vào đời tàn hủy nào, mà chính những khuôn mặt băng hữu niên thiếu bấy giờ chấp chôn và xa lảng ở phía bên kia màn lửa, một giới tuyến một cánh rừng đốt rẫy cháy đen, là biểu tượng đậm nét nhất của một thời thế nhàu nát, những tờ rời là tả nhất của một trí nhớ đứt đoạn, mất mát toàn vẹn và lớn lao nhất cho một đời người, ngay từ phút khởi hành. Với một số bạn ngày xưa, với họ, tôi đã chết. Với tôi, họ cũng vậy. Và chỉ còn cái hoang tàn của cánh rừng phương đông kia, sau khi trận lửa thời thế đã tràn qua. Δ

GIỮA tòa soạn và bạn đọc

VIẾT VỀ TUỔI TRẺ

KH đã nhận được bài tham dự cuộc phòng vấn viết về Tuổi Trẻ của các bạn sau đây:

Ng v Sanh (ĐN) Huỳnh Ngọc Hòa — Ng tuần Cường — Phạm v Đây — Ng Viết Thoại — Nguyễn chi Quyên — Hồng thị Diệu Trang — Lê tấn Thông — Ng v Sự — Mai quế Phương — Dương v Hải — Vương đình nhân.

MẠC CHÍNHH (VB).— Anh cứ yên tâm khi gửi bài cho KH. Anh cứ gửi thêm. Đã đọc thơ anh. Sẽ đăng

Anh TỐNG CHÂU AN (Đà Nẵng) — Tiếc là anh về Sg đến tòa soạn mà tôi lại vừa đi Nha Trang mất. Hẹn kỳ sau anh về sẽ dẫn anh tới thăm cơ sở Lê Thu ở nhà. Có bài gì anh cứ gửi về tòa soạn.

NG. MIỀN THẢO (PleiKu).— Lên đó, buồn thì có thể liên lạc với anh Cao Thoại Châu ở trường trung học, (Cao Đình Vưu, giáo sư) Cái truyện ngắn đang đọc.

LAN SƠN ĐÀI (Long Khánh).— Khi nào về được Saigon anh ghé tòa soạn chơi.

LÊ CHÍNHH (Phan Rí).— Cảm ơn lá thư của anh. Chữ viết khó đọc quá. Thơ anh đang đọc.

HUỲNH PHAN (Sg).— Ông Thiện Căn có góp ý về bài « Thăng Bôm » của anh, bảo là có một cái nhìn khác cái nhìn của ông. Rất tán thành đề nghị cuộc hội thảo về giáo dục. Anh cứ làm, KH sẵn sàng tham gia,

bằng cách đăng tải các ý kiến trong cuộc hội thảo, hoặc phỏng vấn đó. Lúc nào rảnh ghé tòa soạn chơi.

HUY PHAN.— Đã nhận được bài và tranh vẽ của anh. Bài đang đọc, còn tranh sẽ làm clipping. Cảm ơn anh.

CHU THAO (QN).— Mấy bài lục bát đọc rồi. Hơi khác lạ đấy. Sẽ đăng, cứ gửi tiếp.

LỘC VŨ (Long Xuyên).— Kỳ trước đăng một bài thơ của anh rồi đó. Mãi hôm nay 10/10 mới xem lá thư viết ngày 20/9. Cảm ơn. Song hơi khó, bởi như anh đã nói ở đầu thư: hơi kỳ, phải không?

CUNG NHẬT (ĐN).— Bài lục bát được lắm. Sẽ đăng trong một kỳ tới. Cậu khỏi gọi bằng chú làm gì.

Ngoài ra Tòa soạn còn nhận được bài các bạn:

Ng Ngụy Đạt — Ng Trung — Tô Lữ — Hồ duy Chứng — Trần đình Long — Ng Thụy Khanh — Trần yên Hòa — Tuấn Trung — Đạm Ngàn — Bùi v Xuân — Vương phủ Du — Trần Ng Phương Mai — Mai Hương Dương — Tô Nhựt Châu — Thương Tử Tâm — Mai Tân Thời (2) — Di Côn — Nhựt Thu — Yên Bằng — TĐS — Phan Hoài Thu Tr.D.L — An Sơn Trường — Võ Trọng Cử — Lê thị Tư — Thu Quế — Hồng thị Diệu Trang — Thu Quế — Thương Mỵnh Nguyễn Hương — Phan Duyệt Thư — Thanh Tân — Ng vạn Linh — Hồ Ngạc Ngử — Lâm Hảo Dũng.

KHOI HÀNH số 25 ra ngày Thứ Năm 16-10-69